

LUC TINH TAN VAN

Nội Tuần Đàng Báo

Ngày Thứ Năm

Quán NHỰT TRINH
Boulevard Norodom N° 7

閩新省陸

IMP. F. H. SCHNEIDER, SAIGON

NĂM THỨ BẢY

SỐ 262

JEUDI 20 FÉVRIER 1913

MỤC LỤC

GIÁ BÁN NHỰT TRINH:

Nhuan nêo 12 tháng 5 \$00
6 3 \$00
Nhuu chieu 12 tháng 8 \$00
6 5 \$00

At muon
Nhuu nhut trinh tho goi
thi va hoc phai de nhu
LUC TINH TAN
VAN - SAIGON

MỠI SỐ GIÁ 0,15

- | | |
|---|------------------------------------|
| 1 - Về việc mất nhựt-trinh. | 20 - Xuân nhựt tuân. |
| 2 - Lời rao cần kíp. | 21 - Tổ tụng qui định. |
| 3 - Công văn lược lược. | 22 - Tạo hóa kỳ quan. |
| 4 - Vạn quốc tân văn. | 23 - Khai khoáng tiểu thuyết. |
| 5 - Hường truyền. | 24 - Cách vật luận. |
| 6 - Đông-dương thời sự. | 25 - Cách trị nhập môn. |
| 7 - Thảo luận cuộc. | 26 - Trưng quốc tân văn. |
| 8 - Tin mùa màng. | 27 - Gia truyền tập. |
| 9 - Nam-kỳ nê ốc. | 28 - Nhân đản. |
| 10 - Hiếu kính. | 29 - Kim thời nghĩa học. |
| 11 - Kim-Vân-Kiều tân giải. | 30 - Các cuộc chơi cho "hên khỉn." |
| 12 - Truyền kỳ man lục. | 31 - Cung tưng. |
| 13 - Trình thám tiểu thuyết. | 32 - Thơ tin vàng lai. |
| 14 - Pháp-quốc tân sử. | 33 - Quan tị dạng pháp. |
| 15 - Mãi hóa mới dân. — Đường dục hải-nhi pháp. | 34 - Chữ vị đã giờ học. |
| 16 - Thuốc sắt bổ huyết. | 35 - Cáo bạch. |
| 17 - Điều khoản nậu gồm ghiết kin nhệm. | 36 - Hưởng tâu lục tỉnh. |
| 18 - Hoàn cầu địa dư. | 37 - Thương trường. |
| 19 - Ban đêm lời những đẩu đón ngủ chẳng đặng. | 38 - Đông Dương thiết lộ. |
| | 39 - Lý tài luận. |
| | 40 - Lời rao cần kíp. |

IMPRIMERIE FRANCO-ANNAMITE

F. H. SCHNEIDER

7, — Boulevard Norodom, Saigon



LỤC TÍNH TÂN VĂN

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

DÂY TRÔNG DỪA CÙNG CÁCH LẮM DẦU, của ông Lan soan, bằng chữ quốc-ngữ.

Bất hần ích cho những người lập vườn dừa, vì dạy đủ cách cùng chỉ chỗ nơi mua bán, giá cả, lại dạy đủ các cách cho khỏi chuột và những điều hư hại khác.

Giá 1 \$ 00
Tiền gởi 0 10

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

TỰ-VỊ langsa-annam, ông Trương-vinh-Ký soạn, in lại rồi có 1250 hình.

Không bìá 6 \$ 00
Có bìá 6 30
Lưng và góc bằng da 7 00
Bìá mềm đẹp lưng đính chữ vàng 8 00

Người mua xin đính tên mình trên lưng sách đóng kỹ thi đặng.

Tiền gởi 0 24

SÁCH BÁN
Tại nhà in của M. Schneider

	Preis
Petit Dictionnaire Français-Annamite. — Tự vị có hình par P.-J.-B. TRƯƠNG-VINH-KÝ.	
Broché bìá mỏng	6 \$ 00
Cartonné bìá dày	6 30
Địa dư mông học. — <i>Leçons élémentaires de Géographie</i> , par H. RUSSIER et NGUYỄN-VĂN-MAI	0 60
<i>Leçons élémentaires de Géographie</i> , par H. RUSSIER:	
Premier livret: La Province :	
GIABINH	0 35
LONG-XUYỀN	0 35
Deuxième livret: La Cochinchine	0 35
Dại pháp công thần. — <i>Livre de lecture en quốc-ngữ</i> , par LÊ-VĂN-THOM	2 50
Lectures sur l'Histoire d'Annam en 3 livrets, par CH.-B. MAYBON et H. RUSSIER. — Chaque livret	0 \$ 25
Nam việt sử ký mông học đệ độ bốn. — <i>Lectures sur l'Histoire d'Annam</i> , par CH.-B. MAYBON, H. RUSSIER et NGUYỄN-VĂN-MAI	0 60
Toán pháp — <i>Arithmétique élémentaire</i> par O. MOREL et TRẦN-PHÚC-LÊ	0 60
Grammaire Française. — <i>Mèo langsa Année Préparatoire</i> , par LARIVE et FLEURY. — <i>Edition annamite</i> , par L. MOSSARD	1 60
Nữ tặc. — <i>Devoirs des filles et des Femmes</i> , par P.-J.-B. TRƯƠNG-VINH-KÝ	0 \$ 25
Premières Lectures Scientifiques. — <i>Les corps bruts</i> , par H. GOURDON. — <i>Edition en français</i> . id <i>Edition en quốc-ngữ</i> .	0 35
<i>Bát vật sơ độ nhập môn</i>	0 35
Kim-Vân-Kiều , <i>poème populaire annamite</i> , par P.-J.-B. TRƯƠNG-VINH-KÝ	1 00
Le même, avec illustrations de NGUYỄN-HỮU-NHIỆU (có hình)	2 00
Cách làm bánh và mứt Annam. — <i>Gâteaux et confitures annamites</i> , par Agnès NGUYỄN-TRỊ-QUAN (couverture artistique)	0 40
Lectures Françaises , par A. CARRERE, Inspecteur des Ecoles en Cochinchine	1 00

CÁC BÀ CÁC CÔ!

Chỉ ống đủ màu

Nều mỗi lần mua **VẢI** mua **CHỈ** mà các bà các cô biết

NÀI CÁC NHÂN HIỆU

RD 2 đính hai bên đây

thì bẻ gì các bà các cô cũng lợi được **PHÂN NỬA (50%)** vì hàng hóa **TỐT** mà lại **CHẮC**

Chỉ trái

Vải số đủ màu

DUMAREST & FILS
FABRICATION FRANÇAISE
18^m 30
20 YARDS
Vải quyền đủ thứ

COTON à l'ÉTOILE
C.B 100
CARTIER-BRESSON à PARIS.

Nhà DUMAREST & FILS, Saigon, Boulevard Charner

BA
TÊN
HỒ-VÂN-P
Cao-hoài
Nguyễn-c
Hương-g
Võ-vân-l
Bùi-vân-
Võ-thanh
Pétrus H
Phạm-và
Nguyễn T
Trương-
Tô-xuân
Hương-q
Lê-quan
Cao-kim
Trần-bạc
Ng-trung
Ngô-biư
Hồ nhựt
Nguyễn-v
Ng.-thán
Phạm-th
Phạm-và
Lê-hữu-l
Trần-côn
Đỗ-thánh
Chu-t
tính-lân
xoi-bôi
thiên hạ
Lục-ti
riêng c
điều củ
minh, l

NĂM THỨ BẢY, SỐ 262

LỤC TỈNH TÂN VĂN

聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ 0 \$ 15

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH

Động-dương và các thuộc địa
Langsa

12 tháng.. 5 \$ 00 hay là 12 f. 50
6 tháng.. 3 00 — 7 50
3 tháng.. 1 75 — 4 40

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH

Các nước Ngoại-quốc

12 tháng 15 fr. 00
6 tháng 8 00
3 tháng 4 50

LỜI RAO CẦN KÍP

Tờ LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN nay đã rời cỡ mỗi trương ra cho rộng hơn xưa và chia làm ba gian, lại in thức chữ nhỏ nhiều bài vì nay đã thêmặng nhiều tay tài-ba lợi-lạc, hùng biện cao đàm.

Trong những bài vở sẽ thấy nhiều đều cần ích lắm, và nhiều hình ảnh khéo lạ. Vậy nên Bồn-quán nhưt định **BÁN MẶT** mà thôi, bởi đã xuất nhiều tiền-bạc mà chính tu chương báo. Tuy vậy cũng cứ bán trong năm **5 \$ 00** như trước.... Có bán lẻ cùng Sài-gòn và Chơ-lơn.

Bồn-quán lại có ý muốn cho những kẻ chẳng đáng mấy đư đả, cũng có thể đọc báo-chương này đặng, nên từ này có bán mỗi ba tháng là **1 \$ 75**.

PUBLICITÉ

Pour les annonces commerciales, demander le tarif qui sera envoyé par retour du courrier.

Pour les annonces Judiciaires et les annonces Légales, tarif spécial pour les Officiers ministériels.

On traite à forfait.

BỔ-CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gởi thơ đến Bồn-quán thì Bồn-quán sẽ gởi cho một cái bản để giá phân minh.

Còn lời rao thuộc về việc hộ và lời rao theo luật buộc thì có giá riêng cho các quan chức-vụ.

Xin gởi thơ thương nghị.

Cấm nhậ không ai được phép chép các bài trong Báo chương này mà đem vào nhựt trình hoặc làm sách

VỀ VIỆC MẤT NHỰT TRÌNH

(Avis au sujet des vols de journaux)

Kính cáo cùng chư vị khán-quan rõ; Nguyên vì mấy năm nay Bồn-quán hết lòng lo-lắng nên quan-trên chiếu-cổ mới gởi châu-trị cùng các tỉnh mà dặn-dò các quan-trưng trị những kẻ ăn cắp báo chương.

Vậy nay nếu vị nào còn bị mất nửa, thì xin hãy thưa với quan làng đặng tra-vấn mà trừng-trị đứu gian.

Chớ Bồn-quán lẻ nào phải thường-bồi hoài cho khán-quan đặng sao, và nhựt-báo mỗi năm có năm nguyên bạc thì là rẻ quá rồi, mà nếu phải chẳm mãi như thế thì lỡ biết bao nhiêu, làm sao cho trường cửu đựợc. Nay-kinh.

L. T. T. V.

LỜI RAO CẦN KÍP

(Avis de changement d'adresse)

Ai muốn đổi nhân gởi nhựt-trình, xin gởi theo thơ **0 \$ 20** (con niêm); bằng chẳng vậy thì Bồn-quán chẳng hề đổi.

CÔNG VĂN LƯỢC LỤC

(Actes officiels)

CHÂU-TRỊ

SÁP NHẬP CÁC TỈNH

(Fusion de certaines Provinces de la Cochinchine)

Chánh-phủ Công-đồng nhóm mà tỉnh về cuộc sáp-nhập các tỉnh trong Nam-kỳ Bắc-kỳ và Trung-kỳ nay mới xong.

Vậy đã định cho Namkỳ đầu tỉnh Gò công phải sáp-nhập về Mỹtho, tỉnh Sadéc sáp-nhập về Vĩnhlong, tỉnh Hậtiền sáp-nhập về

Chầuđốc, song số thầu xuất và Hội-đồng tỉnh của mấy tỉnh còn lại đều đề y như cựu lệ. Từ đây không có kêu riêng ra hạt Gò công hay là hạt Sadéc hạt Hậtiền cho đặng, phải kêu là tỉnh Mỹtho-Gò công, tỉnh Vĩnhlong-Sadéc, tỉnh Chầuđốc-Hậtiền mà thôi.

LUẬT HÌNH CÔI ĐÔNG-DƯƠNG SỬA LẠI

(Modifications au Code Pénal pour l'Indochine)

Theo chỉ-dụ ngày 31 Décembre 1912, thì Luật-hình để xử dân Bồn-quốc và dân phương Á-lê-à này mà thuộc về trong thuộc-địa Cựu đòng của Nhà-nước Đại-pháp thì phải sửa lại. Vậy chỉ-dụ ấy như vậy:

Khảo thử nhưt. — Những thể-lệ luật-hình bên Chánh-quốc nay đang ban-hành tại côi Đông-dương, thì các quan tòa Langsa sẽ dùng mà trừng trị các tội đại-hình, tiểu-hình và tội nghịch trái lẽ luật của dân Bồn-quốc hay là dân từng ngạch Bồn quốc đã phạm; song phải cải sửa lại như sau đây:

Khoản thứ nhì.— Những khoản thứ 115, 116 và 339 trong Luật-hình bên Chánh-quốc đều phải hủy bỏ.

Điều thứ ba.— Các khoản sau đây đều sửa lại như vậy:

Các hình-phạt về đại-hình

Khoản thứ 13.— Phạm-nhơn nào bị xử-tử về tội giết cha, giết mẹ, hay là giết tôn trưởng (1) thì tức dẫn ra pháp-trường phải cho nó mặc một cái áo trắng mà thôi, phải đi chơn không và đầu thì đội một bức vải trắng che mặt.

« Phải dẫn nó lên đề trên giàn xử-tử giữa thập-mục sở thị, rồi thì tuyên-án-viên đọc án cho thiên hạ biết, doan xử tử liền,

« **Khoản thứ 17.**— Tội phát-phối thì phải đày chung thân nơi chỗ nào ngoài các phần đất của thuộc-địa đã có luật định hoặc là có thể-lệ đã chỉ, hay là nơi chốn nào cũng trong cõi Đông-dương mà có lời-nghị của quan Tổng-thống Toàn-quyền đã định y theo ý Thượng-nghị-viên ưng chịu.

« Nếu tội-nhơn nào bị án phát-phối trốn về ở nơi xứ nào trong cõi Đông-dương bỏ chỗ phát-phối chịu, hề chúng nó đặng lai-liệch nó, thì nó phải bị khổ-sai chung thân.

« Tội-nhơn nào bị án phát-phối mà bắt đặng trong xứ có binh Langsa chiếm cứ, thì sẽ bị dẫn về chỗ nó đã bị phát-phối.

« Nếu khi nào Nhà nước chưa nhất định cái xứ nào để phát-phối tội-nhơn, thì những kẻ bị án ấy phải bị cầm-cố hoặc trong một khám-đường nào trong cõi Đông-dương hay là khám-đường ngoài cõi Đông-dương cũng đặng.

Khoản thứ 20.— Kẻ nào bị án cầm-cố thì sẽ nhất trong một khám kia trong cõi Đông-Dương mà có lời nghị của quan Tổng-thống-toàn-quyền đã bàn nghị với Thượng-nghị-viên mà định rồi. Tội cầm-cố ấy phải biệt giam chẳng cho chúng lộn với các tội-nhơn khác.

Nó có phép thông tin-tử với các chức-việc trong chỗ cầm-cố ấy hay là ngoài chỗ cầm-cố, đều tùy theo các thể-lệ cuộc tuần-phòng của quan Tổng-thống Toàn quyền nghị định.

« Tội cầm-cố thì chẳng đặng xử dưới năm năm mà cũng không đặng xử trên 20 năm, trừ ra khi nào gặp cuộc đã định trong khoản thứ 33 mà thôi.

« **Khoản thứ 32.**— Kẻ nào bị án đày, thì sẽ giải đi y theo lời nghị của quan Tổng-thống

Toàn-quyền hoặc ra ngoài cõi Đông-Dương, hoặc ra ngoài khỏi cái xứ nào nội cõi Đông-dương mà lời-nghị quan Tổng-thống đã định đó.

« Tội đày phải trên năm năm và dưới 10 năm.

« **Khoản thứ 33.**— Nếu tội-nhơn nào bị án đày mà chưa mãn hạn kỳ, lại bỏ trốn về chỗ người ta đã trục xuất mình đó, mà chúng hay đặng, thì phải bị xử cầm-cố ít nữa là cho bằng mấy năm-nó còn thiếu theo hạn kỳ nó bị đày đó và chẳng đặng xử quá, bằng hai cái ngày giờ nó thiếu ấy.

« **Khoản thứ 35.**— Người nào đã bị án vĩnh bất tự dụng thì ấy là cái hình phạt doan-đầu đó, phải phụ với hình-phạt doan-đầu này một hình-phạt tù nữa, song chẳng đặng quá năm năm.

Sau sẽ tiếp theo

THỐNG ĐỐC PHỦ VỤ

Quan quyền Thống đốc Nam-kỳ, thường tho ngũ đẳng bửu tinh.

Chiếu theo lời nghị ngày 20 octobre 1911. định quyền hành quan Thống-đốc Nam-kỳ, và các quan Khâm-sứ trong cõi Đông-dương;

Chiếu theo lời ước xin của Hội đồng quân hạt trong kỳ nhóm năm 1910;

Chiếu theo ý hiệp của quan Chương-lý đề hình trong cõi Đông-dương ;

NGHỊ ĐỊNH :

Điều thứ nhất.— Người nào hoặc là chủ, hoặc là người áp việc hay là người nào có vườn dứa mà bị con sùng hoặc là con đuông, hoặc là các loại trùng khác nó phá hại, hoặc là có bắt câu là bình gì, liền tức thì phải khai báo cho các viên quan bản quốc hay là viên quan Langsa ở gần đó. Các viên quan này lập tức gọi khai ấy đến cho quan Tham-biện chủ lĩnh. Khi dạy xem xét vườn rồi thì người sẽ dạy tuân theo một thể lệ nào trong mấy thể lệ kể ra dưới đây.

Điều thứ 2.— Nếu cây dứa mới bị con kiến vương ăn, nghĩa là thấy nó khoét năm sáu lỗ, thì người chủ vườn hay là người coi vườn phải kiểm mà bắt và giết nó đi, rồi thì lấy xăm nhồi với dầu hắc mà bít mấy cái lỗ lại, phải hủy phá cho tuyệt nội trong vườn những ổ hang của các loài vật phá hại dứa như đã chỉ ra trong điều

thứ 5, và phải tuân theo các điều khác quan sẽ dạy và nhưt là những điều sẽ chỉ ra trong lời dạy riêng Nhà-nước sẽ rao truyền.

Điều thứ 3.— Nếu cây dứa chết, bị kiến-vương phá hại nhiều hay là bị đuông ăn, thì phải nhổ gốc nó lên và lấy lửa mà đốt cho tiêu hủy hết, hay là bỏ nó xuống dưới nước mà ngâm dặng mà giết cho tuyệt những trứng, những con non hay là những con già, còn vật gì còn lại thì không trở nên chỗ để cho các con trùng khác ở và sanh sản ra đặng nữa.

Điều thứ 4.— Người nào có đất ở gần các vườn dứa (nghĩa là chỗ có trồng dứa được ước chừng trong mỗi mẫu 100 cây dứa) chừng dưới 2 ngàn thước tây, thì phải hủy phá nội trong phần đất mình các cây dứa hay là cây chi khác đã bị sùng hay là đuông ăn, phải hủy phá các gốc rễ dứa, các đồng phân hay là rặt-rến khác mà trong ấy có con sùng hay là có lẽ mà quên loại trùng ấy đặng.

Điều thứ 5.— Các quan Tham-biện chủ tỉnh và các viên chức phụ tá, các viên chức sở canh-nông và thương chánh, các viên chức sở kiểm-làm hay là các viên quan nào khác của quan Nguyên-soái chọn đều đặng phép vào trong các vườn dứa bất kỳ là giờ nào, theo lệ thường, bất kỳ là vườn bao lớn, đặng mà kiểm sát coi có tuân theo thể lệ định trong lời nghị này chẳng. Các quan ấy sẽ lập tờ kiết chứng lấy làm chắc chắn, trừ ra khi nào có đủ cơ chỉ rằng tờ ấy là không đúng.

Điều thứ 6.— Người nào không chịu tuân theo hay là trễ nải không tuân theo các thể lệ định nơi điều thứ nhưt, thứ 2 và thứ 3 trên đây, thì phải bị phạt theo luật tuần thành đã có phòng định nơi điều thứ 479 và 482 trong luật hình.

Điều thứ 7.— Cũng trong một án phạt các tội đã vi phạm nói trên đây, thì quan cũng đặng dạy làng hủy

(1) Tôn-trưởng là người lớn trong họ như ông, bà, chú bác, văn vãn...

phá c
trung
tiền s
kể vì l
tây thì
cách, h
của b
Điều
hình
quan
phận
phải d
chữ n
cần d

Vũ
Quan

VAN

Balk
công m
cuộc đ
chiến v
Trun
qua mà
pháp c
việc ch
Âu-châ
Tại P
giết qu
ra qua
mạng n
Nhựt
Tokio
chánh c
cứ Chá
Balk
đóng n
kéo về
Bên C
Bình M
Binh
Trận
thì binh
bất sôn
Tai-ho
Tokio c
Fukusk

(1) Quốc
mặt cho
nghĩa là

phá các cây cối hay là ở hang loại
trùng đã chỉ nơi điều thứ 4 và thứ 6,
tiền ở phi thi kê vì lệ phải chịu, như
kê vì lệ là người phương tây hay là dân
tây thì sự hủy phá ấy cũng làm một
cách, song phải có một viên chức
của bên tòa án thị sự.

Điều thứ 8. — Quan Chương-lý đề
hình trong cõi Đông dương và các
quan Tham-biện chủ tỉnh, mỗi vị tùy
phận sự lãnh thi hành lời-nghị này,
phải diễn dịch ra chữ quốc-ngữ và
chữ nho mà dán các nơi nào có
cần dùng.

Saigon, ngày 11 décembre 1912.
DESTENAY.

Vương quan Nguyên-soái :
Quan chương-lý đề hình.
MICHEL.

VẠN-QUỐC-TÂN-VĂN

(Télégrammes Havas)

Balkans bình cách. — Các nước hiệp-
công mà chiến với Thổ-nhĩ-kỳ nay đã bãi
cuộc đình chiến, cùng là dân binh giao
chiến với nhau lại rồi.

Trung-Huê. — Bắc-kinh mới tư điện-tin
qua mà nói rằng: quan Thượng-thor Đại-
pháp chẳng chịu ký tên tờ giao-ước về
việc cho Tàu vay là tại lựa các nghị-viên
Âu-châu về cuộc ấy chẳng thuận với nhau.

Tại Phước-châu có kẻ liên trái phá đảng
giết quan đồ-đốc mới đổ nhậm đây te
ra quan này khỏi hại, mà chết hết 20
mạng người rất oan.

Nhật-bổn Quốc-chánh công-đồng. — Tại
Tokio là kinh đô Nhật có tin rằng quốc-
chánh công-đồng mới nhóm lại mà trách
cử Chánh-Phủ (1).

Balkans bình cách. — Binh Thổ-nhĩ-kỳ
đóng nơi miệt Gallipoli đã thất trận, bèn
kéo về đóng phía bên kia mé sông Kavak.

Bên Cettigne có điện-tin cho hay rằng:
Binh Montenégros đã kéo đến gần Scutari.
Binh Serbie thì chiếm đặng Bouchati.

Trận Gallipoli mà Thổ-nhĩ-kỳ thất đó,
thì binh Thổ từ trận hết một ngàn rưỡi và
bắt sống hết một muôn.

Tai-họa bên Nhật. — Có điện-tin bên
Tokio cho hay rằng 150 thợ khai khoán tại
Fukuska bị đất sụp mà chôn sống cả bọn.

(1) Quốc-chánh công-đồng là các Phái-nhơn thay
một cho nhơn-dân; con Chánh-phủ là các bộ. Đây
nghĩa là Hội Phái-nhơn trách-cứ các Thượng-Thor.

HƯƠNG TRUYỀN

(Echos)

Một đũa lạnh trong nghề thương-mãi.

Một người Quản-lý tiệm lớn kia
bán y phục ở tại Kim-son (San-Fran-
cisco) mới ngụ ý đặng một đũa rất
lạnh.

Nguyên người thường thấy nhiều
chủ đờn-ông dắt vợ đến tiệm mua
đồ thì hằng buồn bực cản trở vợ thế
này thế kia, làm cho mua không
đặng bao nhiêu đồ, cho nên người
mới lập kế mà ngăn chủ đờn-ông trong
việc cản trở ấy.

Vậy người bèn dọn một chỗ gần
đó, song khuất với cái tiệm bán đồ,
mà bày ra đủ thứ rượu qui thuốc
ngon, bán giá rẽ vô hạng, đặng mỗi
khi hề có cặp phu thê nào đến tiệm,
thì liền mời chủ đờn-ông sang qua
phòng rượu liền. Tại cái cửa ngăn
phòng rượu với tiệm bán đồ thì có
một tên đứng chực sẵn nơi đó, cầm
một nắm số dôi hề vợ chồng vào
tiệm mà rẽ ra nơi đó; vợ chồng thì qua
phòng rượu, vợ thì lại tủ hàng, thì
thằng cầm số ấy lấy một cặp số in
nhau mà đưa cho mỗi người một số;
hễ khi người vợ mua đồ xong thì
đem số lạnh hồi này đó lại trao cho
người cầm số ấy mà dôi chông;
người ấy liền chạy qua phòng rượu
mà hô lớn rằng: « Ông chông số mấy
đó » Tức thì người chông hồi này
người ta trao số cho mình đó cũng
đem số lại trả mà hiệp với vợ đi về.

Thật ấy là một đũa rất lạnh
làm cho chủ đờn-ông khổ buồn về sự
tò-tò theo bên vợ mà đi tủ này sang
kệ kia lựa những nón, những bóng,
những áo, những vải, những ren,
những hàng vân vân... thường ấy
là một đũa cực lỏng cho đờn-ông
lắm đó; vậy chủ đờn-ông nay cũng
bằng lòng mà tiệm cũng bán nhiều
hơn xưa, vì khỏi ai cản-dẫn cả.

SỐNG LÂU NHỜ RƯỢU

(Longévité grâce à une liqueur).



Hiện bây giờ bên nước Huế-Kỳ
có một vị điền-chủ đã ngoài 95
tuổi mà hồi còn sức lực mạnh mẽ
như người 40 tuổi, dĩ nhiên chời
hỏi, an nói sởi sàng, cả ngày ở
ngoài trại ngoài đồng coi tới-tờ
làm công chuyện.

Ngày nọ có một người đi thăm
ông, hỏi thử cho biết tại đâu ông nay
đầu bạc tuổi cao mà sức lực không phai
kém?

Ông già đáp lại rằng: Có chi lạ đó mà hỏi,
cả đời tôi trước khi ăn cơm hay uống một ly
nhỏ rượu Quina Gentiane hiệu Mazet là
một thứ rượu trường-sanh bổ-lão.

Người khách nghe nói cũng có lòng mộ
việc trường thọ như ông, liền về nhà sai trẻ
đi mua cho đặng thứ rượu Quina Gentiane
mà dùng mỗi bữa. Thiên hạ nghe nói cũng có
đạ tham sanh, cũng bèn rủ nhau đi mua rượu
ấy đem về mà uống bổ quanh năm.

Có bán tại hãng Mazet đường Paul
Blanchy, số 10, Saigon.

ĐÔNG-DƯƠNG THỜI SỰ

(A travers l'Indochine)

Giá bạc (Taux de la piastre)

FÉVRIER	14	15	16	17	18	19	20
Hãng bạc Đông-	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.
Dương	2.57	2.57	2.57	2.57	2.57	2.57	2.57
Hãng Hồng-kông							
Shanghai	2.57	2.57	2.57	2.57	2.57	2.57	2.57
Hãng Chartered							
Ban	2.57	2.57	2.57	2.57	2.57	2.57	2.57
Kho Nhà-nước	2.55	2.55	2.55	2.55	2.55	2.55	2.55
Giá lúa	\$	\$	\$	\$	\$	\$	\$
Giá gạo	3.00	3.00	3.00	2.95	2.95	2.95	2.95
							4.00

SAIGON

Cờ bạc sanh ra nhiều đũa rơi rắm.

— Hôm bữa mồng 2 tết, có một bọn chệch vô
nhà chứa cờ bạc mà đánh bài cào. Trong bọn
ấy có tên thua sạch túi, mới nản nỉ với một
bọn tay con đã ăn đó phải trả bạc lại cho
minh, người này chẳng thêm vì tới, cứ bước
thẳng về nhà. Về chưa được bao lâu, thấy thằng
vô phúc đứng trước cửa tay cầm dao phay biểu
một hai phải trả tiền lại cho mình. Chủ kia
chối mãi, thằng bẻm mòi xông vô nhà chém
chủ ấy một dao bên hông mặt rồi chạy trốn.

(Cái dấu chém rất sâu, nên ruột lòi ra, huyết lưu mãn địa, linh tuần liền chạy tới cứu cấp và bắt thăng bọm bị liền. Bài cáo nó cáo đồ ruột!

Việc rúi. — Hôm mồng 9 Février, 3 giờ chiều, tên đánh xe kiến số 194 lúc vừa tới ngã tránh xe lửa tại chợ-đũi, muốn cho xe qua cổng trước khi xe lửa tới, không dè người gác cổng hạ gấp cây tre xuống, xe chạy trượt tới liền đụng gãy hai. Bốn người bộ hiền ngồi trong phải ngã nghiêng, nào gong nào lỏng đèn gì bẻ nát, duy có người bộ hiền khỏi bị hại mà thôi.

Cũng là tại máy giữ công xe lửa vụt chạc, hề thấy dạng xe lửa tới gần, thì chạy ra đóng cổng liền rồi giữ độ, chớ chẳng muốn xem trước ngõ sau mà coi xe nào ngừng kịp, xe nào không dừng mà tùy cơ ứng biến cho người ta.

Bởi ấy lần kia một xe auto bị mắc kẹt giữa hai công thiếu chút nữa phải xạ lửa đụng mà rúi tàn, nhờ tên khản-er lạnh lợi quày xe nằm xuôi một bên lề đường mới khỏi hại.

CÁIRANG

Họa trung hữu phước. — Mới hôm Tết rồi đây tại Cái-rang (Cần-thơ) có tên chệch bán hàng tại chợ, nửa đêm mồng 2 rạng mặt mồng ba Tết ăn trộm phá vách rào tiệm lấy đồ. Ban bè và chủ tiệm mắc đi đánh cờ bạc nên khóa tiệm bỏ đồ không ai coi. Ăn trộm vào nhà thông thả muốn lấy chi thì lấy. Đám ăn trộm nay vào nhà quét ống diêm thấp đèn lên lấy hồng cam, nhân quít xuống xoi một hồi rồi mới tính dọn đồ. Đi khắp cả tiệm kiểm đồ quý mà lấy, may đâu nó gặp được 10 thùng sữa Nestlé bán hôm Tết còn dư lại đó, chúng nó bèn cong lưng vát hết thùng xuống ghe mà buồm. Trong đám ấy có một đứa nhà-quê hồi sao không thêm lấy đồ khác. Thì hai thằng nó nói rằng: Mấy đại quá, mấy thuở mà gặp được đồ quý như vậy, còn dợi lấy món chi nữa, bao nhiêu đó cũng đủ, đem về bỏ đường đầu năm, mới ra nghề mà hên được vậy thì há đi ham hố quá lẽ chẳng uên.

Sáng ra chủ tiệm về thấy mất sữa đi thưa với làng, làng cứ đi dò mà không ra mối. Tên chệch nghĩ thầm rằng: Nếu ăn trộm ở nhà thông thả mà không lấy chi thêm cứ lấy một thứ sữa Nestlé mà thôi nghĩa là chúng nó biết vật ấy quý, vậy mình mau mau gói thơ lên Saigon mua thêm vài trăm thùng đem về bán trong mùa lúa này chắc sao cũng đắt lắm. Lấy lời thấp bội: Ấy là họa trung hữu phước đó.

VÔ TÌNH

Hôm ngày thứ tư, nhằm 12 Février, tại ngã tư đường Harfeuille Paul Blanchy có một xe auto chạy mau như tên bèn đụng nhầm một đứa nhỏ annam nên 12 tuổi. Tội nghiệp thay, cái bàn đạp nó va vào bàn mặt phía tả rất mạnh làm cho xương hàm phải gãy.

Nhiều người xúm nhau lại vầu con mắt mà nhìn, chớ chẳng có một vị nào ra tay cứu cấp đứa nhỏ đang nằm hơi hộp giữa đàng đó!

May có một người biện tây bước lại biểu chủ xe đem đứa nhỏ để trên xe mà chở về nhà thương Chợ-quán, thì mấy người đờn bà ngồi trên xe nói rằng: Ồ! không được đâu, nó làm lấm xe của người ta bây giờ!

Cha chả! xe quý hơn mạng người sao, nói vậy thì các cô không có lòng đoái trông sanh linh sao?

GIABINH

Trồng dâm. — Ngày mồng 3 tết, giữa thanh thiên bạch nhật, tại ngã Bến-cát có một ả xuê xoan đi dạo hàng xóm, phải tay hai đứa còn đồ bắt vật nằm ngửa như cua, chừng chúng nó sắp lột da ếch, ả ấy liền hô hoán lên, may kẻ ở xóm nghe la liền tức tốc đều chạy ra nã trừc được một thằng giao cho quan hành tội. Nghèo không chi ăn tết, hãm người mà chơi. Cha chả là nạn!

TONKIN

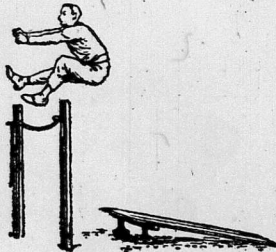
— Đê-Thâm bị phe của Lương-Tam-kỳ giết chết rồi cắt đầu đem dâng có Nhà-nước hèn tại Hanoi ba ngày đoạn thiêu bỏ.

— Đốc-Tịch bị đày tại Constantine đã chết rồi.

THÁO LUYỆN CUỘC

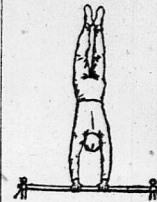
(Les Sports)

Thẻ tháo-pháp (Gymnastique)



Số 15. — Tập nhảy

Lấy một tấm ván dài kê một đầu lên cao, trước đầu ván thì trồng hai cây trụ đứng rồi giăng ngang gần trên đầu trụ một sợi giây, đứng giăng ra xa, chạy lấy trợn lên tấm ván mà nhảy qua khỏi sợi giây giăng.



Số 16. — Tập trồng chuối ngược trên cây

Trồng hai cây trụ đứng, rồi bắt một cây ngang qua đầu trụ, đóng đinh cho chắc. Đoạn leo lên, hai tay nắm cây ngang, gồng chuốt, đưa chon lên trời, rồi sẽ lên hạ xuống.

Tin mùa màng

(Renseignements agricoles)

Biên-hòa. — Lúa mùa nơi các tổng đã gặt rồi trụng lấm; còn lúa chưa gặt đang đứng ngoài ruộng cũng là tốt. Nay tổng Chánh-mỹ-thượng, Long-vĩnh-thượng, Phước-vĩnh-thượng, Chánh-mỹ-hạ, Thành-tuy-thượng và Thành-tuy-hạ đang gặt.

Cần-thơ. — Lúa sớm gặt vừa xong; có một ít chỗ đã gặt lúa lỡ-mùa.

Lúa mùa nay đang trở, hơn trót tháng nay vẫn mưa, song nhờ sương xuống thường-thường nhiều lắm nên lúa cũng mát mình, không sao cả.

Gia-dịnh. — Lúa sớm và lúa lỡ-mùa lối miệt Hốc-môn, Gò-vấp và Thủ-dức đã gặt xong, duy còn miệt Nhà-bè đang gặt mà thôi.

Lúa miệt Nhà-bè thất lấm, mấy miệt kia tuy thất vậy chớ cồi khá. Cả thầy gặt rồi chừng 60 triệu kilos mà thôi bởi ấy nên chẳng đủ cho dân trong hạt dùng trợn năm, vì nội hạt mỗi năm phải có 100 triệu kilos mới đủ.

Mỹ-tho. — Chẳng có đều chi lạ trong nông-vụ.

Sadéc. — Các nhà nông đang lo gặt lúa lỡ-mùa, thật là trụng lấm. Toàn hạt gặtặng lối 3 ngàn 9 trăm

20 ngàn gia. Nội lúa lờ-mùa đày trong hạt dùng cả năm cũng không hết, dư dặng lối 43 triệu 560 ngàn kilos.

Mùa mùa coi cũng tốt lắm, chắc sao cũng trúng.

Còn lúa giàng thì toàn hạt dang cấy, song coi họ không dặng khá vì phần thì nước lớn ngập hư phần thì sâu phá lắm.

Sóc-tràng. — Mùa này rất trúng song làm rất khổ vì thiếu người. Nhứt là trong lúc gặt đày chạy mướn tay gặt đã hết hơi. Cũng có ghe gặt các nơi đến song chẳng bao nhiêu người, nên nó ăn mất lắm.

Lông này tuy lúa chưa có giá song vì thiên-hạ túng xài nên cũng đã bán bộn, nội trong nửa tháng Janvier sau đây chờ về Chợ-lớn dặng 21 chài cả thảy có hơn 2 triệu 70 ngàn kilos.

Trà-vinh. — Lúa lờ-mùa thì chỗ trúng chỗ thất không đều, ấy là tùy theo ruộng: những ruộng ở gần mé sông lớn thì đều tốt cả, vì nước sông hằng lên xuống thường, cho nên khỏi hạn mà khỏi oi nước nữa, còn miệt đất sâu thì thất hết vì bị ngập hôm tháng Septembre mà hư.

Còn lúa mùa thì coi tốt đều duy có hai tổng là tổng Vinh-trị-hạ và Trà-nhiều-hạ thì không khá mà thôi.

Vinh-long. — Trong các tổng thiên-hạ đang gặt lúa sớm, lúa này năm nay khá trúng. Song chỗ trồng cấy của các nhà-nông là lúa mùa mà thôi, vì lúa này làm nhiều hơn hết, nay đang trở và chắc là trúng lắm; tuy bị chuột phá chút-dính chớ cũng không sao.

NAM-KỲ MỄ CỐC

Paddys et riz de Cochinchine
par M. A. Coquerel

Nói về cách trồng (tiếp theo)

Thường mạ lúa sớm phải nhổ trước mạ lúa lờ mùa và lúa mùa. Bởi vậy cho nên mạ lúa sớm, hệ gieo dặng

lối bốn năm tuần lễ, thì đã nhỏ mà cấy rồi: còn mạ lúa lờ mùa và mạ lúa mùa, thì gieo dặng một tháng rưỡi, hai tháng mới nhỏ mà cấy 1).

Mạ hệ nhỏ rồi thì không để lâu dặng, nội trong ba bốn bữa nó đã vàng rồi, cho nên cấy tới đâu nhổ tới đó, đừng nhổ trước mà chỉ. Các nhà nông lại thường hay nhổ rồi thì bỏ xuống nơi mấy chỗ ruộng nào có nước sâu mà ngâm nó lối 24 giờ mới cấy. Ấy là họ có ý làm cho các rễ nhỏ dặng hút nước vào cho nặng, rồi hệ khi vừa cấy xuống thì liền chiêm tốt dưới bùn mà bén liền.

Trong nghề làm ruộng, duy có lúc cấy là cực hơn hết mà Annam ta lại dễ cho đôn hà làm mà thôi.

Hễ đất cấy bừa dọn sẵn rồi, thì đến lúc cấy duy dùng có một cây nọc dặng xoi lỏ mà nhét mạ xuống đó mà thôi, mỗi lỏ nhét lối bốn năm cọng mạ và cách nhau lỏ này qua lỏ kia chừng hai tấc rưỡi Langsa; ấy là nói theo bực trung đó, chớ có khi phải dày hơn hoặc thưa hơn nữa không chừng phải tùy nơi đất tốt đất xấu; hễ đất tốt thì phải cấy thưa dặng cho nó có thể mà nở nang buổi lúa, còn đất xấu thì cấy dày vì nó chẳng nở bao nhiêu mà phòng chừa cho rộng. Trong các miệt ruộng tốt ở về phương Tây Nam-kỳ, thì có chỗ người ta cấy thưa cho đến bốn năm tấc cách nhau; còn có chỗ đất xấu phải cấy dày cho đến buổi này qua buổi kia chừng một tấc một tấc rưỡi mà thôi. Có nhiều chỗ các nhà nông lại hay hót ngang đợt mạ rồi mới cấy ấy là khi nào mạ nó cao quá thì phải làm vậy, dặng cho nó trở một lượt và chín một lượt với người ta.

Phần nhiều thì cấy một lần đã đủ mà cũng có nhiều chỗ như miệt Cần-thơ thì họ hay cấy đi cấy lại đến hai ba lần.

(1) Nói trong hai tháng thì phải nhổ mà cấy chớ khá để lâu nữa, vì hệ mạ mà để già cho đến ngoài sáu mươi ngày rồi, thì cấy xuống nó mọc như cỏ vậy, chớ không cao không tốt dặng, đến khi trở bông thì xơ rơ, hột lại lép xep.

Hễ cấy lúa xuống rồi thì phải coi chừng luôn, hoặc giữ dinh bờ ruộng bờ mầu cho chắc chắn, chỗ nào lờ chỗ nào hư phải đắp bồi, dặng có giữ nước cho thường-thường trong ruộng. Từ ngày cấy cho đến ngày lúa trở thì phải cho có một lớp nước xấp-xấp lối một tấc một tấc ngoài thường-thường như thế, thì mới tốt cho.

Nước ấy lại phải nâng thay đổi thì mới dặng, hoặc cho ruộng này chảy qua ruộng kia, hoặc dùng dặng nước sông nước rạch mà cho vô ra thay đổi thì lại càng tốt lắm. Hễ nước ruộng mà ứ đó hoài không chảy không thay dặng ắt nó phải nổi phân lên, lại dễ cho loại sâu keo nở nữa, loại sâu này rất phá hại lúa lắm.

Nhứt là trong các miếng ruộng ở gần mé biển, thì phải lo thay nước cho lắm, vì hệ có gió biển thổi vào thì nước ấy nó hay đọng mù lại mà làm cho lúa phải chết ráo.

Lúc lúa mới vừa bén phải coi chừng nhổ cỏ cho nó, song ấy là tại mình không dọn đất cho kỹ càng nên mới có cỏ mọc dặng, chớ hễ đất nào mà dọn kỹ, cấy bừa cho chín-chắn rồi, thì chẳng bao giờ có cỏ cho dặng.

Lúa hồi còn nhỏ thì hay bị nhiều bệnh lắm, mà nhứt là có một bệnh kêu là *tiêm* thì hại hơn hết. Lúa tiêm thì thường hoặc nó trở ra màu vàng vàng, hoặc trắng trắng ban đầu sanh ra dưới cọng rồi ăn dần cho hết cả lá mà chết; hệ bị tiêm rồi thì các nông phu khoáng tay mà ngó, chớ chẳng ai biết phương thế chi cứu chữa cho dặng cả. (Sau sẽ tiếp theo)

HIẾU-KINH

(*La piété filiale*)

Trong số nhứt-trình 255, tôi có luận qua việc **Hiếu-đạo**, song vì hẹp chỗ không nói được dặng dài, nay tôi xin dịch sách **Hiếu-kinh** cho chư khán quan xem đó mà rõ là **Hiếu-đạo** có nhiều bực nhiều cách, chẳng phải một cái khăn tang là đủ.

CHƯƠNG THỨ NHỨT

Đức Khổng-Tử khi ấy ngồi không, có thầy Tăng-Tử ngồi hầu gần một bên. Đức Thánh-nhơn nói rằng: Thuở xưa, các vua chúa rất có đạo-đức, dặng võ an thiên hạ, trên thuận, dưới hòa, không chỗ hoán trách nhau. Vậy trò Tăng có biết đều ấy chăng? »

Thầy Tăng-Tử bèn lia chiếu ngồi mà thưa rằng: « Tôi vẫn còn đốt nạt, đầu đủ tri thức mà hiểu đến đều ấy! »

Đức Thánh-nhơn rằng: « Đạo-Hiếu là gốc cội các việc đức, bởi đó mà các mối giáo giục sanh ra. Thời trò ngồi xuống dặng thầy giải đều ấy cho trò nghe. Vẫn thận thề, tay, chơn, tóc, da ta đều chịu nơi cha mẹ, ta chẳng hề nên hủy hoại, ấy là mối đầu đạo hiếu vậy. Lập thân cho nên, ở cho có đạo-đức, để danh tiếng lại ngày sau cho con cháu nhờ, làm cho cha mẹ vinh hiển, ấy là trọn thừa Đạo-Hiếu vậy.

Bởi ấy cho nên Hiếu-Đạo, trước là kính mến cha mẹ, giữa là tôn trọng kẻ bề trên, sau là lập thân cho nên.

Chương Đại-nhã sách Kinh-thi có nói rằng: « Phải nhớ đến tiên-nhơn mình luôn, hầu ăn ở hiền từ đức hạnh như người vậy. »

(Sau sẽ tiếp theo) Maria Sỵ.

KIM-VÂN-KIỀU TÂN GIẢI

(Poème de Kim-Vân-Kiều)

(tiếp theo)

- 711 (Dạy rằng cứ phép gia hình,
- 712 (Ba cây chập lại một nhánh mẫu-đơn a,
- 713 (Phận đàn chi dám kêu oan,
- 714 (Đào nhân nhỏ mặt, liễu tan tác mây.
- 715 (Đào nhân nhỏ mặt, liễu tan tác mây.
- 716 (Đào nhân nhỏ mặt, liễu tan tác mây.
- 717 (Đào nhân nhỏ mặt, liễu tan tác mây.
- 718 (Đào nhân nhỏ mặt, liễu tan tác mây.
- 719 (Đào nhân nhỏ mặt, liễu tan tác mây.
- 720 (Đào nhân nhỏ mặt, liễu tan tác mây.

- 717 (Phủ-đường nghe thoảng vào tai,
- 718 (Động lòng lại gan đến lời riêng tây d'
- 719 (Sụt sùi chàng mới thừa ngay,
- 720 (Đầu đuôi lại kể sự ngày cầu thần :
- (Nàng đã tính hết xa gần,
- (Từ xưa nàng đã biết thân có ray.
- (Tại tôi hững lấy một tay,
- (Đề nàng cho đến nỗi này vì tôi.

711. Phủ-quan thấy Kiều kêu xin chịu đòn thì người mới dạy rằng: Nếu vậy thì cứ chiếu phép ra mà hành tội, bởi thế mới giăng nọc nàng Kiều mà đánh đòn.

712. Kiều bị đòn, cũng cam chịu là tội mình, chớ không dám kêu nài chi cả. Chỉ vì bị đòn đau quá sức, đến đổi da thịt tan nát, mặt mũi nhò nhắn, chẳng khác nào đào liễu bị cơn mưa gió to mà tan tành vậy.

713. Thương hại thay cho Kiều khi đó nằm dài dưới sân, đất cát nhơ bẩn, mặt mũi lợ lem như gương lợt thủy, hình dong tiêu tụy như nhánh mai gãy, thiệt khá thương thay!

714. Nghĩ đến tình chàng Thúc-sanh, lại càng khá thương thêm nữa, vì chàng ta khi đứng nẻo xa mà xem thấy Kiều bị đòn thì chàng ta thương xót vô cùng.

715. Chàng ta khóc mà nói rằng: «mình ới là mình! nay mình oan khổ đến nỗi này là bởi lỗi tại tôi cả. Nếu tôi biết nghe lời mình khi trước, thì bây giờ có đâu phải khổ dường này.

716. Chẳng qua là bởi tôi nóng nôi, không nghĩ lời sâu xa, cho nên nay mình phải huê sâu nguyệt tử, là tại tôi đó ».

717. Phủ-đường nghe thoảng mấy câu khóc kể nê chua xót của Thúc-sanh đó, thì người động lòng thương, mới đòi Thúc-sanh vào gần nơi mà gạn hỏi những lời tây riêng của Kiều và chàng ta khi trước.

718. Chàng ta sụt sùi vừa khóc vừa nói, kể hết mọi sự đầu đuôi khi mới gặp nhau buổi trước.

719. Chàng ta có nói rằng: « Khi tôi mới kết duyên với Kiều-nhi, thì

nàng cũng đã tình hết đường xa nỏ gần, và khi ấy đã biết trước được bước gian truân này rồi;

(720) Bởi vì tôi đoán với nàng bao nhiêu sự hoạn nạn thì tôi phận cả lấy, cho nên nàng mới nghe tôi. Vậy thì bây giờ nàng phải khổ nhục thế này thiệt là bởi tôi gây nên mối cả ».

(a) Ba cây chập lại một nhánh mẫu-đơn có người cắt nghĩa là lấy 3 nhánh mẫu-đơn chập làm một cái roi để đánh nàng Kiều. Nghĩa ấy chắc lầm vì mẫu-đơn là một cây cảnh qui, không có lẽ bẻ ba nhánh mà làm cái roi, và phủ-đường thiếu chi roi sơn sơn mà phải dùng đến nhánh mẫu-đơn. Lại có người cắt nghĩa ba cây là ba cái gông, do ở tích Hôn-thư « tam mộc nang đầu » nghĩa là gông đầu, gông tay, gông chân. Nhưng xét tội của Kiều thì chẳng qua đến đánh đòn là cùng, làm chi phải khổ giam như vậy?

Chính nghĩa thì chỉ là hai cây noc và một cây roi, 3 cây ấy hiệp lại mà làm cho Kiều phải nhục nhã, vì như bề một nhánh mẫu-đơn. Trong Đường-thi có câu rằng: « hựu tương lưỡng phiến mộc, giáp sát nhứt chi hoa » nghĩa là chớ đem hai mảnh gỗ, kèm bề một nhánh hoa, ý câu trong Kiều cũng tương tự như ý câu ấy.

(b) làm cắt nghĩa là nằm ngoài sân vùi mình dưới đất cát.

(c) Câu này là tả cảnh sau khi Kiều bị đòn rồi, mặt mũi thâm sần, hình dung tiêu tụy.

(d) Cạn lòng là lòng nghĩ nóng nôi không nghĩ thấu xa xôi.

(đ) Lời riêng tây là những lời của Thúc-sanh và Kiều ní non chuyện trò khi trước.

TRUYỀN KỶ MAN LỤC

Recueil d'anecdotes extraordinaires

Truyện Long-đinh đối tụng (tiếp theo)

Nói chưa dứt lời thì đã liếc thấy con a-huôn vục lật đặt trở về, sáng mai lại ra, ân cần hỏi han rồi đưa cho áo-xanh một bức thơ và dặn rằng:

— My nói dùm với Trịnh-quân cho ta, xin Trịnh-quân cố sức tìm phương kế mà cứu cho ta về, chớ để ta già đời ở chốn thủy-vân này.

Số 2
B
Lời s
Xin t
Nghĩ n
Ước d
Ngờ d
Khien
Thươn
Ngán
Loài t
Gởi t
Nghĩ n
May d
Nhin
Nguyễn
Xin la
Thiếp
A ác
hầu t
Việc c
biên t
phủ to
đứng n
Một lá
của đi
giả. (Q
ngọc, n
sắp hàn
Trịnh
tổ tinh
17 - P
TRIN

Bức thơ nói như vậy :

*Lời san hải nguyên xưa đã lỡ,
 Xin bày tâm sự cùng chàng.
 Nghĩ thân thiếp hồ phận tảo khang,
 Ước đồng huyết đá vàng một đạ.
 Ngờ đâu xảy sinh cơn biển họa,
 Khiến thân này đày đọa chốn vực sâu.
 Thương cho mình đắm ngọc chìm châu,
 Ngán lắm nỗi oanh sầu yến tử.
 Loài tôm cá trước sau gần gũi,
 Gỡ lằm thân vào tội tanh hôi.
 Nghĩ nguồn cơn lượn nhùng ngâm nghĩ,
 May đâu gặp được lời thơ cá.
 Nhìn hoa ngọc, châu rơi là chủ,
 Nguyên trời xanh tội chút dạ tôi này.
 Xin lang-quân tìm kẻ ra tay,
 Thiếp mong đợi ơn dày không viết.*

Áo xanh cảm thơ ấy về. Long-hầu bảo với Trịnh-quân rằng :
 Việc chắc xong ! Bên cùng nhau đến
 biển Nam-hải, vào một nơi thành
 phủ to Long-hầu vào trước, để Trịnh
 đứng ngoài cửa thành đợi chiếu-chỉ.
 Một lát, có người ra dẫn vào trước
 cửa điện, thì thấy có một vị Vương-
 giả (Quảng-lợi-vương) áo hồng, đai
 ngọc, nghi vệ đang hoàng quần thân
 sắp hàng đứng chấp tay nhiều lăm.

Trịnh-quân ngồi qui mé trước, kêu
 tỏ tình tự của mình, rất là đau đớn.

Quảng-lợi-vương ngảnh sang qua
 phòng tả-mặt khiến viết một tờ trát,
 rồi có hai tên lính bay vụt lên không-
 trung mà đi.

Được nửa ngày, hai tên lính ấy áp
 điệu một người to lớn lực lưỡng đem
 về. Người ấy đội mũ đỏ, mặt sắt đen
 sì, râu ria chom, chồm, vào qui tại
 trước sân.

Quảng-lợi-vương quở rằng :

— Trước lộc là để thưởng người có
 công, hình phạt là để trừng kẻ gian ác.
 Nay vì ngươi có chút công, cho coi
 quản một phương, để giữ gìn cho dân
 thứ. Vậy ngươi sao dám tung tình
 dâm ngược, mà làm hại người ta ?

Người ấy kêu rằng :

— Muốn tâu Đại-vương xét lại :
 người cáo tội đây nó ở trên đưng-
 gian, mà tôi thì ở dưới thủy-phủ, mỗi
 người một nơi, có can hệ với nhau làm
 sao được. Thế mà nó dám nói can,
 vu oan giá họa cho tôi. Nếu đại-vương
 không trị tội nó đi, khiến cho kẻ gian
 là đặc chí, thì trào-dinh bị nó lường,
 gat, tôi không hề an.

Người ấy cãi chối hai ba lần, Quảng-
 lợi-vương hỏi nghi chưa quyết làm
 sao. Bạch long hầu đứng cạnh kẻ tai
 nói nhỏ với Trịnh-quân rằng :

— Ông nên khai rõ cả họ tên Dương-
 thị, xin Đại-vương sẽ đòi đến mà hỏi,
 mới đủ có làm bằng.

Trịnh-quân nghe lời tâu với Quảng-
 lợi-vương, Vương lập tức sai đòi
 Dương thị. Chiều hôm ấy, hai tên
 lính dẫn một mỹ-nhơn yêu điệu đi vào.

Vương hỏi :

— Chồng my đâu ?

Dương-thị tâu :

— Người bạn áo xanh kia là chồng
 tôi, còn người đội mũ đỏ này là oan-
 gia đó. Khi trước tôi bắt hạnh bị nó
 bắt về, đã được 3 năm nay, nếu Đại-
 vương không xét cho công, thì bao
 giờ tôi lại được về với chồng tôi nữa.

Quảng-lợi-vương nghe xong, nổi
 giận mắng rằng :

Không ngờ thành hoạt tặc kia, dâm
 gian dối làm vậy ? Nó đã gian dâm
 thì chớ, ở trước mặt ta nó lại cợn
 khi mạn, tội đó đáng chết, còn oan
 nữa sao !

Khi đó có một viên mặc áo lục-bào
 kêu là chánh-hình-lục-sự, tâu rằng :

— Tâu Đại-vương, người này tuy
 có tội đáng giết, nhưng xin Đại-vương

17 > FEUILLETON DU 20 FÉV. 1913. (262)

TRINH THẨM TIÊU THUYẾT

(DETECTIVE)

Mỹ nhơn đầu

HỒI THỨ XIII (tiếp theo)

*Đêm gió lạnh phố hội Từ-Thiện (Lâm-phước).
 Đường mưa tuyết lên nghe lời bí mật.*

Nếu my nói hồ ra một chút nào, thì
 my cũng phải lấy họa. Thằng kia nó hay
 dò tìm sự bí mật của người ta, thì hẳn chết
 cùng đàng. » La-Ty : — « Đã vậy, nhưng thấy
 hẳn gần mắc vào lưới rập mà không cho
 hay, thì cũng là một tội ác. Nay hẳn ở trong
 nơi nguy hiểm mà vẫn không biết chi, nếu
 hẳn biết thì chắc không ở đây nữa. »

Tả-Trị nghe đến đó giật mình cả kinh,
 mới biết hai người nói đó, chính là việc của
 mình. Kể lại nghe tên Gia-Định nói rằng :
 « Hẳn bóng nhưng được phú-qui to, không
 biết ngồi yên mà hưởng sự sung sướng,
 vậy nên mà có gây oán này, thiếp là đũa
 u-mè không biết chi ! » La-Ty : « Sao
 người không báo cho hẳn biết ? » Gia-Định :
 « My sao lại cứ đem lòng thương hẳn như
 vậy ? Nay hẳn đang có bụng nghĩ ta, ta mà
 nói ra thì chắc hẳn nói ta là nói khéo mà
 nịnh hẳn đó thôi. » La-Ty nghe tới đó thì
 đơ tay ôm lấy cổ Gia-Định mà kêu van
 rằng : « Gia-quân ! xin người nể mặt ta mà
 báo với hẳn một tiếng cho hẳn biết. » Gia-
 Định làm ra bộ giận dữ nói rằng : « Nè my
 sao ? Không trách được người ta nói my
 có ái-tình với hẳn, nay quả như lời ! » La-
 Ty vội vàng cãi lại rằng : « Ta không phải

có ái-tình gì với hẳn đâu, chỉ là muốn báo
 trước cho hẳn biết, đừng khỏi người ta
 mưu hại mà thôi. Nếu người không nói thì
 ta sẽ cũng nói cho hẳn hay. » Gia-Định
 cười mát mà nói rằng : « Chắc my chẳng
 dám nói ! » La-Ty : « Vậy sao mà ta không dám
 nói ? » Gia-Định : « Cứ bởi sao thì my cũng
 đã biết, ta chẳng cần nói chi. My thử nghĩ
 coi cho kỹ càng ». La-Ty im lặng một hồi
 lâu rồi nói rằng : « Nếu ta cứ hẳn đặng
 hẳn khỏi mắc vào lưới rập này, thì người
 làm lộ sự tình của ta chẳng ? Sao người hăm
 dọa ta như vậy ? » Gia-Định : La-cô-nương !
 chớ tưởng ta nói hăm dọa mà thôi đâu, nếu
 my nói lộ ra một tiếng, thì chắc my có sự
 bất lợi, xin my nghĩ ngợi cho kỹ mà coi,
 my là con nhà danh giá, my không sự
 nghĩ hay sao ? » La-Ty nghe lời đó thì nói
 ra giọng oán trách rằng : « Người nói vậy

xét lại cái công ngày trước của va, sẽ đầy va đi xứ khác là đủ.

Quảng-lợi-vương khen phải, mới kết án như vậy :

« Người như khách bộ, kẻ vãng người lai; họa phúc không sai, sợi tơ sợi tóc. Nghĩ người khó nhọc, cho trần một phang, nên phải giữ giàng, chớ sao dong túng? Tội tình rất trọng, pháp luật khôn dong, đây khỏi biển đông, gọi là trịnh trị. Còn như Dương-thị, tình cũng khá thương, cho về trên dương, trả con chồng mới. An vẫn hết lời, lập tức thi hành ».

Giao-thần nghe truyền án xong, cúi đầu đi mất. Trịnh-quân cũng lấy từ lui ra. Long-hầu mời hai vợ chồng Trịnh-quân qua chơi nhà mình, mở tiệc khoản đãi, lại tặng thêm của qui là tê-giác và đôi môi. Hai vợ chồng lấy tạ ơn Long-hầu, rồi dắt nhau về nhà. Nói hết chuyện đầu đuôi cho người nhà hay, ai ai cũng lấy làm lạ.

Về sau, Trịnh, nhân có việc qua Hồng-châu, lại đến thăm miếu Thần-giao cũ, thì thấy tượng đồ vách xiêu có mọc hoang vu, chỉ còn mấy cây cỏ thụ đồ thôi. Hỏi chuyện các người ở đấy thì họ nói rằng: « Trước một

năm nay, đang ban ngày thình lình trời đổ mưa to, nước sông tràn ngập. Rồi có một con rắn to dài chừng 10 trượng vậy biếc mào đỏ, bò nổi lên đi về hướng bắc. Có hơn 100 rắn nhỏ theo sau. Từ đó miếu này mất linh. Linh ra thì chính nhằm ngày kiện nhau ở dưới thủy-phủ.

Chuyện Đào-thị

Còn hát họ Đào tên là Hàn-nan, quê ở phủ Từ-sơn tỉnh Bắc-ninh. Chị va thông hiểu thơ từ đờn địch, nổi danh tài sắc một thì. Đời vua Du-tôn nhà Trần, chị va được tuyển vào cung, ngày ngày hầu vua đánh cờ uống rượu. Một bữa kia, vua ngự thuyền chơi sông Nhĩ-hà, có chị va đi theo hầu. Khi thuyền đến bến Đông-bộ-đầu, vua ngắm chơi một câu rằng :

Hơi khói mật mù liêng chuông nhỏ, Bải sa phảng róng bóng cây trang.

Các quan hầu gần vua chưa ai họa theo được. Đào-thị ứng thanh họa ngay rằng :

Cả chơi dưới nguyệt theo dòng lạnh, Nhạn hú trong sương vượt lũy ngang.

Vua thấy nàng ấy ứng đối mau làm vậy, người rất khen ngợi, bởi đó kêu chị va là Hàn-nan-kị.

Về sau vua Du-tôn mất, chị va lánh ra ở ngoài đô-thành, thường thường qua lại nhà quan Hành-khiển là Nguyễn-huộc-Chân. Phu-nhân của Nguyễn-huộc-Chân không có con mà tánh hay ghen lắm, ngờ cho Đào-thị có tư tình với chồng, bèn đập đánh chị va hết sức. Chị va hơn giận không biết là ngần nào, bèn bán hết đồ nữ-trang kiềng nhẫn, để mượn thích-khách vào nhà Huộc-Chân mà báo thù. Không dè kẻ thích-khách vào tới đó thì bị người nhà Huộc-Chân bắt được. Đào-thị sợ họa lây đến mình, vậy phải trốn đi nơi khác, gióc tóc ở chùa Phật-tích. Chị va ở chùa được vài tháng, kinh kệ tinh thông, thường ở riêng một phòng thanh vắng. Xảy khi khách đến chơi chùa đông, chị va muốn xin các khách để giùm một bài văn ở trong phòng ấy. Khi đó có một thằng nhỏ chừng 14, 15 tuổi, chị va khi nó ít tuổi, nói đùa rằng: « Thằng nhỏ kia, mày liệt làm thì không? thử để giúp cho tao một bài ». Thằng nhỏ ấy thấy chị va có ý khi bạc mình, mới trở về nhà, hỏi đọ biết được sự tích chị va, bèn làm một bài dán ra cửa chùa.

(Sau sẽ tiếp theo)

P. K. B.

ta đã biết bụng người sâu hiểm lắm, mà cũng có ý hại ta rồi. Nhưng ta quyết không nõ để hấn chết uổng, ta chẳng quản danh giá làm chi, quyết thể phá âm mưu của người, để thông tin cho hấn biết. Còn như ta đầu sống thác họa phúc thế nào ta chẳng nao ». Gia-Định: — « Thiệt quả mỹ định phá mưu của ta sao? » La-Ty: — « Gia-quân! Bưởi nay người nói đó, tại ta không muốn nghe nữa. Ta quyết phá mưu người, chớ chẳng chịu để người hại dặng hấn. Ta cũng biết ta mà làm thế, thì người chẳng nề gì ta, nhưng ta cũng không ngại chi. Thôi! người muốn làm chi thì làm, danh giá của ta, ta chỉ coi như con chim bay trên mặt nước mà thôi! » Gia-Định rầy rộ nói rằng: « My làm đi, ta chắc có sự thù oán cho my coi ». La-Ty không nói chi nữa, đến tháo con ngựa buộc dưới

gốc cây, rồi nhảy thót lên lưng ngựa, quất roi chạy tuốt thẳng mà đi. Còn Gia-Định đứng lại một mình, ngó theo thì ngựa đã chạy xa. Anh này xấu hổ nên giận, chỉ roi ra theo có va mà mắng rằng: « Loài hèn hạ kia! tao thế nào cũng có phen khiến cho my phải qui trước mặt tao mà kêu van, nhờ đó, nhờ đó! » mắng rồi có ý căm giận lắm, lui mình vào trong ngõ đường nhỏ mà đi.

Khi đó Tá-Trị lên mình ở trong đàm tối, nhường cho Gia-Định đi khỏi, rồi nghĩ thầm rằng: « Việc này thiệt là nên kinh hãi. La-Ty cô-nương mới biết ta một lần, mà đã liều mình bỏ cả danh giá, để mà bình vục cho ta, thiệt là trong bọn đờn bà ít thấy ai được như vậy, mà can đảm khi khải, thì trong bọn đờn ông cũng ít người được như vậy. Ta nên qua viếng Nghĩ-ta-

văn Bá-trước, coi xem tình ý đường nào, chẳng hay La-Ty cô nương còn giữ được lòng như vậy chăng? ». Nghĩ như thế rồi đi ra khỏi đường nhỏ đến nhà thầy Mục-sư (thầy cả Đạo Yésus cải lương). Thầy Mục-sư đó vốn là một người hiền hậu, người trong làng ai cũng kính phục. Mà tánh người thì ưa thối đạm bạc chi có một người chị gái góa chồng ở coi nhà cho người. Và người lại hay làm những việc phúc đức, không quản khó nhọc. Khi này nhân các người trong làng lập một hội từ-thiện, (làm phúc), có các người quản lý đến nhóm: Một người học-trò tên là Lý-Mông, hai người nông-phu, một người thợ bánh, một người bán thịt, cả thấy nhóm bán việc hội. Hội nghị đầu đấy, rồi mỗi người từ giã ra về. Mục-sư chỉ cảm Tá-Trị

(Coi qua trương 17)

P

Trong

Trong Charles thấy con âm mưu cha. Co với vai loạn vì bị vợ cho nên Thái-tử tị nạn hiệu là les biết diềm lư « Hoàng hoa trư vệt. » L thành ra

Vua n âm mưu cốt mà l

Vua thứ XI, vua Loui vị, liên binh gi các chú hầu là kê khi t còn san mình ăn mà phàn Vua Lo tánh tin lợi, trí h lương, s không ai bèn lập hại chu cùng ăn với đoàn

Thái-tử Đ cho vua.

PHÁP QUỐC TÂN SỬ' (LA FRANCE)

Trong lúc vua Charles thứ VII gần thắng hà.

Trong ít năm gần lúc thắng hà, vua Charles thứ VII có việc buồn thâm, vì thấy con là Thái-tử Đông-cung (1) Louis ám mưu với kẻ nghịch mà phân vua cha. Con bất hiếu này cả lòng hiệp với vài ông chúa chư-hầu mà gây loạn vì mây ông chúa chư-hầu ấy bị vương-quyền thấu bót thể thân, cho nên sanh dạ bất bình chẳng phục. Thái-tử Đông-cung bị phế, liền qua tị nạn tại đền Bourgogne-công-tước hiệu là Philippe từ-thiện. Vua Charles biết Đông-cung là đứa vô nhưt điềm lương tâm, bèn than như vầy: « Hoàng thúc Bourgogne bất tri, sao đi hoa trử chồn cáo cho nó phá tan gà vịt. » Lời than này bất tảo tất văn thành ra lời sấm-ký.

Vua nước Langsa sợ con hoang sẽ ám mưu mà tra độc-được, bèn tịch cốt mà hủy mình (năm 1461).

Vua Louis thứ XI. — Khi vua Louis XI tức vị, liền hưng binh gia phạt các chúa chư hầu là những kẻ khi vua cha còn sanh tiền, mình ám mưu mà phân cha. Vua Louis XI tánh tinh lanh lợi, trí hóa tinh lương, sáng dạ không ai bằng, bèn lập kế mà hại chư hầu, cùng ám mưu với đoàn thủ túc

Fin du règne de Charles VII

Pendant les dernières années de sa vie, Charles VII eut la douleur de voir son fils, le Dauphin (1) Louis, faire cause commune avec ses ennemis. Ce mauvais fils alla jusqu'à prendre part à une révolte armée organisée contre son père par quelques seigneurs mécontents de voir leur influence diminuée à mesure que s'affermissait la puissance royale. Chassé de la cour, il alla se réfugier chez le duc de Bourgogne, Philippe le Bon.

Charles, qui savait combien son fils était dépourvu de scrupules, disait à ce propos : « Mon cousin de Bourgogne recoit chez lui un renard qui mangera ses poules ». Nous allons voir que cette prédiction ne tarda pas à se réaliser.

De peur d'être empoisonné par les agents du dauphin, le roi de France se mit à refuser toute nourriture et se laissa mourir de faim (1461).

Louis XI. — Dès son avènement, Louis XI entama la lutte contre les puissantes familles féodales en faveur desquelles il avait intrigué du vivant de son père. Très usé, doué d'une fine intelligence et d'une mémoire remarquable, il sut tromper ses ennemis et corrompre leurs serviteurs. Ainsi que l'avait prédit son père, une fois roi, Louis chercha à s'emparer



Họa-đồ các đất đ. thuật trong đây

Thái-tử Đông-cung là con vua dự sẵn mà kế vị cho vua.

(1) Le dauphin était le fils aîné du roi, celui qui devait lui succéder.

MAI HÓA MÔI DẪN

(Guide d' l'acheteur)

DU'ỔNG DỤC HẢI-NHI PHÁP

(Hygiène des enfants)

Phép nuôi con, mẹ nên phải biết.
Mười làm đều kẻ hết sự này :
Một là con khóc mặc vầy,
Chớ nên cản trở mà rầy nó chi.
Hai muốn con luôn khi mạnh khoẻ,
Phải tắm lau sạch sẽ hằng ngày.
Hoặc con đau miệng đau mày,
Trông nom cầu thận chớ hay mờ hồ.
Bốn muốn sấm cất đồ quần áo,
Kiểm vải mỏng khó rào may cho.
Năm con muốn trườn muốn bò,
Chớ nên ngăn cản mặc cho thỏa lòng.
Sáu khi đẩy xe dong chơi dãn,
Chớ vồng xe cho độn lỏng con.
Bảy khi con ngủ giấc ngon,
Phải nâng coi sóc cho con mới là.
Tám con ngủ, muốn là cho dậy,
Chớ bèn chôn động đẩy làm khinh.
Chín cần cho biết trọng khính,
Đó là một việc tinh minh của người.
Mười con đã đến thời ẵng mọc,
Phải mời thầy y-học đến ngay.
Con ăn sữa mẹ là hay.
Đầu không thì sữa bột này Nestlé.
Sữa bột ấy nhiều bề hồ dưỡng,
Thế sữa mẹ thiệt chẳng kém gì.
Đường xa, khi hoặc có đi,
Đem theo vài hộp hoặc khi cần dùng.
Lời lẽ đã rõ trong hiểu-cao,
Mỗi tuần nên coi báo tập-văn.
Nestlé bột sữa nên cần.
Trong tờ Lục-tinh-tân-văn đã trông !

THUỐC-SẮT BỔ HUYẾT

VIÊN TRẮNG

HIỆU CON HỢP

của thầy RABUTEAU là Y-khoa tiến-sĩ ch



Thuốc viên này bổ huyết rất thần hiệu, đã nổi tiếng trong thiên hạ, dù đâu cũng biết. Không có thứ thuốc nào hay hơn nữa. Người ta khỏe mạnh hay là đau yếu đều do tại huyết vượng hay là huyết suy : Huyết mà vượng thì tinh thần mỗi ngày một vượng, huyết mà suy thì hình thể càng ngày càng

Coi qua trường th 10 gian thứ 3

của họ, đó quả là sấm-ký của vua cha rất nên linh nghiệm, là khi Động-cung tức vị rồi, liền kiếm thế mà đoạt đất Bourgogne của Hoàng-thúc. Song **Charles mạo-hiêm** là người kế vị cho Philippe-từ-thiện cũng có lòng mỡ mang bờ cõi, tìm tâm muốn chiếm đoạt xứ Champagne và xứ Normandie thuộc về hoàng-gia nước Langsa. Muốn giữ tỉnh Alsace muốn giữ tỉnh Lorraine và xứ Suisse đặng mà lập nên giang-sơn lớn đặng gồm thần thiên hạ. Tánh tính can đảm, vô yếm tham tâm, hung bạo, hay ưa đêu lộng hiêm chiến chinh; bởi ấy Charles-mạo-hiêm là một kẻ nghịch đàng sớ của vua Louis thứ XI.

Khi ấy thành Liège còn thuộc về Bourgogne-công-tước. Vua Louis thứ XI bên âm mưu xúi dục tỉnh xứ ấy phản nghịch với Charles mạo-hiêm vương. Muốn cho việc mau thành tựu, vua Louis thứ XI bên ngự đến tỉnh Péronne mà viếng thăm Charles Mạo-hiêm-vương. Song khi vừa mới đến nơi, Charles Mạo-hiêm-vương lại hay tin dân thành Liège giầy loạn, bèn hối tả hữu bề môn cấm tù vua nước Langsa tại đó. Vua Louis phải kỹ tên tờ minh-ước rất nên nhục nhã mới trở về cố quốc được (năm 1468).

Từ đó về sau, hai vua này thế bất lưỡng lập. Nhiều khi vua nước Langsa quyền thế rất ngặt nghèo, song may nhờ sự bạo ngược của Bourgogne Bá-tước mỗi khi lấy được thành nào đều gột sạch bá-tánh, làm như thể rất thất nhơn tâm. Bởi đó mà Bourgogne Bá-tước bị thất một trận trước thành Beauvais là khi Bourgogne Bá-tước đến vây thành thì bá-tánh kiên bế chống cự, thậm chí đưng bà cũng ra tay, trong đám nữ-trung hào-khết ấy có một người con gái nhà trung-lưu tên là **Jeanne Fourquet** rất nên cầm đồng người trong xứ đặt tên là **Jeanne Búa-Tay** vì bà ấy hay dùng búa tay mà chiến với giặc rất nên lợi hại.

Bị bại lâu ấy nên Charles-mạo-hiêm

du duché de Bourgogne. Le successeur de Philippe le Bon, **Charles le Téméraire**, cherchait, de son côté, à agrandir son territoire: il rêvait de prendre la Champagne et la Normandie au roi de France, de s'emparer de l'Alsace, de la Lorraine et de la Suisse et de constituer ainsi un puissant Etat dont il aurait été le roi. Brave, ambitieux, violent, aimant par dessus tout les aventures de la guerre Charles le Téméraire fut le plus redoutable des adversaires du roi.

La ville de Liège faisait, à cette époque, partie du domaine du duc de Bourgogne. Par des manœuvres secrètes, Louis XI réussit à soulever ses habitants contre Charles le Téméraire et, pour mieux tromper celui-ci, il alla lui faire une visite dans son château de Péronne. Il venait à peine d'y arriver lorsque son hôte apprit la révolte des Liégeois. Il ordonna de fermer toutes les portes et retint le roi de France prisonnier. Louis ne recouvra sa liberté qu'après avoir signé un traité humiliant (1468).

A date de ce jour, la lutte fut acharnée entre Louis XI et Charles le Téméraire. A plusieurs reprises, la situation du roi de France fut assez critique; mais la cruauté du duc de Bourgogne qui, après s'être emparé d'une ville, en avait fait tuer presque tous les habitants, exaspéra les populations qui se trouvaient sur le passage de ses troupes.

Il subit un grave échec devant Beauvais, qui fut défendue par tous ses habitants, même les femmes, et où s'illustra, par sa conduite héroïque, une jeune bourgeoise, **Jeanne Gourquet**, que ses compatriotes surnommèrent **Jeanne Hachette** pour montrer avec quelle ardeur elle avait su se servir de la petite hache dont elle était armée.

Après cette défaite, Charles dut signer la **Trêve de Senlis**. Il renonça à combattre Louis XI et se tourna contre les Suisses. Battu à **Granson**

MẠI HÓA MÔI DẪN

(liếp theo)

liệt, phải hao mòn, còm cõi, kém sức, xấu xa, hơi trở trời thì ốm đau, nếu sợ thì sợ, sợ thì phát không thiếu chứng bệnh gì nữa.

Vậy thì con người muốn được mạnh khỏe phải lấy sự bổ huyết làm trọng, chớ có để cho huyết kém đi.

Đã mười năm nay, nhiều thầy thuốc danh y khảo cứu xem cái huyết-chất đối với những huyết-chất trong các phần vật mình ăn, nó thế nào, đáng mà tìm phương bổ huyết, nhưng chưa có phương, nào là thiết nghiệm.

Nay ở thành Paris, kinh đô nước Langsa, mới có thầy **Rabuteau** cũng là một tay danh y, thông thái bác học có tiếng lừng lẫy. Thầy Rabuteau thí nghiệm mãi mới chế ra được thứ thuốc viên này dùng coi-khi riêng mà chế. Thứ nghiệm kỹ lưỡng mãi, chắc là một thứ thuốc thật thần hiệu, nên mới đem ra bán mà cứu thiên hạ.

Các danh y ở nước Langsa cũng đã nhiều ông xét nghiệm, ông nào cũng phải chịu thuốc này là đáng thần hiệu, trị được nhiều chứng bệnh lắm.

Có nhiều người ốm, uống thuốc này vào tự nhiên thấy tinh thần thình phất khi huyết sung vượng, thần thể khương cường, mặt mày tươi tốt lại hơn khi chưa mắc bệnh.

Thuốc này tại Chánh-phủ nước Langsa cấp van-bằng sáng tạo, không ai được mạo chế. Thật là một bài bán ứng, song thần hiệu nhất là khi trị những bệnh này:

Đàn bà, con gái kém huyết gây mòn; không điều kinh, sản hậu. Đàn-bà chữa mà uống nó thật hay.

Đàn ông thì bất cáu già, trẻ, hệ phải bệnh gì thuộc về huyết, như là lao khời, khi suyễn, tinh thần buồn bã, không muốn làm lung đi đứng gì, sắc mặt không được tươi, cũng những người phải bệnh lâu mới khỏi, thì uống thuốc này thật hay.

Lại những sang giới (ghê chốc) lở loét, ban chần chằng nhạc, cũng là những chứng khác ngoài da, đỏ trong máu mà ra, thuốc này cũng hiệu lắm.

Cách-dùng. — Thuốc viên này phải chiêu với một ngậm nước lã, bữa sớm và bữa hôm uống thuốc rồi ăn cơm.

Tuần lễ đầu mỗi lần uống hai viên, tuần sau uống ba viên, tuần sau nữa uống đến bốn viên, rồi cứ mỗi bữa bốn viên mà uống mãi đừng thêm nữa.

Bán tại hàng ông G Renoux, đệ nhất Bảo-chế, hàng trước là hiệu Holbé và Renoux ngan rạp hát Langsa.

Mỗi ve 60 viên, giá bán 0 \$ 80

Coi qua trương thứ 11 gian thứ 3

là Bourg
minh k
lis, bèn
thứ XI
Suisses
bị thua
sanh tập
bên đ
cũng bị
thì của
trận m
hết ph
Sự ngh
vương l
die. Bou
Vua L
cháu là
hiêm-v
mới kế
chánh-c
thì Hoàn
mà vua I

Đến ch
trong n
ra rộng
4 tỉnh
mà còn
ne. Prove

Nhà-bà
không li
tinh hay
thiên hạ.

Những
Olivier I
Jacques
tan Bern

ghê B
cung Ples
quanh ha
bạo mà tr
gan leo lại

Ông Th
rua, bèn b
y trồng m
Bá-tước, N

le Saint P
rua ra lĩ
trông ấy,
ừ cũng ch

DẪN

la Bourgogne Bá-tước mới phải ép mình ký tên tờ **Hưu-chiến tại sen-lis**, bên thối giao phong với vua Louis thứ XI rồi day binh lại đánh dân Suisses Thoại-sĩ. Bourgogne Bá-tước bị thua tại **Granson** và **Morat**, lại sanh tâm muốn đoạt tỉnh Lorraine, bên đàng binh vây thành Nancy mà cũng bị thua, cách ít ngày họ gặp tử thi của Bourgogne Bá-tước nằm tại trận mà đã bị sài lang chó sói ăn hết phần nữa.

Sự nghiệp của Charles mao-hiêm-vương là: xứ Flandre, Artois, Picardie, Bourgogne và Franche-comté.

Vua Louis thứ XI bên đánh với cháu là Marie con của Charles mao-hiêm-vương mà lấy bốn tỉnh chót mới kể trên đây. Khi Marie được làm chánh-cung Đệ-quốc Hoàng đế rồi thì Hoàng-đế này đội 4 tỉnh ấy hoài mà vua Louis thứ XI không chịu trả.

Đến chừng vua Louis XI thăng hà trong năm 1483 thì giang-sa lại mở ra rộng hơn nữa, chẳng những là nhờ 4 tỉnh lấy của Marie de Bourgogne mà còn nhờ lấy luôn xứ Anjou, Maine, Provence, và Roussillon.

Nhà-bàn trách vua Louis thứ XI vì không liêm sĩ trong chỗ cử chỉ, tánh tình hay dối, đã gian trá lường gạt thiên hạ.

Những kẻ can thân tâm phúc là **Olivier le Daim** tay chơn bộ hạ, **Jacques Coitier** là ngự-y và **Tristan Bernard** là Tả-đạo, cả ba làm nghề Bì trọng vụ-Hồn. Tại Hành-cung **Plessis-lès-Tours** thường xung quanh hay có cạm hình-giá là cây bọ mà treo đặng siết cổ những kẻ căm gâu leo lại gần lối đó.

Ông Thái-giám-Mục **La Balue** phản vua, bên bị bỏ vào thiếc-lung (cũi sắt) ở trong mười một năm, còn Nemours Bá-tước, Nguyên-soái đại tướng quân le Saint Pol, Jean d'Armagnac đều bị vua ra lệnh thích chết. Tuy tội tình trong ấy, bào ngược đường ấy mà tr cũng cho Louis thứ XI là một vua

et à **Morat**, il voulut s'emparer de la Lorraine.

Il attaqua Nancy, mais ses troupes furent repoussées. Quelques jours après, son cadavre fut trouvé, à moitié dévoré par les loups, sur le champ de bataille.

L'héritage de Charles le Téméraire comprenait la Flandre, l'Artois, la Picardie, la Bourgogne et la Franche-Comté. Louis XI s'empara de ces quatre dernières provinces au détriment de Marie, fille du Duc.

Celle-ci épousa Maximilien, empereur d'Allemagne, qui revendiqua en vain les droits de sa femme.

Lorsque Louis XI mourut, en 1483, le domaine s'était agrandi, non seulement des pays enlevés à Marie de Bourgogne, mais encore de l'Anjou, du Maine, de la Provence et du Roussillon.

On reproche à Louis XI de n'avoir pas toujours été bien scrupuleux sur le choix des moyens. La fourberie, le mensonge, la duplicité étaient ses armes favorites. Ses confidents habituels, son domestique, **Olivier le Daim**, son médecin, **Jacques Coitier**, et son bourreau, **Tristan Bernard**, étaient surtout des espions.

Sa résidence de **Plessis-lès-Tours** était entourée de gibets, où se balançaient les cadavres de ceux qui, pour s'être trop approchés de la demeure royale, avaient été pendus.

Le cardinal **La Balue**, pour avoir trahi le roi, fut enfermé dans une cage de fer où il passa onze ans; le duc de Nemours, le connétable de Saint-Pol, Jean d'Armagnac, furent assassinés par ordre du roi.

Malgré ces crimes, Louis XI est considéré comme un des meilleurs serviteurs de la France. Son seul but était la réunion de toutes les provinces françaises sous la domination incontestée du roi.

MÃI HÓA MÔI DẪN

(tiếp theo)

ĐỀU KHÓN NẠN GÓM GHIẾT KÍN NHỆM

(Secret d'horreur)

Có một tật rất khờ hơn hết là đều bệnh-nhơn hay giấu chàng hề chịu nói ra.

Tên nó ai cũng sợ không dám nói là bệnh **lôi lôi lôi con-tré** (Thoát-gian — Hémorroïdes).

Tiếng ấy bởi tiếng Grec mà ra, nó có nghĩa rằng **huyết-báng, lưu-huyết**.

Thường hề đau bệnh ấy, thì gán mạch chung quanh hậu-môn phủ.

Bệnh này thiên hạ thường hay vương mang nhứt là đờn bà con gái, nếu mỗi người mà khai thiệt ra, thì bên thấy cả đám, cả ngàn chàng phải một đôi người đau phồng mắt cỡ.

Bệnh ấy chàng phải lấy lát dứa, nó làm cho nhọc nhằn thân thể ngồi đứng chẳng yên và nó hay đổi lách con người lắm, thiệt là bệnh rất trọng hề chẳng khá chàng lo vậy.

Chớ trông tôi chỉ các môn thuốc ra đây vì thuốc ấy chàng biết bao nhiêu mà kê, đã biết trong đám, thuốc ấy có nhiều vị hay giỏi mà chẳng cần gì chỉ ra cho nhiều chuyện mắt công vô ích. Tôi xin nói tắt một đôi điều đơn tiện đề mà làm ơn nghĩa cho kẻ vương mang bệnh hoạn ấy.

Vả chàng, ai mà có vương bệnh thoát gian thì nghĩa là mình có bị bốn huất trước. Những phân chặt tiêu ra đặng khi nó đi ngang qua hậu-môn thì nó nong nó lãn, làm cho sưng gán sưng mạch chung quanh đó, nhiều khi nó bít hậu-môn, đường như mình, ăn chuỗi-hột nhiều lúc đi tiêu không ra thì con nít nó hát làm sao Chư-tôn cũng rõ (1).

Bởi ấy mà ta phải: 1' là trừ bệnh bốn. 2' là trừ bệnh thoát-gian.

Vấn các bệnh ấy cũng bởi niếu cường toan mà ra thì ta cũng phải lo chuyên trị và bệnh bốn và bệnh niếu cường toan luôn thể.

Muốn trị bệnh bốn huất mà khỏi phạt trường thì chẳng có thuốc chi hay cho bằng, thuốc **Jubol**. Thuốc **Jubol** này uống nó vào thì nó làm cho đại trường tâm nhuận, hết nóng và siêng năng lại như cũ.

Còn muốn trị bệnh niếu-cường toan thì có một cách mà thôi, là phải dùng vị thuốc **Urodonal** mạnh hơn vị lithine 37 lần.

Hai vị thuốc này chẳng hề nghịch nhau đâu

(1) Vương mang bệnh-bốn huất cũng chẳng khác nào như ăn chuỗi hột nhiều mà tiêu không ra: Vậy có thơ rằng:

Thế này chuỗi hột chi dày đó!
Ngọt miệng làm cho rận chẳng ra.
Ràng sức nung hơi mây mặt đỏ.
Khóc nào gái nỏ lúc khai hoa.

Coi qua trương thứ 12 gian thứ 3

rất lo lắng hết lòng với Xã-tắc giang-san nước Langsa và hằng có lòng muốn gồm các tỉnh langsa lại mà qui nhứt thống về một tay Thiên-tử cầm quyền mà thôi.

Trong đời vua này mới có đem máy in vào xứ mà dùng, và cũng mới khi sự thiết lập các trạm luân đê thơ từ cùng xứ.

(Sau sẽ tiếp theo).

A. CARRÈRE.
Giám-Đốc các trường Nam-kỳ, soạn.

A son avis, l'autorité royale était seule capable de faire régner l'ordre et la paix dans le pays.

C'est sous son règne que l'imprimerie fut introduite en France et que, pour la première fois, un service fut organisé pour le transport des lettres entre les divers points du territoire.

(à suivre)

A. CARRÈRE.
Inspecteur des écoles de Cochinchine

HOÀN CẦU ĐỊA DƯ

(Géographie)

ASIE (Đông-phương) — COCHINCHINE (Nam-kỳ)

TỈNH HÀ-TIÊN (tiếp theo)

Sự-tích

Trong lúc trên Cao-man có loạn thì Hà-tiên im lìm. Sau có đám lang mại Năm-Thiếp lập chùa tại An-định-thôn, trong kinh Vĩnh-tế, bị bắt, cả đám bị lưu xứ về Hà-tiên.

Qua năm 1893 lúc nhà nước Langsa muốn đánh Xiêm bên đàng cửa Hà-tiên mà làm chỗ đồn binh, có cất kho sãn để chứa thang đá, vựa bò.

Thuở Cựu-trào thì tỉnh Hà-tiên có một Tuần-phủ cai trị từng quan Tổng-Đốc An-giang (Châu-đốc. Các công-tự đồng tại chợ Hà-tiên, cai quản toàn phủ An-biên Tĩnh biên) và Huyện Kiên-Giang, Huyện Long xuyên (là Cầ-mau) và các chợ, chợ Rạch-vượt (Thuận-yên) chợ Rạch-giá và chợ Cà-mau-phổ).

Tỉnh Hà-tiên ranh từ Mũi-Kép chạy cho đến mé biển hướng-nam xứ Bắc-liêu nghĩa là các xứ ở dọc theo mé biển hướng-tây Nam-kỳ và một phần mé biển Nam đến ngạn chợ Bả-liêu.

Các Nho-gia của Mạc-Tôn hừng chỉ bên tòa cảnh Hà-tiên rất thanh lịch, Mạc-Tôn có làm Hà-tiên thập cảnh như sau đây:

1° — Nông Mỹ đức, hòn Bình-son, nay nhà nước lấy đất tại đó dựng đắp châu-thành;

2° — Núi Lộc-tri là Núi-nai;

PROVINCE D'HATIEEN (Suite)

Géographie historique et politique

La province ne fut pas autrement troublée pendant l'insurrection cambodgienne; on assigna donc Hà-tiên comme lieu d'exil à une partie des habitants d'An-định (ancien village situé dans la province de Châu-đốc sur le canal de Vĩnh-tế, après la sanglante répression des meneurs de la pagode).

Pendant les hostilités au Siam, en juillet 1893, Hà-tiên fut le port de ravitaillement de l'escadre française. on y installa un petit dépôt de charbon et un parc à bœufs.

Sous le gouvernement annamite, la province était administrée par un tuần-phủ (gouverneur ordinaire) relevant hiérarchiquement du tổng-đốc (gouverneur général) d'An-giang (Châu-đốc). Elle avait pour siège administratif Hà-tiên et comprenait le phủ d'An-biên, avec les huyện de Kiên-giang (province de Rạch-giá) et de Long-xuyên (partie de la province de Bắc-liêu) et les principaux marchés du chef-lieu de rạch Vượt (Thuận-yên), de Rạch-giá et de Cà-mau-phổ.

MÃI HÓA MÔI DÃN

(Tiếp tục)

mà hiệp cùng nhau đặng khử trừ các bệnh hoạn ấy.

Có bán trong các tiệm thuốc langsa. Có trừ tại tiệm Holbé và Renoux đờng Catinat, Saigon, ngan rạch háp Langsa và tiệm Solirène Chợ-lớn có bán.

BAN ĐÊM TÔI NHƯNG ĐAU ĐỚN NGỦ CHẴNG ĐẶNG

(Je souffre et je ne peux pas dormir)

Có Cêlítot, may mướn tại Darbezac (Cantal) có tật hay đau răng, mà như là ban đêm thì lại nhiều khi nó lại bắt đau nhức cách dị thường. Bởi ban đêm háy nhức đau, ngủ chẳng đặng, và lại phải làm việc cả ngày. Lần lần ra nhọc mệt, sau hết có ngã bình rất nặng lại thêm bị gán cổ chuyễn động quá sức.

Có ấy nói rằng: « Hàm tôi nó gựt nhức quá ngồi đứng chẳng yên nên chẳng ngủ đặng, giẫy phứt nào. Tôi phải thức cả đêm mà chịu. Họ chỉ cho tôi biết là máy thuốc mà dùng, vô thù nào cũng an trở, đau cũng hườn đau, vô phương khả đảo ».

Mà máy cho có ấy quá vì có một người chú em bạn của có Cêlítot, bảo cổ trước khi đi ngủ, chừng nó dợm đau, phải uống hai muỗng rượu thần hiệu kia tên là Sirop de Follet.

Có Cêlítot bèn nghe lời làm theo lời bảo. Ta đem mấy lời có ấy gởi cho lòng mẹ ra đây cho Chư khan-quan thưởng lãm:

« Kinh lời cùng mẹ yêu dấu, con nay rất có phước, vì chẳng còn đau đớn như xưa nữa. Ngày nọ nhằm ban chiều, cả bộ răng con nó gựt nhức quá sức, con liền lấy thuốc Sirop de Follet mà uống. Khởi 10 phút con liền buồn ngủ, con ngủ luôn chơi 4 giờ đồng hồ.

Khi thức dậy, thì con thấy nhẹ nhẽ không khoản trong mình dường như không có bệnh chi hết vậy. Rồi đó con ngủ lại cho tới sáng.

Qua bữa sau, răng, con cũng còn có hơi nhức nhức, con uống thuốc Sirop de Follet lại một lần nữa, thì sự nhức nhối liền tan mất. Và qua đêm sau tôi ngủ thảnh thơi.

Nay con rất vui mừng vì đặng yên nhàn lại. Thiết con chẳng biết lấy lời chi mà khen ngợi thuốc Sirop này cho xứng.

Thuốc Sirop de Follet thiết hay, nên uống vào một lần chừng 1, 2 muỗng lớn thì đủ mà làm cho hết đau đớn trong mình, ngủ nghẽ ngon giấc, mà mỗi lần thức dậy thì không bản thân trong mình chi cả.

Thuốc này dễ tiêu được, trong sạch lắm, dùng nó chẳng hại chi. Đau gân lật lẹo, đau bụng, đau gan, đau thận, dùng nó rất liện.

Lại trong khi đòn bả làm bồn bụng quặn đau, uống nó vào cũng giảm bớt đặng.

Coi qua trương thứ 13 gian thứ 3

rất lo lắng hết lòng với Xã-tắc giang-san nước Langsa và hằng có lòng muốn gồm các tỉnh langsa lại mà qui nhứt thống về một tay Thiên-tử cầm quyền mà thôi.

Trong đời vua này mới có đem máy in vào xứ mà dùng, và cũng mới khởi sự thiết lập các trạm luân đệ thư từ cùng xứ.

(Sau sẽ tiếp theo).

A. CARRÈRE.
Giám-Đốc các trường Nam-kỳ, soạn.

A son avis, l'autorité royale était seule capable de faire régner l'ordre et la paix dans le pays.

C'est sous son règne que l'imprimerie fut introduite en France et que, pour la première fois, un service fut organisé pour le transport des lettres entre les divers points du territoire.

(à suivre)

A. CARRÈRE.
Inspecteur des écoles de Cochinchine

HOÀN CẦU ĐỊA DƯ

(Géographie)

ASIE (Đông-phương) — COCHINCHINE (Nam-kỳ)

TỈNH HÀ-TIÊN (tiếp theo)

Sự-tích

Trong lúc trên Cao-man có loạn thì Hà-tiên im lìm. Sau có đám lang m'yi Năm-Thiếp lập 'chùa tại An-định-thôn, trong kinh Vĩnh-tế, bị bắt, cả đám bị lưu xứ về Hà-tiên.

Qua năm 1893 lúc nhà nước Langsa muốn đánh Xiêm bên dùng cửa Hà-tiên mà làm chỗ đồn binh, có cất kho sãn để chứa thặng đá, vựa bò.

Thuở Cựu-trào thì tỉnh Hà-tiên có một Tuần-phủ cai trị từng quan Tổng-Đốc An-giang (Châu-đốc). Các công-thự đồng tại chợ Hà-tiên, cai quản Luôn-phủ An-biên, Tịnh-biên và Huyện Kiên-Giang, Huyện Long xuyên (là Cí-mau) và các chợ, chợ Rạch-vượt (Thuận-yên) chợ Rạch-giá và chợ Cà-mau-phổ.

Tỉnh Hà-tiên ranh từ Mũi-Kép chạy cho đến mé biển hướng-nam xứ Bắc-liêu nghĩa là các xứ ở dọc theo mé biển hướng-tây Nam-kỳ và một phần mé biển Nam đến ngan chợ Bả-liêu.

Các Nho-gia của Mạc-Tôn hưng chỉ bên tòa cảnh Hà-tiên rất thanh lịch, Mạc-Tôn có làm Hà-tiên thập cảnh như sau đây:

1° — Nông Mỹ đức, hòn Bình-son, nay nhà nước lấy đất tại đó dựng đập châu-thành;

2° — Núi Lộc-trĩ là Núi-nai;

PROVINCE D'HATIEN (Suite)

Géographie historique et politique

La province ne fut pas autrement troublée pendant l'insurrection cambodgienne; on assigna donc Hà-tiên comme lieu d'exil à une partie des habitants d'An-định (ancien village situé dans la province de Châu-đốc sur le canal de Vĩnh-tế, après la sanglante répression des meneurs de la pagode).

Pendant les hostilités au Siam, en juillet 1893, Hà-tiên fut le port de ravitaillement de l'escadre française. on y installa un petit dépôt de charbon et un parc à bœufs.

Sous le gouvernement annamite, la province était administrée par un tuần-phủ (gouverneur ordinaire) relevant hiérarchiquement du tổng-đốc (gouverneur général) d'An-giang (Châu-đốc). Elle avait pour siège administratif Hà-tiên et comprenait le phủ d'An-biên, avec les huyện de Kiên-giang (province de Rạch-giá) et de Long-xuyên (partie de la province de Bắc-liêu) et les principaux marchés du chef-lieu de rạch Vượt (Thuận-yên), de Rạch-giá et de Cà-mau-phổ.

MÃI HÓA MÔI DẪN

(Tiếp tục)

mà hiệp cùng nhau dựng khừ trừ các binh hoạn ấy.

Có bán trong các tiệm thuốc langsa. Có trữ tại tiệm Holbé và Renoux đường Catinat, Saigon, ngan rạch Langsa và tiệm Solirène Chợ lớn có bán.

BAN ĐÊM TÔI NHƯNG ĐAU ĐÓN NGỦ CHẴNG ĐĂNG
(Je souffre et je ne peux pas dormir)

Có Cêlilot, may mắn tại Darbezac. (Cantal có tật hay đau răng, mà nhứt là ban đêm thì lại nhiều khi nó lại bắt đầu nhưc cách dị thường. Bởi ban đêm hay nhưc đau, ngủ chằng đặng, và lại phải làm việc cả ngày, lần lần ra nhọc mệt, sau hết có ngủ bình rất nặng lại thêm bị gán cốt chuyên động quá sức

Có ấy nói rằng: « Hàm tôi nó giữ nhưc quá ngời đứng chằng yên nên chằng ngủ đặng, giãy phứt nào Tôi phải thức cả đêm mà chửi Họ chi cho tôi biết là máy thuốc mà đặng, vô thì nào cũng an trọt, đau cũng luôn đau, vô phương khả đảo ».

Mà may cho có ấy quá vì có một người chỉ em bạn của có Cêlilot, bảo cô trước khi đi ngủ, chằng nó dợm đau, phải uống hai muỗng rượu thần hiệu kia tên là Sirop de Follet.

Có Cêlilot bèn nghe lời làm theo lời bảo

Ta đem mấy lời có ấy gởi cho lòng mẹ và đây cho Chư Khán-quan tường lãm:

« Kinh lời cùng mẹ yêu dấu, con nay rất có phước, vì chằng còn đau đớn như xưa nữa. Ngày nọ nhâm ban chiều, cả bộ răng con nó giữ nhưc quá sức, con liền lấy thuốc Sirop de Follet mà uống. Khỏi 10 phút con liền buồn ngủ, con ngủ luôn chơi 4 giờ đồng hồ.

Khi thức dậy, thì con thấy nhẹ nhẽ khỏe khoắn trong mình dường như không có bệnh, chi hết vậy. Rồi đó con ngủ lại cho tới sáng.

Qua bữa sau, răng, con cũng còn có hơi nhưc nhưc, con uống thuốc Sirop de Follet lại một lần nữa, thì sự nhưc nhứt liền tan mất. Và qua đêm sau tôi ngủ thảnh thơi.

Nay con rất đổi vui mừng vì đặng yên nhàn tại. Thiết con chằng biết lấy lời chi mà khen ngợi thuốc Sirop này cho xứng.

Thuốc Sirop de Follet thiết hay, nếu uống vào một lần chừng 1, 2 muỗng lớn thì đủ mà làm cho hết đau đớn trong mình, ngủ nghe ngon giấc, mà mỗi lần thức dậy thì không bần thần trong mình chi cả.

Thuốc này dễ lâu được, trong sạch lắm, dùng nó chằng hại chi. Ban gán tất lều, đau bụng, đau gan, đau thận, dùng nó rất tiện.

Lại trong khi dờn bà lâm bồn bụng quặn đau, uống nó vào cũng giảm bớt đáng.

Coi qua trương thứ 13 gian thứ 3

DẪN
 r các bịnh
 langsa.
 ous đường
 Langsa và
ĐAU
G ĐẶNG
 (ormir)
 ac (Cantal
 an đêm thì
 ác cách dị
 đau, ngứa
 à ngứa, lẫn
 ã bịnh rất
 ngứa sức
 ghét nhưc
 ng ngứa dưng
 m mà chịu
 mà dưng
 huôn đau.
 t người chỉ
 ước khi đi
 hai miệng
 de Follet.
 ời bảo
 ồng mẹ ra
 n :
 nay rất có
 r xưa nữa.
 ang con nó
 mөөө Sirop
 t con liền
 ờ đông l.đ.
 nhê khỏe
 ồng co bịnh
 o tới sáng,
 ớn có hơi
 de Follet
 ời liền tan
 ả giầu.
 ỳ yên nhữ
 i mà khen
 1. nển uống
 thì đủ mà
 ngứa nghề
 thì không
 sạch làm,
 ất leo, đau
 rất liên.
 ung quân
 ang.
 thứ 3

3° - Núi Địa-tặng trên chới khi xưa có chùa Địa-tặng linh lắm, bởi ấy mà đặt tên là núi Địa-tặng;
 4° - Núi Thị-Vạn là núi lửa trong đời vua Minh-mạng hồi còn xit lửa lên hoai;
 5° - Hòn Đại-kim-dự (Pháo-dài) cách xa đồn linh-tập 800 thước, có bắt cầu ra tới đó. Phía Tây-nam Hòn ấy có cất một cái đồn bằng đá.
 6° - Nồng Châu-nham trong giáy đất Bãi-ớt, thiên hạ đồn tại đó có một hột châu rất to ở ẩn;
 7° - Bãi Hậ-tiên hay là Nam-phố.
 8° - Đông-hồ hay là Hậ-tiên Hồ, là phía hướng đông;
 9° - Tại bờ hữu rạch Lư-khê (Rạch-vượng ở mé biển Minh-hải) có làng Tiên-tán (Thuận-yên) là chỗ ông Mạc-Tôn hay đến đó mà thừa lương. Ngải có cất một cái vòm để cầu cá dưới rạch Lư-khê chới:
 Trong Hậ-tiên thập cảnh có tòa cảnh vòm ấy.
 10° - Thạch-động núi có hang, có chùa và có liêu Huệ-thụng tại đó, thiên hạ nham khoái hằng năm.
 Ngoài trừ mười cảnh ấy thì nhoga có tòa các cảnh khác, xin kể ra sau này: Núi-ngũ-hồ, trên chới núi này có cất đình quan Chánh-bổ. núi ấy hình thù tương tở thú nằm cúi đầu. Núi Phù-dung (bát-giát-sơn) hằng ngày nghe những tiếng khánh tiếng chuông kinh kệ van vầy.
 Núi Cao-sơn (Giếng-trọng) người Annam và Cao-mên ở đó, người làm ngư-ông, kẻ làm tiêu-phu mà độ nhụ sanh nhai.
 Núi Hồ-lô-cốc núi Hang-tiên) có hang sâu thăm thẳm.
 Núi Khịch trong giáy đất Bình-trị là chỗ thiên hạ trồng tiêu.
 Hòn Tiêu-kim-dự, Nội-trúc, Ngoại-trúc (Hòn Ấn-cướp) tại Mãnh-hỏa, Ut-kim có tồ-yến và đôi-mồi.
 Hòn Thạch-hỏa có Chà-và Chiến-thắng và Chà-và Java ở nhiều.
 Hòn Phú-quốc có nhiều hươ nai, trầu rừng, tồ-yến, may, vầy đôi-mồi, quế. Mà không có bao nhiêu lúa. Có


La province s'étendait ainsi de la pointe Kép jusqu'au rivage sud de la province de Bắc-liêu, c'est-à-dire que la côte occidentale du pays de Nam-kỳ lui appartenait, plus la côte sud de la pointe Cà-mau à la hauteur du centre de Bắc-liêu.
 Les lettrés de Mạc-Tôn, par leurs descriptions enthousiastes, avaient donné à la province une réputation de beauté exceptionnelle. Dix sites remarquables, désignés par Mạc-Tôn, furent particulièrement décrits. Ce sont :
 1° Les collines de Mỹ-dưc ou montagne de Binh, sur le versant oriental desquelles on a ouvert de nos jours de vastes carrières de terre pour les remblais des marécages de la ville ;
 2° La montagne de Lộc-trĩ ou núi Nại ;
 3° La montagne de Địa-tặng, au sommet de laquelle existait autrefois une pagode miraculeuse qui lui a donné son nom ;
 4° Le volcan de núi Thị-vạn qui, sous le règne de Minh-mạng, était encore en activité ;
 5° L'île de Đại-kim-dự (Pháo-dài), situé au sud et à 800 mètres de la citadelle, à laquelle il était relié par un pont. Au Sud-Ouest de l'île était bâti un fortin en pierres ;
 6° La colline de Châu-nham, dans les massifs de Bãi ớt, qui aurait caché une perle fameuse ;
 7° La baie extérieure d'Hậ-tiên nommée Nam-phố ;
 8° La baie intérieure, ou lac de l'Est (Đông-hồ), ou Hậ-tiên Hồ ;
 9° Sur la rive orientale du ruisseau de Lư-khê (rạch Vượng, près de la mer (Minh-hải), se trouve le célèbre village de Tiên-tán (Thuận-yên), où

MẠI HÓA MÔI DẪN
 (tiếp theo)

Nó còn trừ nhiều bịnh nữa : Hoặc đau răng hoặc phỏng mình dưng nó thì chắc hết tức thì.
 Thuốc này có bán lại các tiệm thuốc tây. Mỗi cái môn bài số 19, đường Jacob, Paris. Nếu chẳng muốn sai lầm thì hãy coi trên nhãn ve nào có tên Follet thì mới nhầm
 Có trữ tại tiệm Holbé và Renoux, đường Catinat, Saigon, và tiệm Solirène, tại Chợ Lớn có bán.

XUÂN NHỰT LUẬN
 (Chronique du Tết)

Thường lễ hề gần đến Tết, bắt cầu là sang hèn, nghèo giàu, đều lo sắm áo quần cho cả gia quyến cùng là nô-bộc trong nhà. Trong hương thôn, thiên-hạ lang xang, kẻ lo giầu gạo người lo chữa củi. Qua mồng một Tết, vợ chồng con cái chưng khăn, mặc áo, rệp ràng, đoàn ba lũ bảy rừ nhau đi cung hi.
 Thương ôi! chẳng biết quần áo ấy bán được mấy ngày. Tuy nay vài quyển màu trắng phao như tuyết, chớ mai một đay sẽ trở như chùi lười vầy, lũng trước rạch sau cũng không chừng. Ấy là tại nơi mình biết lựa cũng không biết lựa vải mà mua. Chớ thấy rẻ mà ham, chớ thấy con buôn lời nói ngọt điệu mà lầm. Bớ ham rẻ mà chẳng phòng lốt cấu, cho nên chẳng đầy 2 tháng mà quần áo tả tơi. Trời phạt ôi! vài quyển gì mà xấu tệ dữ vậy, xin coi hình dưới đây thì rõ.



Coi qua Trương thứ 14 gian thứ 3

Hải-khâu Dương-cảng (tại Dương-dông). Trong lúc giặc Tây-sơn thì Hoàng-đế đến đó tị-nạn, nhơn-dân hết lòng trung nghĩa.

Bởi ấy Hoàng đế miêng linh, miêng thuế, miêng sưu. Các thuyền buôn khỏi đóng thuế xuất cảng tấn khâu, nhơn-dân có phép sắm khí giải đặng chống cự với ăn-cướp biển nó hay nhiều hại nhơn-dân, thường ở tụ tập trông các hòn Ngoại-trúc; Nội trúc nằm theo hướng-tây đôn, cách xa Hài-tiên chừng một ngày đường. Trong cơn binh tịnh thì Nhà-nước Cựu-trào hay cho quân lính đi rào các hòn mà nã-trúc hải tặc mà không hề thấy bắt được đằm nào. Đầu đàng ăn-cướp có danh hơn hết là Chệc triều-châu tên là Hoác-nhiên ở tại Hòn-năng trong. Bởi đó mã hay chạy thuyền ra khơi cướp đực các thuyền buôn và mong lòng chiếm đoạt đôn Hài-tiên. Mạc-Tôn có sai quân cơ rước theo, nó chống cự hết sức mà không lại bèn bị chém chết (năm 1768).

Ăn cướp lối mấy hòn đó có luôn luôn không hề dừc, chừng Langsa đến chiến cứ xứ này mới tuyệt cho.

allait se reposer le gouverneur Mạc-Tôn. Il y construisit une salle pour la pêche à la ligne dans le Lu-khê: cette salle est comprise dans un des dix lieux remarquables de la province;

10- Le Thạch-dộng (Bonnet-à-poil) dans l'intérieur duquel il y avait une grotte. Une pagode et une bonzerie tenues en grande dévotion y avaient été édifiées.

En outre des dix sites remarquables, les lettrés citent également :

La montagne de Ngủ-hồ (monticule de l'Inspection) qui a l'aspect d'un animal accroupi baissant la tête. La montagne de Phũ-dung (Bát giát-sơn) ne retentit que des bruits mêlés de timbre, de cloche et des prières de sa pagode.

La montagne de Cao-sơn (Giếng-trung) abrite des Annamites pêcheurs et des Cambodgiens bûcherons.

La montagne de Hồ-lô-cốc (núi Hang-tiên) contiendrait des cavernes profondes.

TỔ TỤNG QUI ĐIỀU

(Procédure en matière civile indigène)

ĐOẠN THỨ II

Nói về sự tịch biên

Khoản thứ CLXXX. — Trước khi tịch biên thì phải truyền báo án và báo nếu trong 8 ngày không trả y lòng án dạy thì sẽ tịch biên.

Khoản thứ CLXXXI. — Trường tòa hoặc là lương chức khi truyền báo án rồi thì phải lập tờ vi-băng như đã nói trong khoản 169 và phải ghi vào đó những lời dạy trả nợ và lời đáp của kẻ thiếu nợ. Nó phải ký tên vào tờ vi-băng ấy rồi phải giao cho nó một tờ sao lục cái vi-băng ấy.

Khoản thứ CLXXXII. — Quá 8 bữa nếu người thiếu nợ không trả thì trường tòa hoặc gượng-chức phải tịch biên đồ đạc trong nhà.

Khoản thứ CLXXXIII. — Khi tịch biên thì phải có mặt hai đảng tiền bị.

Nếu có vấn mặt thì trường-tòa hay là lương chức phải mời hai người lân cận làm chứng
Khoản thứ CLXXXIV. — Khi tịch biên thì mỗi món phải trị giá. Nếu cả thấy không đáng giá nam đồng bạc thì trường-tòa hoặc lương chức lập vi-băng rằng trong nhà không có của chi đáng mà tịch (Carence = nhưt về bất tồn.)

Khoản thứ CLXXXV. — Nếu đồ đạc đáng giá thì khi tịch-biên rồi phải giao cho chủ bị tịch giữ lấy, còn như đồ không lãnh hoặc không có mặt đó thì phải chọn người khác giữ.

Đoạn phải dăng 2 cái yết-thị, một cái tại nhà-việc làng, một cái tại cửa nhà bị-tịch. Yết-thị ấy phải làm bằng chữ langsa, chữ quốc ngữ, chữ nho, trên đầu yết thì phải đề câu chữ như vậy: **Bán vì có phép tòa dạy = Vente par autorité de Justice.** Trong yết-thị ấy có biên các món đồ bán và định ngày giờ phân minh.

Đoạn rồi phải lập tờ vi-băng các cuộc này vào một bển và giao một bển sao lục tại nhà chủ bị tịch.

(Sau sẽ tiếp theo)

MÃI HÓA MÔI DẪN

(tiếp theo)

Hình này chỉ rõ vì cha mẹ quê mùa, nên con cái mới lang thang.

Xin hãy coi hình dưới này:



Vì bởi cha mẹ khôn ngoan, biết lựa hiệu vải mà mua, cho nên con không hề lưới thúới.

Đoàn con nữ trên hình trước áo quần là loi dựng như giẻ rách bị chó xé, còn sắp trẻ con trong hình thứ nhì, áo quần mua đã lâu, mà coi dường như mới may mới cắt.

Là ý vì vậy?

Là vậy: Cha mẹ sắp đó thường hay kỹ lưỡng, mỗi lần đi mua vải, hay nài hiệu **Dumarest là nhà bán vải ở đường charner, muôn bài số 2, có ông Rimaud làm đầu giá.** Nhà bán vải này có sắm lò dệt máy lại thành **Roanne** (nước Langsa) có nhiều người amnam giàu có đi du-lịch bên Âu-châu ghé thăm, thấy công chuyện làm, bèn khen ngợi: đã ra tay dệt rồi đem đi bán, thì làm sao ai mà bán dành cho lại, khỏi sang sót nhiều tay mai mỗi, như vậy giá đã rẻ, mà hàng lại tốt.

Ở các cô các bà ơi! Khi nào có đi mua vải cắt áo cho chồng cho con thì chớ khà quên cái hiệu **Dumarest** này:

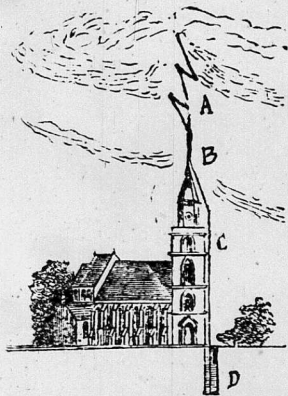
Coi qua trương thứ 15 gian thứ 3

TẠO HÓA KỶ QUAN

(Les scènes de la nature)

Sấm-sét (foudre)

Trong lúc dông mưa thì khí Thái-dương ở trên mây lơ xuống đất, còn khí Thiểu-án ở dưới đất lại lừng lên trời, lương khí tương bát (hạt khí chọi nhau) bên soẹt lửa ra, con mắt mình hằng thấy. Bởi ấy mấy nóc lầu chuông, cùng là nhà cao, cây vọi đều bị lửa ấy sức mạnh vô cùng tạt vào đó mà làm cho phải sập ngã tan tành, nhứt là ngoài đồng trống ít cây, nếu có cây nào cao thì cây ấy có ngay chẳng khỏi bị sét đánh. Bởi vậy khi trời đang dông mưa thì chẳng nên đến núp dụt dưới cây cao nhà vọi nhứt là mấy chỗ có loài kim-khí đồng thau chi sắt nhiều có nhiều trâu bò, hoặc là gần sông rạch. Khi dông mưa thì cũng chẳng nên rung chuông, vì sét thường hay soẹt xuống mấy lầu chuông, sợ e khôn cho mạng người.



A sét, B thâu-lôi-tiên, C giấy chuyền, D giềng nhập địa

Nhà nào bị sét đánh thì nếu không cháy cũng phải hư hao nhiều chỗ và có khi phải tổn mạng con người.

Có nhiều khi sét xuống đất mà không nổi, tụ lại một cục lửa lớn, bằng trang cái thùng, đi rảo ngoài đường, hoặc chun vào nhà lổ xóm, Annam

minh thường kêu là con-hỏa; khi thấy nó thì chớ khả kinh tâm, nếu làm động địa nó sẽ nổ cháy nhà hoặc giết người không kịp trở tay.

Ông Benjamin Franklin (Pháp-lăng-lingh người Hồngmao qua ngụ tại Huế-kỳ thấy việc hại như vậy bèn bày ra một cây kị sét đặt tên là Thâu-lôi-tiên (Paratonnerre) để cắm trên nóc nhà dặng đến khi hai khí âm dương chọi nhau, soẹt lửa ra rút vào đó chạy theo giây sắt mà xuống đất vô hại cho nhơn vật. (Coi hình vẽ trên đây, thì rõ).

KHAI KHOÁNG TIÊU THUYẾT

(Causerie sur les mines)

Loại thiếc (L'étain)

Thiếc là một loại có màu sáng trắng giống như bạc, mà dờ một đều là nó mau lu mau phai, lại nhẹ càn hơn các thứ loại kim khác, mà nặng hơn nước 7 lần 2, mình cứng, phải nấu lửa nóng tới 228 độ mới chảy, khó nấu tan ra khí. Khi mình chà nó thì nó bay mùi tanh, gõ nó kêu cạch-cạch.

(Còn thùng đựng dầu lửa không phải là thiếc nó là sắt xi thiếc).

Coi sơ thì hay lộn thiếc với chì, với kẽm, nhờ cái thể chất của nó cứng mới phân biệt được thiếc.

Người ta muốn thí nghiệm loại chì thì lấy móng tay mà bấm nó, còn như thí nghiệm loại thiếc thì lại dùng một cây kim găm chích phủng vô miếng thiếc, chớ móng tay bấm không vô.

Loại kẽm không dùng kim găm mà thí nghiệm được.

Người ta dùng thiếc mà tạo ra nhiều lăm thiếc đẹp mỏng, không cứng, bẻ cong phía nào cũng dặng. Thiếc là một thứ sét (oxyde d'étain) luyện ra. Loại sét này là một vị có chất thiếc màu thâm, hoặc xám, hay là trắng trắng không chừng. Thứ sét này nếu lấy đá-lửa mà quẹt nó thì nó

MẠI HÓA MÔI DẪN

(tiếp theo).



Là hiệu nhà bán vải thượng hạng. Hãy mua thử mà xài, rồi các cô các bà sẽ cảm ơn quán Lục-linh-tán-vạn, vì nếu mua vải hiệu này mà dùng thì một năm tốn có một lần tiền mà thôi, có nếu đi mua hiệu vải khác, thì một năm tốn hai ba lần tiền, ngặt lằm các cô các bà ơi!

Vải hiệu tiệm này giặt thế mấy cũng không sao. Hề quần áo lành lẽ, thì thân thể mới tròn tròn. Nếu họ mà đưa hiệu vải khác, chớ khá nghe lời, phải nài cho được cái hiệu Dumarest mới mua.

văn dóm sáng ra. Trong một 100 kilos sét thì luyện được 79 kilos thiếc tinh anh.

Tại xứ Cornouailles trong nước Anh-quốc (Angleterre) có nhiều mỏ thiếc, có nhiều mỏ ở trên mặt đất, có mỏ phải đào dưới đất cái ra cho tới biển mới gặp.

Tại chỗ kêu là Penzance, người ta có gặp một mỏ thiếc ngoài bãi biển Họ làm một cái tháp cao khỏi chơn nước rông chừng 6 thước. Khi nước lớn thì lên đó mà nghỉ, nước rông xuống mà bòn. Lúc trời động gió thổi sóng giồi, trong mấy hầm đào dưới mỏ nghe tiếng dội âm âm gờm ghè lằm lằm cho thợ bòn thiếc đời khi phải kinh hãi mà chận trốn.

Họ kêu là thiếc **cornaille** vì luyện tại xứ cornouailles, thứ thiếc này làm ra cây tròn để bán cho hàng buôn thì trong 100 phần có bốn phần

kém, kỹ dư là chi không mà thôi. Nền người ta ít dụng thứ thiếc này.

Tại xứ Thiên trúc cũng có nhiều mỏ thiếc. Thứ thiếc kêu là thiếc malacca thiết tinh anh, họ đúc nó ra từ tấm giống như cái giá để gát viết mực, còn thứ thiếc kêu thiếc Banca rất có danh vì màu nó trắng sáng nhưt là khi nào bề nó thì thấy bầy dạng trắng trong như thủy-ngân

Bên Phương Đông (Asie) người ta gặp nhiều mỏ thiếc tại xứ Sumatra, Ceylans, Xiêm, Pegu, và nước Trung-quốc.

Tại Vân-nam cũng có nhiều mỏ thiếc, người ta đương khai lấy. Thiên hạ trùng trùng điệp điệp đến chỗ mướn khoan-vật theo ngọn sông Nhi-hà đem về tới Đạo-lão-nhai (Laocay) hoặc tới Hây-phông mà ra biển, khi trước những thuyền mà chở khoan vật khi ấy lấy làm thiệt là hình dạng lịch sự, coi rất đẹp, mấy chiếc thuyền ấy đặt tên là Man-hao vì bởi thuyền đóng tại xứ ấy mà ra. Khi sản vật chở đến Hanoi thì phải ghé đó mà đóng thuế.

Nay sản vật ấy chở theo đường xe lửa Vân-nam xuống thẳng đến Hải-phông mà chở ra tàu khơi.

(Sau sẽ tiếp theo)

CÁCH VẬT LUẬN

(Causerie philosophique)

Phận sự với thân thể mình

(Devoirs envers le corps)

Phần xác là một vật tất yếu của loài người; phần xác chẳng phải là tù rạc chi của linh hồn, cũng chẳng phải như lu hủ chi dùng mà dựng linh hồn vậy, như lời ông Platon tru-nghĩ, mà xác thì liên kết khắn khích với linh hồn luôn, nó cũng trợ lực với trí tưởng và tánh tri-giác của con người.

Những bổn phận của loài người phải giữ với phần xác mình thế nào thì cũng phải giữ với phần-hồn mình thế này.

Sự trau dồi linh hồn là cội rễ những điều trau dồi phần xác; nghĩa là muốn cho sự sống ở đời trở nên qui trọng, thì trước phải giữ gìn phần ở đời cho xong. Nếu phần sự chẳng xong, thì sự sống ở đời cũng chẳng ra ích gì.

Trong chỗ loài người ta dùng cái phần xác ở đời thì chẳng có điều gì nên giống tánh tự nhiên của loài thú bao giờ. Con người sanh ra ở đời phải nhớ rằng mình có hai bổn tánh ăn chịu nhau: một là phần xác, hai là phần hồn Phải nương cây phần hồn là vật qui trọng mà dùng cái xác mình là vật hèn hơn.

Phải hằng nhớ rằng cái xác mình là một ngôi trong có linh hồn qui trọng ngự. Bởi ấy phải giữ gìn xác ngoài một cách chính đính đặng cho xứng đáng với vật qui ngự trong. Cho nên ta phải giữ 3 điều sau này :

Một là **phẩm-cách** (tenue) nghĩa là đi đứng phải giữ cách điệu cho đàng hoàng tề chỉnh.

Hai là **doan-chánh** (decence) nghĩa là phải giữ mình liêm sỉ, chớ khà làm việc tầm phào thô tục.

Ba là **thanh-khiết** (propreté) là phải ở ăn sạch sẽ.

« Sự thanh-khiết phần xác bề ngoài nó đối với sự doan-chánh trong tiết hạnh con người, sự thanh-khiết là dấu chỉ mình biết tôn trọng-thiệt hạ và tôn trọng mình vậy. Và lại là một điều phải giữ cho đặng khương-cường tráng kiện luôn ». (Ấy là lời luận của ông hiền Bacon.

Có lời tục ngữ âu-châu nói rằng: **Linh hồn tinh anh ngự trong xác tráng kiện.** (L'ame saine dans un corps sain) lời tục ngữ ấy làm cho ta nhớ rằng phong hóa riêng của mọi người phải giữ có hai điều cần kíp, 1° là tiết hạnh phải cho doan chánh, 2° là phải ở ăn cho sạch sẽ.

Muốn cho phần xác đặng khương-cường luôn, thì phải giữ **đức tiết-chế** (temperance) và phép **đưỡng-sanh** (hygiène).

Tiết-chế nghĩa là những vật chi phần xác cần thì phải dùng cho có độ có lượng đặng đề mà trau dồi tâm tánh. **Phép dưỡng-sanh** là phép phải học cho biết dạng mà trau dồi thân thể.

Vấn sự sống ai ai cũng đồng một thể nhưng việc cứ chỉ hành tàng nghĩa là bề ngoài với bề trong đều phải ăn chịu nhau luôn. Chớ tưởng rằng phép dưỡng-sanh là đều có ích mà thôi, mà phép dưỡng-sanh cũng là một việc bổn phận con người phải giữ đặng sức khỏe phần xác. Nếu thân thể ốm o thì trí hóa phải lờ mờ làm cho mình biếng nhác chẳng giữ được phận sự c n người, bèn trở nên nhọc nhằn cho mình và cho khác vậy.

Bởi ấy cho nên hằng ngày ta nên tập luyện gân-cốt đặng cho khỏe khoắn hơn thân. Trong các nước văn-minh đều lấy sự **thảo-luyện** (les sports) như nghề khéo vậy. Đặt tên là **thể thao** (gymnastique).

PAULUS HÒA.

CÁCH TRÍ NHẬP MÔN

VẬT TÁNH HỌC

(Note d'histoire naturelle)

(tiếp theo)

Nói về loài Quang mang. (Loài da có ngời ánh sáng = zoöphytes. —

Loài này cũng kêu là **thực động vật** (vi hình dạng nó tựa như cây, như đá mà có sự sống). Trong loài ấy hình trạng mỗi giống đều khác nhau, song đại để đều sanh tại nơi nước mặn cả.

Giống thường thấy thì là các giống này: **Tinh-ngư** cá sao biển = étoile de mer), **Hải-vị** (nhiêm biển = oursin), **Hải-qui** (bông qui biển = anémones), **San-hồ-trùng** (Hoa-đá = corail).

Xương sống con hải-vị, dài hơn con tinh-ngư; mà hải-qui thì không có xương sống hình thể nó mềm mại lại có tua. còi ra dị dạng lắm. Giống nó con nào lớn thì một mình ở riêng một nơi, còn các con nhỏ thì tích tụ với nhau cũng như giống san-hồ tích các chất đá mà thành lối rặng vậy.

Các chất đá của giống san-hồ trùng tích lại thành lối rặng, kêu là san-hồ-sào (ổ san-hồ). Các cu-lao biển Nam, nhiều nơi toàn là đá san-hồ mọc lên, kêu là san hô-đảo (củ-lao san-hồ).

Giống **Thủy-mẫu** (con sứa = méduse), hình thể cũng tựa như giống hải-qui, chỉ khác vì nó hay lội qua lại ở dưới nước, chớ không như giống hải-qui cứ mọc ở một chỗ mà thôi.

Giống **Hải-nhung** (bông-đá mềm = éponge), thì không như động-vật, nhưng khi nó ở biển thì trong ngoài đều là thịt mềm cả, nay những hải-nhung người ta bán ngoài chợ đó là xương vỏ nó mà thôi.

Nói v
Lo
sanh
đùng
mặt v
sáng
nhiều
kinh
bụi n
vật lạ
hơn h
throm
Loài
ngân
cỏ, h
trên
nặng
cát m
trời l
nào c
khô h
nữa, t
mura
là mộ
đời m
trong
Cách
Muố
cùng L
khuya,
Khi T
Kể qu
Định h
đi đến
Hân c
nếu chủ
xin g
hải ngh
lầm vậy
muru h
được
này nó
không?
chuyển
đi từ ch
hôm qua
tàu thứ

Nói về loài tế vi chi trùng (microbe)

Loài này là giống động vật, thường sống ở trong các vật mục nát. Thử dùng một ly nước, bỏ vài cọng cỏ mục vào trong ly, đoạn đem tới chỗ sáng mà xem thì thấy trong nước có nhiều bụi nhỏ tựa quây. Nếu dùng kính hiển-vi mà coi thì thấy những bụi nhỏ ấy hết thấy là giống động vật lạ lùng. Giống trùng nào rất nhỏ hơn hết thì phải dùng kính hiển-vi thương-dưỡng mới rõ được.

Loài ấy ở trong nước, ước có vài ngàn giống. Khi nó còn ở trên cây cỏ, hoặc nó ở các chỗ có rêu xanh trên mái nhà ngói. Gặp về mùa hè nắng lung, thì nó khô như hạt cát mà thôi. Nếu lấy một giọt nước tưới lên thì nó liền đuôi dài ra, con nào con nấy cựa quậy. Đến lúc nước khô hết thì nó lại không động được nữa, trở lại như cát khi trước. Nếu mưa xuống thì lại sinh động, thiệt là một vật rất nhỏ hơn hết trên đời mà cũng lạ hơn hết các vật trong thiên-hạ.

VẬT LÝ THÍ NGHIỆM

Cách nghiệm lưu-chất nặng, nhẹ và chắc, xốp

Muốn cân biết thiệt-chất (vật chắc)

nặng nhẹ dường nào thì rất dễ, chỉ dùng phân lượng trái cân mà biết được. nếu muốn biết lưu-chất (vật lỏng) nặng nhẹ thế nào, thì phải đổ vật ấy vào bình mà cân. đoạn lại đổ bình, rồi mới rõ phân lượng cái bình, rồi mới rõ phân lượng nhẹ.

Thủy-ngân nặng hơn nước 13 phần 6 ly, cho nên biết thủy-ngân chắc hơn nước là bấy nhiêu đó. Nước là một thứ lấm mực nhưt định cho các lưu-chất cho nên cân nghiệm vật chi nặng nhẹ chắc xốp, cũng lấy nước làm bằng.

Nếu muốn cân khi-chất cũng vậy, ví như lấy cái bình đựng đầy không-khí, cân xem bao nhiêu phân, lượng, đoạn dùng máy cho hút hết không-khí ra, thì bình ấy tất nhẹ bớt hơn lúc trước, tính ra sẽ biết được số nặng nhẹ. Không-khí sánh với nước, nhẹ hơn nước 773 lần.

Luận về khí trời quan hệ với vật chất chắc xốp

Vàng nặng hơn nước 19 phần 3, thủy-ngân nặng hơn nước 13 phần 6, không-khí thì nhẹ hơn nước 773 lần, nước một litre cân 1 kilo đó là theo hơi hàn-thử-châm độ thường theo khí trời (25 độ) tính thì như thế. Nhưng nếu lấy một tắc chuông

vàng, ở về khí hàn-thử-châm bình thường (25 độ) và sánh với 1 tắc chuông vàng ở về khí hàn-thử-châm một trăm độ 100, thì nặng nhẹ khác nhau, là có làm sao? Bởi vì vàng trong lúc bình thường thì một tắc chuông nặng có chừng ấy; mà nếu ở về lúc nóng 100 độ thì vàng nở ra nhiều hơn 1 tắc chuông, nếu cắt cho đúng 1 tắc chuông, thì phải nhẹ bớt đi ít phân lượng. Mới biết rằng: cũng là tắc chuông vàng, ở về khí hàn-thử-châm (100 độ), thì nhẹ hơn khi ở về hàn-thử-châm (25 độ), ví như khi trời nóng lạnh mà chắc xốp khác nhau vậy.

Còn như khí-chất lưu-chất thì lại khác nhau hơn nữa, vì nó nở ra co lại dễ hơn thiệt-chất.

Ví như lấy một tắc chuông (đếm 3) không-khí ở về lúc hàn-thử-châm tầm thường 25 độ (degré) chờ cho đến lúc hàn-thử-châm đến (100 độ), thì thể chất nó phải nở thêm ra một phần ba nữa. Nếu bỏ bớt cái số nở thêm ấy đi, cho đúng một tắc cũ, thì lại nhẹ bớt một phần ba. Cho nên muốn xem lưu-chất khí-chất chắc xốp dường nào, thì dùng tinh theo lúc khí trời nóng hay là lạnh, cứ lấy mực hàn-thử-châm cao thấp mà tính.

cùng Lý-Mông ở lại ăn cơm, mãi đến 11 giờ khuya, ăn uống xong xuôi mới về.

Khi Tá-Trị về đến nhà thì đã nửa đêm. Kẻ quân-gia là Bỉ-Đốn vào bẩm rằng: « Gia-Định hồi sớm mai nhân có việc cần, phải đi đến xứ Na-vực, bữa sau mới về đặng. Hẳn có dặn tôi bẩm cùng chủ-nhơn hay, nếu chủ-nhơn có việc chỉ cần đến hẳn, thì xin gọi việc ấy đến nhà hẳn ». Tá-Trị kinh hãi nghĩ rằng: « Thăng này sao nó đi mau lắm vậy? Chuyến này chắc là nó muốn mưu hại ta, vậy thì ta phải cần thận mới được ». Bèn hỏi Bỉ-Đốn rằng: « Sớm mai này nó đi chuyến tàu thứ nhứt phải không? ». Bỉ-Đốn nói: « Hẳn không đi chuyến tàu thứ nhứt, thường hay có thói đi từ chuyến 9 giờ 10 phút ban đêm mà hồi hôm qua đi rồi ». Lại hỏi: « Vậy thì chuyến tàu thứ nhứt đi từ mấy giờ? ». Đáp: « Tôi

coi trong bản đề đó 7 giờ 56 phút mới chạy ». Tá-Trị nói: « Thôi! Ta không có việc chỉ cần đến hẳn phải làm ». Bỉ-Đốn bèn rút ra một ly rượu sam banh hòa với đường dung lên. Tá-Trị uống xong rồi lên giường mà nghỉ.

HỒI THỨ XIV

Gia-định vào ngõ hẻm, giấu vit mình đi lại: Tá-Trị nghe chuyện vẫn, tìm đặng một dặng-nhơn.

Sáng sớm hôm sau, trời còn mịt mờ, Tá-Trị dậy chải đầu rửa mặt xong xuôi, áo quần tề chỉnh, đoạn đi chuyến xe lửa thứ nhứt đến Luân-dôn.

Khi đó khí trời lạnh ngắt, da người rờn gai. Tá-Trị đến nơi đó rồi, liền qua công-ty Bạch-phổ-Lợi đặng đàm luận với các đồng

liệu cũ. Lần lần tới giờ chuyển tàu thứ nhì hầu đến nơi, anh va bèn đến nhà giầy xe lửa, núp vào trong đám đông người, đặng dò xem Gia-Định xuống xe lúc nào. Một lát, quả nhiên thấy lão quái ấy đi lên trong bọn khách xuống xe. Liếc mắt coi ra, thì thấy va ăn mặc dôi một dạng lịch sự lắm, khác khi thường nhiều. Ngoài bản một cái áo choàng lạnh bằng nỉ mới màu tro, quần cũng nỉ mới. Trên đầu đội cái mũ-tơ kiểu mới chế Đầu râu chải gỡ lẳng nhuốt. Hai tay mang một đôi bao tay bằng da mềm. Sau khi va xuống xe lửa, lập tức kêu một cỗ xe song-mã mà đi.

Tá-Trị thấy vậy cũng thuê một cỗ xe, đi theo sau, đặng xem chừng va đến chỗ nào. Khi xe của Gia-Định qua khỏi đặng Thánh-bảo-la, kể đến gò Lao-cát, đoạn lại đi lên đặng Thủy-sư đến thẳng ngã đặng

TRUNG QUỐC TÂN VĂN

(Nouvelles de Chine)

Chuyện A-phỉu dung làm khổn-bản cho Trung-quốc

(La crise de l'opium en Chine)

Cách-mạng dấy loạn xua ngã Nhà-Thanh trong ba tháng đã thành tựu mà từ đó đến nay trong nước đời tệ biết bao. Các nước Liệt-cường chưa nặn Trung-Hoa Dân-quốc, bởi cơ ấy mà Trung-hoa ngày nay làm sao mong cho mạnh mẽ hơn xưa được. Quả thiệt ngày nay Trung-quốc nhơn-vật rất phàn vãn lê-dần đồ thân, khá tí như gái kia mười hai bến nước linh đình, biết đâu là trong đực hầu lo việc chung-thân no ấm.

Ngày nay Dân-quốc đã lập thành mà hồi còn nhiều đều lớn xôn nhứt là việc A-phỉu. Khi Nhà-Thanh còn đương quyền trị thế thì bọn Duy-tân hết dạ gởi yền do cấm không cho dân hút A-phỉu. Khi ấy người ngoại-quốc dị-nghị luận bàn, người thì nói Chệch muốn chôn cự dựng dứt đường A-phỉu. Cửa Thiên-trúc, để trong xứ trồng cây thuốc lấy mà xài với nhau, người lại nói sự giới-yên ấy quả thật có lòng muốn hoán dân thành tục mới.

Nay mới biết là: khi còn Nhà-Thanh thì nhà-nước nghiêm cấm không cho quan dân hút A-phỉu nữa, bèn đóng cửa các tiệm-hút thuốc bài, trừng trị, đập nổi, chề ống, quân mồm đại bài vào lửa. Những tiệm giới yền Nhứt-bồn và Huê-ký bán thuốc hoàn-đồ hoàn — trắng sanh lợi rất to. Làm cho đến đời tại Thượng-Hải Hồng-kông trong ngày

31 décembre, 1912 mới tính số chung niên các chỗ trữ A-phỉu còn dư tại kho 28.000 thùng chưa bán được, mỗi tuần lễ bán tại Thượng-Hải dặng chở đi các Tỉnh có 150 thùng mà thôi. Nghĩa là ế lắm. Nay thuốc bán không chạy do giá là 150 triệu đồng bạc.

Bạc ấy vay của các Hãng-bạc mà buôn, còn mỗi tháng sở phí có hơn 70 muôn bạc, thì hãng buôn A-phỉu rất lo buồn mà các Hãng-bạc nào có yền tâm được.

Nay Trung-hoa liệt-nhược, nên các sứ-thần Liệt-cường tinh phải làm sao khỏi đều thiệt hại cho người nước mình, còn các phòng thưng-mãi tòng-tại Chệch lại gởi đơn vào triều xin các phái-nhơn phải rằng gỡ rối cho thanh.

Trong các tỉnh, trong tại chỗ đô-hội cùng trong các Hải-khẩu thì những tiệm bán A-phỉu đều dẹp rồi. Từ thuở nay, song việc trồng thuốc không khi nào tuyệt được. Và lại các quan kim thời mắc bang sương nhiều chuyện không muốn mich lông Bá-tánh nên họ thừa dịp ấy mà trồng thuốc lại, cũng có giới trừng một lối chỗ mà thôi. Quả thiệt thuốc A-phỉu Tàu tại xứ còn trồng mà châu lưu cho thiên hạ xài ấy là trong các miêng xa quan và không có người tẩy ố.

da thịt mình thì trước phải lấy kéo nhỏ cắt cái túi-nước-độc dính theo nọc, đoạn dùng kim găm mà lể nọc, hoặc lấy tay mà nặn cho tó ló đầu ra rồi lấy nhíp bắt bỏ, đoạn lấy nước là có chế giấm, muối và nước-đái-qui (ammoniaque vào đó mà rửa vit. Hoặc lấy kim găm chấm một giọt nước-đái-qui mà châm vào vit ấy thì nó không sưng lên. Nếu không có nước-đái-qui thì lấy một củ kiệu sống hoặc một củ hành cắt mặt bỏ rồi chừa vit ấy một hồi thì hết-nhức hết-sưng.

Như bị ong chích trong họng thì hiêm-lâm phải rước trong-y. Đàng khi đợi thầy đến thì nên lấy muối hòa sết sết nước bỏ vào miệng mà ngậm hễ muối rã ra thì nước.

Còn bị rít, bô-cạp chích thì lấy-dao cho bèn dứt vào lửa khử độc rồi nhún vào giấm đoạn đoạn dùng dao ấy mổ chỗ vit cho chảy máu và nhỏ vào đó ít giọt nước-đái-qui.

GIA TRUYỀN TẬP

(Recettes utiles)

Chữa vit ong chích (piqûres d'abeilles)

Bất kỳ là ong chi hoặc rít hoặc bô-cạp thì đều nhứt nhối đau đớn luôn. Như bị ong chích mà còn nọc ở trong

NHÀN ĐÀM

(Conte amusant)

Lanh mắt lạnh

(Du tact au tact)

Ông Alexandre Dumas cha lành tính thuận hậu, chẳng hề muốn làm nhọc lòng cho đồng-liều đồng-đạo.

vòng quanh, sao rồi đến lọt một ngõ hẻm, kêu là ngõ Tô-hào, mới xuống xe vào một nhà kia gõ cửa. Trước cửa nhà ấy có chứa những vật tề trước ghé gồm. Trước cửa có treo những đồ bao tay, cổ áo giã, và có một tấm giấy yết-thị, để chữ rõ là của người đồn bà Langsa ở thuê làm nghề giặt quần áo mướn. Tá-Trị có ý liêt mắt vào xem, thì thấy toàn là những kẻ hèn hạ các nước ở ngụ, cho nên cửa đường sá bần thiêu khó chịu. Trong ngõ cũng có một vài cửa nhà hàng bán đồ ăn, nhưng toàn là những kẻ thất-nghiệp ở Ý-dại-lợi và ở Đire-Quốc đến mở tiệm.

Khi Gia-Định vào đó gõ cửa, rồi lấy chìa khóa mở cửa đi vào, vào khỏi lại đóng cửa lại như cũ. Tá-Trị xem được đích xác làm vậy, mới dục xe ngựa đi vòng quanh gõ ấy một vài bận, rồi mới xuống xe.

Tá-Trị tuy ở Luân-dôn đã lâu, nhưng chưa đi qua ngõ hẻm ấy bao giờ. Và đêm hôm trước vừa mưa tuyết, nên hồi sớm mới khỏi nẫu ăn các nhà bốc lên mờ mịt lại khó phân biệt được đường lối. Mà các tiệm buôn bán ở đó thì không có nơi nào là coi được. Tá-Trị mới trở lại đứng ở cửa hàng chị đồn bà giặt áo đó, nghĩ thầm rằng: « Gia-Định đến đây, hoặc lại lo tính công việc chi với La-Ty Cô-nương đó chăng? » Kể đó anh va ngó xem cái nhà của Gia-Định vừa vào hồi đó, thì thấy ra dạng nhà bố hoang đã lâu, tường vách đã ám khói đen sì sít, cửa lâu hư nát cả. Các cửa kính pha-ly ở trên lầu người phân cũng đã vỡ mất 7, 8 phần. Còn tấm nào chưa vỡ, thì đóng bụi bậm dơ dáy, rất nên gồm ghé. Trước cửa sổ có treo một tấm màn màu vàng, cũng đã cũ cang và

bồ khói bụi đen đui. Trong cửa hàng có một người đồn bà Langsa xấu xa đang ủi quần áo, và có một đứa con trai đứng bên nói chuyện. Tá-Trị đứng loanh quanh trước tiệm ấy chừng hơn một giờ đồng hồ, chưa thấy Gia-Định trở ra, anh va chờ lâu khó chịu, mới đi vòng sang qua một đường ngõ hẻm kia, kêu là ngõ Đon-hạng, cũng liền tiếp với ngõ Tô-Hào. Nếu người nào ở ngõ Tô-hào đi ra, ắt phải qua ngõ Đon-hạng mới ra được đàng cái lớn. Anh va nghĩ rằng: « Gia-Định chắc phải qua đây mới ra đàng ngoài, ta nên ở đây chờ hẵn, còn hơn đứng trước cửa tiệm giặt áo, và khỏi cho người ta coi thấy mình, nhưng ta nên kiếm một chỗ ẩn mình mới xong ».

(Sau sẽ tiếp theo).

P. K. BINH.

Có là bọ Duma nhon ông A chừng biếm Đem nóng đàng r gục. Soume Ông ngừ g met v cọt rầ lăm! Ông ăn hoấ Cae hát tu cũng Ông tay ch « Tuôn phải c Ông rắng: này nê bầy gi Kim Sang heo làm ông phư xong rồ lồi xóm « Nay c cũng ón chơ lấ khách l Cậ hai chỉ kh thấy kh này, cũn ệu ản x ợu, mớ phải cả

Có một người tên là Soumet, cũng là bạn thi-ông với ông Alexandre Dumas mà tánh tình sâu hiểm, hay ố nhố, thẳng kỹ, tật hiền đố nãng, thấy ông Alexandre Dumas càng danh vọng chừng nào thì và càng bày chuyện biếm nhẽ khinh khi.

Đêm kia trong rạp hát nọ, gặp cơn nóng nực, có một người đi coi hát đang nghe nhạc đánh thính linh ngũ gục. Bữa ấy hát tuồng đồ của ông Soumet đặt ra.

Ông Dumas liếc mắt thấy người ngũ gục, bèn với tay khều ông Soumet và chỉ người ngũ gục mà nói cợt rằng: « Cha chả tuồng ông đặt hay lắm! »

Ông Soumet bầm gan tiếm ruột, ăn hoán mất hồn.

Cách đêm mai, tại rạp hát khác có hát tuồng của ông Dumas đặt ra, mà cũng có một người ngũ gục như vậy.

Ông Soumet bèn khều ông Dumas tay chỉ người ngũ gục miệng nói rằng: « Tuồng ông đặt cũng là hay lắm, chớ phải chơi đâu! »

Ông Dumas mỉm cười mà trả lời rằng: « Ông lầm rồi đó, thẳng cha này nó ngũ gục hồi tối hôm qua tới bây giờ mà chưa thức dậy da! »

Kim thời nghĩa bực

(Un serviteur dévoué.
(Tiếp theo và hết)

Sáng ngày nghĩa-bực thức dậy, hồi bắt heo làm thịt dọn ra nơi bàn thờ vợ chồng ông phú ông, rồi biểu Cậu hai vái cúng xong rồi, đem xuống ăn-bài, nghĩa-bực đi lối xóm mời anh em lại uống rượu chơi: « Nay cậu tôi mới về, có làm một con heo cúng ông tôi, lên mời lối xóm lại uống rượu chơi lấy thảo với cậu tôi: » Khi ăn uống rồi, khách khứa về hết, nghĩa-bực mới dắt Cậu hai ra nơi mộ, đảo vàng bạc đó lên chỉ cho Cậu hai mà nói như vậy: « Cậu thấy không? Hồi tiền nhứt ông bà chôn của này, cũng nghĩ là để sau cho cậu, hay đầu cậu ăn xài thái quá nên ông không chỉ cho cậu, mới chỉ cho tôi. Thời thời tự hậu cậu phải cải ác tùng thiện, lo việc làm ăn, tính

bề gia thất, dựng nên cơ nghiệp lại thì thiên hạ mới hết chê cười, nếu cậu chẳng nghe lời tôi, lần này nữa, thì tội nghiệp cho bốn vong linh dưới cửa tuyền lâm ». Cậu hai nói: « Chú nói vậy sao phải, tuy đất này của tôi mặc lòng, song tôi đã bán cho chủ rồi, thì là đất của chủ, vậy chủ đừng bạc này thì là của chủ, chớ có lẽ nào tôi lấy sao ».

Nghĩa-bực nói: Cậu chớ nói vậy; đã biết cậu bán cho tôi rồi mặc lòng. Song cái bạc này là bạc của ông; ngày nay ông cũng biết cậu chơi bời rồi, nên ông mới chỉ. Vậy thì tôi đem về nhà, lấy bạc đó chuộc phổ ruộng lại cho cậu, rồi thính thoảng tôi nghĩ tư hồi, nên không chịu rước. vậy mới phải là, tiền xa kỳ phúc hậu xa chi giới: Ngày nay Cậu hai đi ra kẻ thừa người bầm, khách quý bạn sang, tôi lui dập đều. Hèn chi Thành-nhơn nói rằng: Bàn cư nào thì vô non vắn, phủ tại thâm sơn hữu khách tâm; Thiệt là.

Từ ấy trở về sau nó bực lo cất nhà, chuộc phổ ruộng lại hết, cưới cho cậu hai một người vợ, lúc này cậu hai trở nên một ông bá hộ nội cả xứ đều kêu bằng cậu hộ, anh em chúng bạn hồi trước đó, thấy cậu hộ giàu có, muốn lần la chơi bời, song cậu hộ nghĩ tư hồi, nên không chịu rước. vậy mới phải là, tiền xa kỳ phúc hậu xa chi giới: Ngày nay Cậu hai đi ra kẻ thừa người bầm, khách quý bạn sang, tôi lui dập đều. Hèn chi Thành-nhơn nói rằng: Bàn cư nào thì vô non vắn, phủ tại thâm sơn hữu khách tâm; Thiệt là.

Con nghèo ngục il người thêm ngó.
Lúc sang giàu nhiều kẻ đỡ nưng.
Khuyên lục châu quân tử lâm trường.
Mưa chớ chấp lời hèn suyền luận.
Thấy sự tích làm tôi có nghĩa.
Nên chép ra phong tặng cho người.
Xin chỉ giùm mấy đũa trẻ em,
Đặng nó thấy gương lành mà bắt chước.
Tôi như vậy tôi vàng tôi ngọc,
Tò như vậy tờ ruột tờ gan.
Lâm sao cho đề tiếng đồn vang.
Vậy mới gọi danh lừa thiên cổ.

THÁI-HỮU-KHÉE.

CÁC CUỘC CHƠI CHO TIÊU KHIỂN

(Jeux d'esprit)

Bài đố số 22

Hồi tuổi tên A bằng tuổi tên B bây giờ thì tuổi ấy bằng hai tuổi của tên B khi trước. Mà chừng nào tuổi tên B bằng tuổi của tên A bây giờ, thì hai tuổi gộp lại bằng số 126.

Hỏi vậy chớ mỗi tên có mấy tuổi?

LƯU-VĂN-MIỀNG

Đáp bài quan hình vi đố (L. T. T. V. n° 250

N° 1

Lạ cho những thói vợ chồng đời!
Bề ai khi đây lúc lại voi.
Thoạt cưới, hoan hỷ tình mới thắm.
Ít lâu, hóa mục mặt còn tươi.
Quả chừng cười gương nhân bầy náu.
Già cả rầy nhau mắt trợn người.
Mỗi tuổi lọt nòng coi một cười!
Gầm xem thế thái cũng nên cười!

P. K. BÌNH.

N° 2

Huê xuân đương thuở bóng còn non,
Duyên nợ chỉ bằng lúc trẻ son.
Bướm đôn mủi sen hơi hạ nưc.
Ông ngọc bông liễu lơ thu tròn.
Gương lờ nước thủy 1) phai hình vẽ.
Tiệc quá tàn canh mất bữa ngon.
Kiá trắng, đỏ, đen màu khác sắc,
Cuộc giả cuộc trẻ găm thon von.

Vinh-lợi: THƯỜNG.

N° 3

Dùng bực thanh xuân phận mỗi người.
Sánh đôi chồng vợ chọn vừa nơi.
Mây xanh khàn kịch tình thêm bản,
Duyên thắm tung tiêu nghĩa chẳng rời.
Èm gối phụng loan ngày gặp vận,
Bền giây cầm sắt ban đương thời.
Đến con già cả da nhăn nhiều,
Đưa nướ nhìn nhau thử sức chơi.

NGUYỄN SỰ KHAI.

Bài đố số

1	1	1
7	5	3
5	3	5
3	5	3

12 ở trong đây cộng 42. Vậy hai đời chớ 12 số 6 cả 4 nào mặc ý, cũng trong 12 khoảng vậy, rồi chia 6 số (nghĩa là phân hai ra mỗi bên 6 số mà tính cho được 21.

Pétrus HOÀNG.

CUNG TẶNG

(Félicitations)

Triệu Thuộc Langsa hiệu là Pharmacie principale G. Renoux vì đã hết lòng với thân chủ, thuốc đã tốt mà lại giá rẽ, nên cả Lục-châu ai ai biết dùng thuốc Langsa đều viết thư đến ông G. Renoux mà mua thuốc hoặc hỏi tham về các chứng bệnh, đã vậy mà các tỉnh ở

(1) Thủy-ngân sau lưng kiến soi mặt.

gần đây cùng là thiên-hạ tại Saigòn và Chợlớn hằng ngày đến tiệm ông **G. Renoux** rất đông, kẻ mua món này, người mua món khác. Tuy đã dọn tiệm mở mang rộng lớn mà cũng còn không đủ chỗ mà tiếp khách, nên nay ông **G. Renoux** phải dời tiệm về ngan **Rạp hát Langsa chỗ Café de la Musique cũ ở tại góc đường Catinat**, ngõ mặt ngay hình ông quan ba, đặng cho đủ chỗ mà tiếp thân chủ.

Bồn-quán rất mừng cho ông **G. Renoux** vì lòng chơn chất chẳng hề đồ lờ, nên nay việc buôn bán rất thanh vượng. Bởi ấy Bồn-quán khuyên chư khách-quan hãy đến đó mà chơi cho biết, ông **G. Renoux** sẽ lấy lễ mà tiếp rước cách rất nho nhã luôn.

L. T. T. V.

THƯ TÍN VẮNG LAI

(Petites correspondances)

M. T. Savanaket. — Muốn học cho đến cách-vật thì phải đều gì chưa thì nghiệm chẳng nên tin. Vật đó bồn-quán chưa coi thấy, tan nơi không dám nói quyết là vật chi, vì đều túc hạ tỏ ra đó là một sự đi-đoạn khó hiểu được. Không chừng là cái gạch màu con vật mà thôi, chắc không phải là điều quái lạ gì.

Thường trờng dài khi và trờng dài cuộc đều có mạch máu chạy láng lưu lưu tương tự như bữa Mãng-châu vẽ chẳng có linh nghiệm chi !

QUAN TỰ DẠNG PHÁP

Graphologie

M. L. th. H... Saigòn. — Tánh tình mẫn thiệp, cử chỉ phân minh. Tuy là ở giữa đám quân binh, chớ dạ hằng lo đều tiến hóa, chỉ thập niên đặng hoá đó khá tua giữ lấy làm đầu, thì hậu như phước như Đông-hải.

M. Nh. Oubone. — Tánh tình khẩn khái, trí huệ thông minh. Song vì hay theo chung bạn chơi bởi, cho nên nổi thê thân dị địa.

Những vậy mà tâm hảo mạng bất hảo chung thân đã ổn bảo.

Chư vị đã gởi bạc

Bồn quán lấy làm cảm ơn chư vị kể ra sau này, vì có lòng tốt gởi mandat bạc đến trả tiền mua nhật-trình cho Bồn quán; ấy là sự giúp cho Bồn quán mà lo đều hữu ích mở mang cuộc văn minh.

Số phát
nhật trình
1227 N.V.Đ. Tân-an..... bạc/mặt 15\$

530	H.T.P. par G.C. Chợlôn.....	—	5	"
762	V. Mỹtho.....	mandat	5	366864
982	L.H.Đ. Sadéc.....	—	5	394277
1192	T.C.T. Sét-răng.....	—	5	396704
1358	H.N.B. Thủđầumột.....	—	5	390416
12	N.T.T. Hádông.....	—	5	72822
641	N. Gocông.....	—	5	386079
1076	L.T.K.S. par T.Q.N. Saigòn.....	bạc mặt	25	"
184	N.V.Đ. par M.P. Biê-liêu.....	—	5	"
1069	Me P. par G.C. Saigòn.....	—	3	"
1581	N. Oubone.....	mandat	2.31	"
1075	T. Saigòn.....	timbres	1.78	"
885	R.P.N. Longny.....	mandat	2	397615

CÁO BẠCH

Kính cáo cùng đồng ban chư quận, chư châu, xin có lòng cổ cập cho ban đồng loại thành cuộc Thương trường. Vì chúng tôi mới lập tiệm thuốc bắc tại chợ Bêntre cũng còn đề y hiệu **Tur-binh-Đường** như đã có rao mấy kỳ trước rồi. Nay còn chế thêm nhiều món thuốc không khác gì phương dược của Âu-châu; bán ra như sau này :

Thuốc nước

SÂM-NHUNG-BẠC-VI (từ ve 90 grammes mỗi ve)	2 \$ 00
Bán một lén 5 ve giá	1 80
Ái mua 1 lần trọn 10 ve thì giá	16 00
Trộn một litre (ve lớn) thì	14 00
BỘ TÍ (thuốc này tiêu bỏ rất hay), mùi ngọt	
1 ve 90 grammes thì bán	0 35
5 ve 1 \$ 50. — 10 ve thì 3 \$ 00. — 1 litre 2 \$ 50	
HỒI-DƯƠNG CỤC-CÁP (1 ve 90 grammes) giá	2 00
5 ve. 9 \$ 50. — 10 ve. 17 \$ 50. — 1 litre 14 \$ 00	
THIÊN-THỜI bán lẻ mỗi ve	0 45
10 ve . . . 3 \$ 80 ; 1 litre . . . 3 50	
DI-TINH-BỘ-THẬN mỗi ve 90 grammes giá	1 00
10 ve . . . 8 \$ 00 ; 1 litre . . . 5 00	
THẬP-TOÀN-CỐ-BỒN mỗi ve (90 grammes)	2 50
Bán 5 ve. 11 \$ 00 ; 10 ve . . . 20 00	
1 litre . . . 18 00	
SÂM-NHUNG-CỐ-THẬN (chương tử trườ) mỗi	
ve 60 grammes 0 60	
1 litre 6 00	

RƯỢU-THUỐC-BỘ-THẬN mỗi ve 1 00
5 ve . . . 4 \$ 50 ; 10 ve . . . 8 00
RƯỢU-CHUÔNG-TỬ (rượu chổi) mỗi ve . . . 0 40
5 ve . . . 1 \$ 75 ; 10 ve . . . 3 00
RƯỢU CHUÔNG TỬ (rượu chổi) 1 litre . . . 2 50

Thuốc cao

THANH PHÉ HOÁ ĐÀM (thứ hộp bằng sành	
60 gr. 0 \$ 60 — 10 pots 4 \$ 00 — 12 pots 5 \$ 00	
NHỊ LONG GIAO mỗi ve (pots) 1 00	
5 pots. 4 \$ 00. — 10 pots 7 \$ 00. — 1 litre 6 \$ 00	
LỤC-VỊ (chánh bổ âm) mỗi pot. 0 60	
10 pots. . . 4 \$ 50 — 1 litre . . . 3 50	

Thuốc hườn

THUỐC NHI HOÀN (bán từ hộp thứ 100 hườn	0 50
5 hộp (hộp chế theo kiểu Langsa) 2 00	
10 hộp. 3 \$ 50 — Hộp lớn. 1 \$ 00 — 10 hộp 7 \$ 50	
THẬP THẦN ĐINH (thuốc này trị bệnh đau	
bụng khí nghẹn.	
1 hộp . . . 0 \$ 50. — 10 hộp (kiểu Langsa) . 4 00	
ĐẦU BẠC HÀ (mới chế hiệu làm) chánh trị từ	
thời cảm mạo, mỗi ve 0 \$ 20 — 10 ve . . . 1 50	

Có gởi bán tại các tiệm như sau này :

- Mỹtho. — Nam kỳ khách san.
 - Saigòn. — Lục tỉnh khách san.
 - Nam-vang. — Tiệm Lý-hữu-Dư.
 - Phan-thiết. — Tiệm Liên-thành thương quán.
 - Cần-thơ. — Nhà biện thầy cai Định bảo.
 - Cái-răng. — Tại nhà Xà-long.
 - Long-xuyên. — Tiệm Nam-thái-Hoà.
 - Bắc-liêu. — Nhà M. Ông (Vinh lợi).
 - Đại-ngãi. — Nhà Trần-phong-Niên.
 - Sóc-sái (Bêntre). — Nam-thái-Hung.
 - Giồng-miêu (Bêntre).
 - Mỹ-nhon (Bêntre). — Tiệm Nghĩa-thanh-Đường.
 - Đông-xuân (Bêntre) Hương-chánh-ký.
 - Thủ-dầu-một. — Nhà Trần-trung-Hiếu.
- . Ai muốn gởi tại Bêntre mà mua ít nhiều gì tới sẽ gởi tới nơi kỳ tàu không sai.

TU-BÌNH-ĐƯỜNG

6, Rue du Marché — BÊNTRE

SERVICE DES MESSAGERIES FLUVIALES DE COCHINCHINE

Hãng Tàu Lục-tỉnh

Đường Bangkok	
Tàu Donai chạy 21 Février, 3 giờ chiều	
Đường Cao-man	
Tàu Attalo chạy.....	18 Février, 8 giờ tối.
» Mekong chạy.....	20 » 9 » »
» Namvian chạy.....	22 » 9 » »
Đường Lục-tỉnh	
Tàu Khmer chạy.....	17 Février, 9 giờ tối.
» F. Garnier chạy.....	19 » 9 » »
» Mouhot chạy.....	21 » 9 » »

Đường Lào	
Tàu Attalo chạy.....	18 Février, 8 giờ tối
» Namvian chạy.....	22 » 9 giờ »
Đường Cap & Baria	
Tàu Hạman.....	16 Fêv., 6 giờ 30 sớm.
» » ».....	17 » 9 » »
» » ».....	18 » 8 » »
» » ».....	20 » 8 » »
» » ».....	21 » 9 » »
» » ».....	22 » trưa 12 giờ.
Đường Tây-ninh	
Tàu Nanky chạy 20 Février, 8 giờ tối.	

Saigòn, le 15 Février 1913.
P. le Directeur de l'Exploitation,
MARGUERIE.

THƯƠNG TRƯỜNG

Trong 15 ngày rày việc buôn bán lồi thối vì nhơn dân mắc ăn Tết : Nay mới khai trương bán cho bên Tây và Java. Giá lúa sự hoải vì lúa Lục-châu chở về nhiều. Mùa màng gặt thẳng tới coi vui khá.

Giá lúa phỏng định bán qua tháng janvier février 1913 là :

	VĨNH LONG - GOCÔNG tròn	BAI XAU
Lúa : tạ 45, lục thất cửu ngũ, chở đến nhà máy.	2995	3505
Gạo lức : xay máy, tạ 40, lục linh thất, kê về bao, chở 9 phần rưỡi gạo nằm lại lúa... thẳng xuống tàu, chưa tính thuế xuất cảng.	3.77	"
	3.57	"
Gạo trắng : y một cách, hạng nhì.	3.95	"
Tấm : số 2 Saigon.	3.80.	"
Bột gạo trắng.	1.40	"

TIÊU (Poivres) Exportations de la quinzaine (từ ngày 30 janv. 1913 tới ngày 13 février 1913)

Kể từ lần chốt đến nay xuất cảng tính từ tònô = 1000 kilos

	TRẮNG	ĐEN	CỘNG
Không có chở đi	"	"	"
"	"	"	"
"	"	"	"
"	"	"	"
"	"	"	"
Tổng cộng xuất cảng từ 30 janvier tới 13 février 1913.	"	"	"
1 ^{er} tới 30 janvier 1913.	4.992	89.307	94.299
Tổng cộng xuất cảng từ 1 ^{er} janvier tới 13 février 1913.	4.992	89.307	94.299
Sóng lúc năm 1912.	11.687	85.948	97.635

GAO (Riz) Exportations de la quinzaine (từ ngày 30 janv. 1913 tới ngày 13 février 1913)

	GAO LỨC	TRẮNG	LÚA VỎ	CÁM	BỘT	CỘNG
Chở đi France	"	4.468	"	1.474	"	5.942
" Singapore	"	2.250	"	"	"	2.250
" Hongkong	722	11.553	361	529	4.265	17.430
" Philippines.	"	3.006	"	"	"	3.006
" Java	"	2.234	"	"	"	2.234
"	"	"	"	"	"	"
Cộng xuất cảng từ 30 janvier tới 13 février 1913	722	23.511	361	2.003	4.265	30.862
" từ 1 ^{er} tới 30 janvier 1913.	772	37.544	154	2.415	6.313	47.198
Cộng xuất cảng từ 1 ^{er} janvier tới 13 février 1913.	1.494	61.055	515	4.418	10.578	78.060
Sóng lúc năm 1912.	772	39.497	103	3.060	1.908	45.344

Xuất cảng lúa gạo trong 15 ngày này.	Gạo trắng.	\$ 1.532.329	"
	Gạo lức	43.793	"
	Lúa	15.655	"
	Tấm	125.588	"
	Bột.	98.522	"
		<u>1.815.887</u>	"

ĐÔNG-DƯƠNG THIẾT LỘ

ĐƯỜNG SAIGON RA KHÁNH-HÒA. ĐOẠN SAIGON RA PHAN-THIỆT, GIÁ TIỀN BỘ HÀNH

HẠNG MẪY				ĐƯỜNG XA GẦN	TÊN NHÀ GIẤY	XE CHẠY THƯỜNG XUYÊN						ĐƯỜNG XA GẦN	TÊN NHÀ GIẤY	XE CHẠY THƯỜNG XUYÊN						
HẠNG NHÚT	HẠNG NHÌ	HẠNG BA	HẠNG TƯ			XE SỐ	XE SỐ	XE SỐ	XE SỐ	XE SỐ	XE SỐ			XE SỐ	XE SỐ	XE SỐ	XE SỐ	XE SỐ	XE SỐ	XE SỐ
\$	\$	\$	\$			101	21	31	83	51	35			80	20	22	20	54	100	
					SAIGON.	Đi.							PHAN-TIỆT	Đi.						
					SAIGON.	Lại.	6.45	9.10	12.28					PHAN-TIỆT	Lại.	6.04				6.00
0.48	0.24	0.12	0.06	8	Go-Vap..	Đi.	7.02	9.27	12.42				5	Phu-Hoi.	Lại.					6.17
					Go-Vap..	Đi.	7.04	9.29	12.43				12	Muong-Man.	Đi.	6.23				6.19
0.72	0.36	0.18	0.08	12	Binh-Trieu.	Lại.	7.12	9.36	12.50				12	Muong-Man.	Lại.	6.26				6.26
					Binh-Trieu.	Đi.	7.14	9.38	12.51				29	Suoi-Van.	Đi.	6.28				6.28
1.02	0.51	0.26	0.12	17	Thu-Duc.	Lại.	7.25	9.48	1.01				29	Suoi-Van.	Lại.	6.51				6.38
					Thu-Duc.	Đi.	7.27	9.50	1.03				44	Song-Phang.	Đi.	6.52				6.40
1.38	0.69	0.35	0.16	23	Di-An.	Lại.	7.40	10.03	1.14				44	Song-Phang.	Lại.	7.15				6.53
					Di-An.	Đi.	7.42	10.05	1.16				56	Song-Dinh.	Đi.	7.16				6.55
1.86	0.90	0.45	0.21	30	Cho-Don.	Lại.	7.53	10.17	1.28				56	Song-Dinh.	Lại.	7.35				7.07
					Cho-Don.	Đi.	7.54	10.19	1.29				64	Suoi-Kiet.	Đi.	7.36				7.09
1.98	0.99	0.50	0.23	33	BIEN-HOA.	Lại.	8.00	10.25	1.34				64	Suoi-Kiet.	Lại.					7.15
					BIEN-HOA.	Đi.	8.07						74	Gia-Huynh.	Đi.	8.04				1.39
2.52	1.26	0.63	0.29	42	Ho-Nai.	Lại.	8.25						74	Gia-Huynh.	Lại.	8.05				8.04
					Ho-Nai.	Đi.	8.6						80	Trang-Tao.	Đi.					8.05
2.70	1.35	0.68	0.32	45	Long-Lac.	Lại.	8.34						80	Trang-Tao.	Lại.					8.6
					Long-Lac.	Đi.	8.35						91	GIA-RAY.	Đi.	8.32				8.34
3.00	1.50	0.75	0.3	50	Song-May.	Lại.	8.45						91	GIA-RAY.	Lại.	8.37				8.45
					Song-May.	Đi.	8.46						100	Bao-Chanh.	Đi.					8.46
3.30	1.65	0.83	0.38	55	Trang-Bom.	Lại.	8.56						100	Bao-Chanh.	Lại.					8.56
					Trang-Bom.	Đi.	8.58						109	Xuan-Loc.	Đi.	9.08				8.58
3.66	1.83	0.92	0.4	61	Bau-Ca.	Lại.	9.1						109	Xuan-Loc.	Lại.	9.09				9.1
					Bau-Ca.	Đi.	9.13						116	An-Loc.	Đi.	9.21				9.13
4.14	2.07	1.04	0.48	69	Dau-Giay.	Lại.	9.29						116	An-Loc.	Lại.	9.22				9.29
					Dau-Giay.	Đi.	9.32						121	Dau-Giay.	Đi.	9.31				9.32
4.44	2.22	1.11	0.52	74	An-Loc.	Lại.	9.43						121	Dau-Giay.	Lại.	9.33				9.43
					An-Loc.	Đi.	6.44						129	Bau-Ca.	Đi.					6.44
4.86	2.43	1.22	0.57	81	Xuan-Loc.	Lại.	9.58						129	Bau-Ca.	Lại.					9.58
					Xuan-Loc.	Đi.	9.59						135	Trang-Bom.	Đi.	9.56				9.59
5.40	2.70	1.35	0.63	90	Bao-Chanh.	Lại.	10.17						135	Trang-Bom.	Lại.	9.57				10.17
					Bao-Chanh.	Đi.	10.18						140	Song-May.	Đi.					10.18
5.94	2.97	1.49	0.69	99	GIA-RAY.	Lại.	10.36						140	Song-May.	Lại.					10.36
					GIA-RAY.	Đi.	10.41						145	Long-Lac.	Đi.					10.41
6.60	3.30	1.65	0.77	110	Trang-Tao.	Lại.	11.02						145	Long-Lac.	Lại.					11.02
					Trang-Tao.	Đi.	11.03						148	Ho-Nai.	Đi.					11.03
6.96	3.48	1.74	0.81	116	Gia-Huynh.	Lại.	11.17						148	Ho-Nai.	Lại.					11.17
					Gia-Huynh.	Đi.	11.8						157	BIEN-HOA.	Đi.	10.34				11.8
7.62	3.81	1.91	0.89	127	Suoi-Kiet.	Lại.	11.39						157	BIEN-HOA.	Lại.					11.39
					Suoi-Kiet.	Đi.	11.40						160	Cho-Don.	Đi.					11.40
8.04	4.02	2.01	0.94	134	Song-Dinh.	Lại.	11.55						160	Cho-Don.	Lại.	6.00	10.39			11.55
					Song-Dinh.	Đi.	11.56						167	Di-An.	Đi.	6.06	10.45			11.56
8.76	4.38	2.19	1.02	146	Song-Phang.	Lại.	12.18						167	Di-An.	Lại.	6.08	10.46			12.18
					Song-Phang.	Đi.	12.21						173	Thu-Duc.	Đi.	6.20	10.58			12.21
9.66	4.83	2.42	1.13	161	Suoi-Van.	Lại.	12.52						173	Thu-Duc.	Lại.	6.25	11.00			12.52
					Suoi-Van.	Đi.	12.53						178	Binh-Trieu.	Đi.	6.41	11.13			12.53
10.68	5.34	2.67	1.25	178	Muong-Man.	Lại.	1.26						178	Binh-Trieu.	Lại.	6.39	11.12			1.26
					Muong-Man.	Đi.	1.31						182	Go-vap.	Đi.	6.51	11.22			1.31
11.16	5.58	2.79	1.31	185	Phu-Hoi.	Lại.	1.47						182	Go-vap.	Lại.	7.01	11.30			1.47
					Phu-Hoi.	Đi.	1.48						190	SAIGON.	Đi.	7.03	11.31			1.48
11.40	5.70	2.85	1.33	190	PHAN-TIỆT	Lại.	7.10						190	SAIGON.	Lại.	7.20	11.45			7.10

Xe số 50, chạy tháng, ngày thứ 2, 4, 6, với xe 32 về Saigon.

Nói
(Educa
Như
cải vón
không
hề khi
không
cứ ở n
đến lã
Như
hết ch
nay cá
không
nữ, th
phép đ
hị kh
Societe
Societe d
Societe d
Societe g
Societe I
Cie de C
Rizerie
Rizerie U
Societe C
(Hauzy
Rizeries I
Societe d
La Bienh
Societe d
Cie Tran
Societe d
Messager
Banque d
Charbon
Messager
Chargeur
Union co
Distiller
Societe d
Cie de Co

LÝ-TÀI-LUẬN

(Causerie financière)

Nói về phần-hưởng-không (Tiếp theo)
(Education des Epargnants Annamites (Suite))

Những tờ-hưởng-không này đây nghĩa là cái vốn hùn người ta đã thổi rồi, thì sau không còn thổi chi nữa cả. Các người-hùn hề khi nào định tờ-hưởng-không rồi thì không phép đi nhóm đại-hội mỗi năm nữa, cứ ở nhà đợi chúng chia lời, xong rồi thì đến lãnh mà thôi.

Nhưng vậy mà nếu khi Công-ti đã thổi hết cho các người hùn trong Công-ti rồi, nay các người ấy đã trở nên người hưởng-không hết, chớ không còn là người hùn nữa, thì chừng ấy các người đó mới có phép đi nhóm đại-hội; hề còn người hùn thì không được nhóm; khi hết người-hùn

rồi, nếu không nhóm mấy người hưởng-không thì chẳng là bỏ đại-hội rồi sao? Bởi ấy các người đừng phần hưởng không đều đi nhóm đại hội như thường.

Về phần các người dựng Công-ti

Các người dựng khởi đoàn ra mà lập Công-ti thì có một cái tờ-khởi-đoan Công-ti mà tờ ấy thì cũng mướn-tượng với tờ phần-hưởng không vậy chỉ dạng chia bấy-nhiều lời theo trong Qui-Điều đã định đó mà thôi, chớ không có ai thổi-hồi vốn chỉ cho những tờ ấy cả.

Đều duy có khi nào Công-ti rủi nữa chừng bị tình số hay là bán cho Công-ti khác, thì mấy người có tờ Sáng tạo mới dựng chia vốn mà thôi, nhưng số chia này phải y theo lời định trong Qui-điều chớ không dặng quá.

(Sau sẽ tiếp theo)

H. M. STOLL.

BANQUE DES VALEURS

(Phần hùn cổ ngân hàng)

Tổng-lý mỹ-danh H. M. STOLL
Đường mé sông QUAI FRANCIS-GARNIER,
môn bài số 10 Saigon

Chư-tôn có lẽ chưa rõ chữ khoán-cổ nghĩa là gì, ra làm sao, và phần-hung cùng trái-khoán là gì? có lẽ chư-tôn cũng không hiểu mấy hững hùn hiệp buôn bán này nhiều tờ giấy khoán-cổ ra làm sao?

Chư-tôn có lẽ không rõ rằng bạc của chư-tôn tiền tiền chất lót được 100 \$, 200 \$ hoặc 300 \$ đủ mà làm cho chư-tôn đứng hùn vào các hãng Langsa, như là Hãng tàu đồ chạy biển, Hãng tàu đồ chạy sông, Hãng đặt rượu Đông-dương, Hãng nước và dấm khủ, Hãng lập vườn Suzannah, Xa-trach, Hãng cầm-cổ nhà đất v.v. Và cũng đủ làm cho chư-tôn hùn lớn vậy.

Ấy vậy Hãng-bạc hiệu Banque des valeurs sẽ trợ lực cùng chư-tôn mà cắt nghĩa rõ ràng cho chư-tôn hiểu. Hễ ngày nào chư-tôn đã hiểu cách hùn hiệp rồi thì Hãng-bạc ấy sẽ giúp chi chớ chặc cho chư-tôn hùn, và sẽ coi chừng các việc cho khỏi thất phát thiệt hại cho chư-tôn.

Lâu nay chư-tôn cũng đã nhiều khi nghe người ta muốn lập cách chánh-trị trong-y tương-y. Ấy vậy có sự chỉ làm cho người Langsa cũng như người Annam tương-y tương-y nhau cho nhau trau trau hùn hiệp mà thâu lợi quyền cho nhau trong Lục-châu này.

ANH

XUYẾN

XE SỐ	XE SỐ
34	100
Chiều	Chiều
	4.40
	4.52
	4.53
	5.10

1.45
1.52
1.53
2.07
2.09
2.22
2.24
2.34
2.35
2.42
2.43
3.00

STOCK	NĂM	CAPITAL NOMINAL	CAPITAL APPELÉ	NOMBRE	VỐN	DERNIER DIVIDENDE	COURS
HÃNG NÀO CỔ BÀN	thành lập	Vốn định hùn	Vốn đã thâu vào	D'ACTIONN	hùn	mỗi hùn	GIA BÁN
				SỐ PHẦN HỖN	mỗi hùn	chia lần chót được	
Tại Saigon giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương (1^{er} février 1913)							
Société Agricole de Suzannah.	1907	150.000 \$ hùn	Piastres 300.000	3.000	Piastres 100		\$ 170. — Ventes
	1909	265.000 "	" 265.000	"	" 100		"
	1910	400.000 "	" 350.000	"	" 100		"
Société des Plantations d'Hévéas de Xa-trach.	1909	35.000 \$ obligations	Francs 2.300.000	23.000	Francs 100		" 200. — Nominal
	1911	" 1.000.000	" 35.000	"	" 100		Fr. 135. — "
Société des Plantations d'Anloc	1911	" 1.000.000	" 1.500.000	20.000	" 100		" 103. — "
Société des Caoutchoucs de l'Indochine.	1910	" 3.000.000	" 1.500.000	20.000	" 100		" 95. — Vendeurs
Cie Caoutchoutière de Gia-nhan.	1912	" 1.000.000	Piastres 90.000	1.200	Piastres 100		\$ 100. — Nominal
Société générale des Hévéas du Donai.	1910	" 126.450	" 94.031	300	" 50		" 50. — "
Société Immobilière de l'Indochine.	1900	Francs 300.000	Francs 1.000.000	600	f.500 Ex. C. 14	frs. 40.94 pour 1911	
	1899	" 700.000	" 1.000.000	1.400	" 500 C. 1	frs. 25.94 "	Fr. 635. — Vendeurs
Cie de Commerce et de Navigation d'Ex.-Or.	1909	" 2.000.000	" 3.000.000	2.000	" 100 Ex. C. 2	8 0/0 pour 1912	Fr. 270. — Ventes
	1911	" 1.000.000	"	12.000	Fr. 250		
Rizerie Orient.	1894	Piastres 400.000	Piastres 400.000	800	Piastres 500	12% pour exercice Clôturant 30/6/11	Act. ord. Piastres Ex. C 11/600 Nominal
Rizerie Union.	1894	Piastres 225.000	Đã thổi vốn lại rồi	225	Amorties	4% "	Ex. C. 8
Société Commerciale française de l'Indochine (Rauzy et Ville).	1908	Francs 500.000	Francs 500.000	5.000	f.100 Ex. C. 5	25 frs. pour 1911	Act. de jouissance 2.025 piastres
Rizeries Indochinoises (Haiphong).	1910	" 1.000.000	" 475.000	2.000	Francs 500	5% pour premier exercice	Marseille Fr. 90. —
Société d'oxygène et acétylène d'Ext.-Orient.	1909	" 500.000	" 500.000	1.000	" 500	30 frs. pour 1911	Saigon. Pas de vendeurs.
La Bienhoa Industrielle et Forestière.	1908	" 2.000.000	" 1.250.000	20.000	" 100	Première année	Fr. 120. — Vendeurs
Société de Publicité et d'Affichage.	1910	\$ 250.000 obligations	Piastres 250.000	2.500	\$ 100	8 0/0 pour 1911	\$ 100. —
	1911	" 30.000	" 30.000	300	" 100 Ex. C. 2	5 0/0 p. 6 mois 1912	" 95. — Vendeurs
Tại Paris giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương (11 janvier 1913)							
Cie Tramways Indochine.				1.500 Ex. C. 22	43.50 fr. pour 1911		Francs 740. —
Société des Eaux et Electricité de l' I. C.				" 500 " 20	" 45 " "		" 940. —
Messageries fluviales de Cochinchine.				" 100 " 17	" 20 " "		" 300. —
Banque de l'Indochine.				" 500 -125 p.	" 50 " "		" 1.590. —
Charbonnages du Tonkin.				" 250 Ex. C. 22	" 80 " "		" 1.688. —
Messageries Maritimes.				" 250 " 3	" 25 " "		" 134. —
Chargeurs réunis.				" 500 " 62	" 25 " "		" 604. —
Union commerciale indochinoise.				" 500 nouv.	" " " "		" 19. —
Distilleries de l'Indochine.				Partic. l att. 1	" " " "		" 793. —
Société Indochinoise d'Electricité.				" 500 Ex. C. 25	45 fr. pour 1911		" 860. —
Société des Ciments Portland de l'Indochine				" 500 " 9	" 50 " "		" 975. —
Cie de Commerce et de Navigation E.-O.				" 500 " 9	" 50 " "		" 180. —
				Part. " 7	9 25 " "		" 275. —
				" 250 " 4	" " " "		" " " "

LỜI RAO CẦN KÍP

KÈ TỪ NGÀY MỒNG MỘT FÉVRIER 1913

TIỆM THUỐC THƯỢNG ĐẲNG

(hiệu củ là tiệm thuốc langsa và ngoại-quốc)

G. RENOUX

Nhứt hạng bảo-tê-sư

THỪ'A NGHIỆP CỦA CHU' VỊ HOLBÉ VÀ RENOUX

Sè đời lại nhà ở tại góc

ĐƯỜNG CATINAT VÀ ĐƯỜNG BONNARD

ngan rạp hát Langsa.

(Là chỗ củ nhà hàng Café de la Musique)

TRÌNH

CÙNG CHƯ-VỊ HÚT THUỐC ĐIỀU ĐẲNG TƯƠNG:

TABAC DU GLOBE — CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LỚP)

(THUỐC ĐIỀU CÀ-LỚP)

Vị nào biết xài thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc **CÀ-LỚP** làm vì: một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hàng thuốc **CÀ-LỚP** dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhưt hảo hạng hơn hết mà làm ra,

Cách dọn thuốc kĩ-càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt tí và lại làm cho miệng lưỡi được **THƠM THO, IM-MÁT**. Bởi thuốc này tinh anh và tuyền soạn lắm nên mới được như vậy.

THUỐC GLOBE (Cà-lớp) này, vì tánh tinh hảo, thiệt là một **VỊ-DIẾT-TRÙNG** qui lạ, nó tảo trừ các con trùng tè-vi trong miệng mình. Để dùng nó thường cũng như mình để phòng các bệnh hoạn vậy. Chuyện này chừ vị ưa dùng thuốc điều đều hiểu rõ từ ngày **THUỐC GLOBE** (Cà-lớp) tràn qua Đông-dương đến nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

HÃY HỒI MÀ MUA ĐAU ĐAU CỨNG CỐ:

THUỐC GÓI GLOBE (Cà-lớp) và **THUỐC ĐIỀU GLOBE** (Cà-lớp).

Phàm bán thuốc rời hay là thuốc vắn thì phải dùng giấy mà gói bao.

Vậy nếu những bao ấy mà huê dạng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ dặng có thừa trừ cho vừa cái giá.

Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tồn mây đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.

Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán dặng thuốc tới chớ không phải bán giấy hay là bán hình chi.

DENIS FRÈRES

Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi

ĐẠI DIỆN CÀ ĐÔNG-DƯƠNG.

HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG!!!



TRƯỜNG SANH
VAN BINH
HÔI XUÂN
PHÂN NHƯỢC
VI CƯỜNG

NHỜ BỞI
THUỐC RƯỢU
HIỆU

ELIXIR GODINEAU

TRỞ TẠI TIỆM
G. RENOUX
kê truyện
HOLBÉ và RENOUX
ở góc đường số 1
và đường Bonn rd
ngay rạp hát Lứa sa
SAIGON



Và tại tiệm SOLIRÈNE, đường Thủy-hình, môn bài số 215, Chợ lớn, cũng có bán

TIỆM LÊ-VĂN-VINH

Đường Catinat môn bài số 15, Saigon

Tại đây có bán đồ thêu thượng hạng và đồ
cần, đồ-đồng, thau, tam-khố đủ kiểu đủ thứ,
thầy điêu tá của các tay thợ khéo làm tại Tiệm-
chánh ngoài Bắc-kỳ gởi vô nên có thể mà bán
rẻ đàng.

Vày lúc-châu quên-từ ai có đến Saigon xin
mời đến tiệm tại trên con đường muốn mua cũng
chàng cũng vô cùng. Tôi sẽ sẵn lòng vui-vẻ mà
tiếp bạn đồng-ban.

LÊ-VĂN-VINH, Vĩnh cáo.

TIỆM MAY và BÁN HÀNG-TÀU

Kính mời Chư-quí-có trong Thành-phố cùng
các đấng hảo-tam Quý-khách, lúc-châu như
Quý-vị muốn dùng may xiêm áo cách kiểu thì
nào, hãy ra mua xuyên lạch hàng-tàu, xin niệm
tính "xin giúp nhau lấy thảo." - Tiệm tôi có thợ
Huê, cắt, may đủ các kiểu đương thời dùng;
tên-công may và giá-hàng ở-đều-như. - Các sự
khéo-vụng tôi chẳng dám khoe-không-qua-lẽ,
xin đến may một lần thì rõ-sắc khéo-không.
Lợi vô là sẵn-mời, xin Quý-có niệm-tính, đến
giúp-nhau cho-nên-cước.

M. NGUYỄN-HỮU-SANH,

110, quai Arago-Chuouis (Cau-ông-Lanh);
ngay gác xe lửa

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Normand. - SAIGON

NAM-VIỆT-SỬ-KỸ, chủ quốc-ngữ. Từ có
nước nam đến tận trao.

Giá 0 5 60
Tiền gởi 0 0 0

CÓ MỘT MÌNH NHÀ NÀY, CÓ QUYỀN

THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÙNG VÀ LÀM XE MÁY

TẠI THÀNH **St-Étienne**

Mà Thôi

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur ở Đường **Catinat số 36**
SAIGON

Có Bán SÙNG

đủ thứ và đủ kiểu, BÌ,
THUỐC, ĐẠM, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ

và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẻ

Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin đề thơ như vậy:

M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinat.

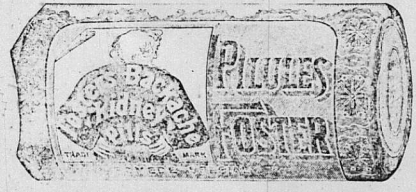
PILULES FOSTER

Remède spécial pour les maladies des reins et de la vessie

福德氏秘製保腎丸

人身之血每三分鐘經過腎臟
 一次俾血中之渣滓毒液棄去
 腎臟週身之血清潔而純若內
 腎臟積毒有腐血中毒液等
 延纏體病不出如頭暈目眩
 坐立不安夜不成寐沙淋石淋
 風濕癱瘓背痛腰痠四肢浮腫
 心悸怔忡皮黃肌瘦等症且腎
 病不加劇速速異尋常不經意
 成不治之症福德氏秘製保腎
 丸 (Pilules Foster pour les Reins) 內腎醫藥
 配製之器藥線選精良本草藥料
 服法每日服四次用膳前從後及
 舒時均可如大便通順為止
 舒宜先服福德氏秘製保腎丸
 舒可服三丸及大便通順為止

La Véritable Marque (Etiquette jaune.)



PRIX: 3 D. 501 (francs, chez tous les pharmaciens.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
 7, Boulevard Nordom. — SAIGON

CÁCH LÀM BÁNH VÀ MỨC. — Dạy
 nhiều môn rất khéo, biả vệ đẹp.

Giá	0 \$ 40
Tiền gởi	0 04

Trị bệnh thiên thời thì rượu bạc-hà hiệu RICQLÈS ALCOOL DE MENTHE DE RICQLÈS là thần diệu



Phòng bệnh Thiên-thời chế nó vào nước mà uống
 thì nó khử hết các vật độc-dia trong nước.

Trị bệnh Thiên-thời chế nó cho nhiều vào một chén
 nước đường cho nóng mà uống thì bệnh mau thấy giảm
 thuyên.

PHẢI CŨI CÁI HIỆU CHO KỸ:
Alcool de menthe de RICQLÈS

ĐÃ 70 NĂM DANH TIẾNG

Đầu xảo thành Paris năm 1900 và thành Bruxelles
năm 1910 đều được thưởng siêu-dâng.

Các nơi đều có bán ở lại tiệm thuốc ông HOLBÉ và RENOUX Saigon
cũng có bán tại tiệm thuốc ông SOLIRENE Cholon.

PHẢI DÙNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐÀM THIẾT HIỆU LA ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX

Của ông lương-y GUILLÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế
 đường của quan lương-y GUILLÉ lấy làm thần hiệu
 trong những bệnh HƯ PHẾ, đau trong TÌ VỊ, đau
 nơi TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RẾT VỎ
 ĐÀ, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HỌ ĐAI,
 BỊNH CỤM, GHỀ CHỐC NGOÀI DA và bình có
 TRÙNG LẠI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XỔ rẻ tiền và rất hiệu
 nghiệm lắm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những
 bình gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống
 rỏ hay li m.

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký
tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ THUỐC HOÀN XỔ

nữa cũng rửi trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux
của quan lương-y Guillé.

Chính chủ trữ thuốc này là nhà: PAUL GAGE FILS, nhất hạng
bào chế y sanh, đường GRENELLE ST GERMAIN môn bài số 1,
ở tại số thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC DƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN



CHƯ KHÁN-QUAN

Lâu lâu mà kiếm chuyện cười một lần cũng là đều hữu ích, như chuyện hai con mèo tranh luận mà Bôn-quán thuật lại hôm đó cũng làm vui cho Chư-khán-quan được vài lời. Vì ở đời chẳng thiếu chuyện buồn, vừa cười đó, thì vừa có chuyện chẳng vui luôn. Kỳ tàu chót đây bên nước Langsa có người bằng hữu của tôi gửi cho tôi một cái thơ, xin dịch ra đây dâng cho Chư-tôn háng lời. Bôn-quán mới luận đó.

Paris, le 15 Août 1912.

Lời thăm Qui-hữu đang bình an.

Khi tôi cất bút mà viết cái thơ này, thì trong lòng tôi chưa hết phấp phồng, về một điều tai họa gần xảy đến cho tôi.

Anh cũng biết vợ chồng tôi lấy làm hữu hạnh mà có được một chút con, nưng niều như trứng mỏng. Mà anh cũng biết tôi có muốn một người vú nuôi như hảo hạng, người vú này khi tôi hữu hạnh mà gặp trong lúc như vậy: ở nhà tôi khi lâm bồn rồi thử cho con bú mà quan lương-y lại dạy phải mướn vú khác. Tôi lấy làm dự-đự rất lâu, mà khá, may sao lại gặp được người vú này, sữa đã nhiều mà lại tốt, vì nó thân-thể tráng-khiêm khí-huyết tinh anh, bởi ấy con tôi nhờ vậy mà sồn sồn. Con vừa chừ, qua tháng juillet như mọi năm, tôi xin nghỉ một tháng về ở nhà vườn gần mé sông Marne. Mười lăm bữa đầu thì vô sự. Trước khi đi thì tôi nghĩ như vậy: Nếu con tôi ở tại Paris sồn sồn, thì khi vào trong đờng sẽ chắc được mạnh giỏi. Ai dè bữa kia con mẹ vú nó nhào vô

trong phòng mà khóc ó. Tôi thấy vậy cũng sờ chẳng hiểu gì ráo, chừ ở nhà tôi nói lại tôi mới hay. Thiết đờn-ông mình rất cụ kẹ như là trong việc nuôi con. Số là vậy: Con mẹ vú thỉnh linh hôm qua trong mình có bệnh nên hết sữa mà không dám đi hơi nên thằng con tôi nó đói mà nó la như ác là. Nói như vậy thì anh biết chuyện rộn ràng cho tôi là dường nào! Tôi bèn cong lưng chạy riết đến nhà ở gần có nuôi bò nái, quyết mua hết cả chuồng, mà tôi thấy va đương nặn sữa, tôi bèn nài đem về nấu chín đồ vú bình đưa cho cậu nhỏ uống, mà nó cứ đưa ra mãi, đến gần tối, nó mới chịu uống. Ph? vậy mà em dẫu, tôi nó lại

hãy ra ngoài xe mà lấy một hộp đồ gói bằng giấy xám đem vô đây, còn con vú đi nấu nước sôi, mà rửa bình và đem nước chín lại đây.

Tôi ngần ngại không hiểu chi ráo, cứ việc vưng lời, còn con vú thì chạy zúng bộp. quan thầy mới nói với ở nhà tôi rằng: « Cô chớ khá sợ hãi, con vú nó bật sữa ít ngày ấy là đều tự thuở nay háng có. Còn thằng nhỏ của cô đó, chẳng sao, lúc nữa cô sẽ đổi buồn làm vui mà chớ. » Chừng tôi đem hộp ấy về giao cho quan thầy, ông mở ra, múc một muỗng, coi giống như bột vậy, kể con vú đem nước sôi vô, ông khuấy đều rồi đổ vào bình. Trong cơn

ấy thằng con tôi nó ngó ông chằng chằng dường như có ý trông đợi vậy, chừng ông đưa bình cho nó, nó liền chộp đại mà đúc vào miệng chẳng từ chối chút nào. Cả nhà lấy làm lạ bên hồi, thì quan thầy trả lời rằng: « Ấy là bột sữa Nestlé có danh tiếng tự thuở nay ». Thằng con thầy nó khóc đó là vì nó thiếu ăn. Tôi để hộp bột này lại đây cho thầy, cứ 2 giờ đồng hồ khuấy nước sôi cho nó uống một lần. Để tôi tuần mạch con vú lại coi. Con vú này không có bệnh hoạn gì, cứ cho thằng nhỏ bú, mà mỗi ngày phải cho nó uống bột sữa đôi ba lần thì sẽ mạnh giỏi luôn luôn. »

Tôi nghe lời theo lương-y làm theo, từ đó đến giờ, vô tai tịnh sự!

Nãy giờ tôi nói có hơi dài một chút, là bởi mang ơn nặng nhờ sữa bột Nestlé nên tôi mới hết lo sợ, tôi ước sao mỗi người có con nên mua mà nuôi con thì sẽ đặng toại chí luôn.

Bởi lòng bạn hữu tôi sở nguyện vậy, nên tôi mới đem bài này vào tờ Lục-tình-tàn-vạn dâng vừa lòng bạn hữu tôi.

F.-H. SCHNEIDER.
Y bôn lược dịch.



la khóc om sòm, vì nó đau bụng, mỗi lần đưa bình cho nó thì nó tránh dường như sợ thuốc độc vậy. Kể sáng ra chủ nuôi bò đem sữa lại mà thằng nhỏ cũng không chịu uống, tôi cả kinh bèn chạy vào làng rước lương-y. Mà họạ vô đơn chi! Ông mặc đi đê cho ai xé chiếu mới về. Cha chả là khở! vì hai bữa rày thằng nhỏ không có một hạt sữa trong bụng, mà phải đợi quan thầy chớ biết sao! Chừng quan thầy đến nhà, tôi thuật chuyện lại cho ông nghe, ông bèn cười, tôi thấy ông cười tôi lấy làm giận dữ, ông biểu kêu con vú cho ông coi một hồi, rồi dạy lại mà nói với tôi rằng:

RƯỢU THUỐC HIỆU LÀ

QUINA GENTIANE

Của Tu-viện SAINT-PAUL bảo chế

Là một thứ rượu bổ làm cho con người dặng trường thọ



Những người nào muốn dặng trường thọ và chẳng khi nào vương mang bệnh hoạn chi, thì phải uống thứ rượu Quina Gentiane này mỗi ngày một ly, trước khi dùng cơm.

Thứ rượu bổ này bảo chế hồi năm 1242, nghĩa là đã dặng hơn sáu trăm năm chục năm rồi, bởi tay ông DOM MANOEL là thầy tu, tại l'Abbaye de San-Paolo viện.

Trong cả hoàn cầu đều dùng nó, và các danh-sư đồng dùng nó mà cho người bình uống.

Nhứt là trong xứ nóng nực, thì hay dùng nó hơn.



RƯỢU

RHUM MANA

Trừ bệnh nóng lạnh, yếu nhược và thiên thời.

Rượu này rất đại danh, thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu Rhum khác.

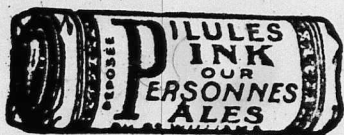
Hãy coi cho kỹ kéo lăm thứ giả, và hãy nài cho phải cái ve có dặng nhãn trắng.

CIGARETTES DIVA

Thuốc diếu hiệu là Cigarettes Diva là thứ thuốc tốt hơn hết, hút nó đã không khô cổ, và khỏi mang sự bệnh hoạn, vì thuốc này không có nhựa như các thứ thuốc kia, song khói nó thơm tho và diếu lăm.

Mỗi một gói thuốc này đều có đề một cái hình chụp rất khéo và rất đẹp đẽ, mà lại trong nhiều gói có đề một cái giấy Ban-Thưởng (Bon-Prime) cho không hoặc một cái đồng hồ, hoặc một hộp khăn mouchoirs, hoặc một sợi giây lưng hay là một cây dù vân vân... Như ai dặng những giấy ấy, thì hãy đem tới hàng ông A. et E. Mazet môn bài số 10 đường Paul Blanchy Saigon mà lãnh thưởng, bằng ai ở xa xuôi đến không dặng, thì gửi thơ và miếng giấy mình dặng cho ông thì ông sẽ gửi món đồ của mình dặng đó lập tức.

Có một mình ông A. & E. MAZET ở đường Paul Blanchy môn bài số 10, Saigon, lãnh bán ba hiệu này khắp cả Đông-Dương.



HOÀI DƯƠNG BÌNH

Muốn trừ cái bệnh hoài dương thì phải lựa thứ thuốc bổ huyết bổ cân mà uống mới dặng.

Trong cái bệnh hoài dương này có nhiều cơ, một là não-cân có bệnh, hai là cốt chủy suy khuyết.

Thường lẽ cái việc giao cấu thì nó từng nơi não-cân, nếu não-cân hư bại thì tình tư dục loại-đọa. Bởi vậy ai có bệnh ấy nên uống thuốc **Pilules Pink** là một vị thuốc bổ não, cái sức nó bổ huyết bổ cân hay làm cho ngũ tạng lục phủ hưng vượng, thân thể tráng kiện, chẳng những siêng sáng trong việc làm ăn, mà lại nâng du hí du thực nữa.

Tuy **Pilules Pink** lành được mãnh liệt như vậy mặc lòng, chớ kỳ trung hiệu hậu, uống nó vào vô hại.

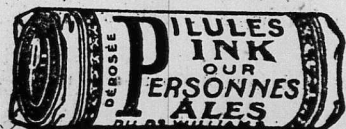
Tại xứ Thổ-nhĩ-kỳ và xứ Ai-cập là chỗ dờn óng hay có năm thê bầy thiếp, thì hoàn thuốc **Pilules Pink** bán dất vô cùng, thiên hạ ưa dặng vì nó chữa cái bệnh hoài dương rất hay rất lạ.

PILULES PINK

(Bổ hoàn linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trừ tại tiệm thuốc của ông MOLINIER, Pharmacie Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6-hộp 17 quan 50.



TIỆM KHẮC CON DẤU

Kinh-trình cùng chữ qui vị: Tôi có lập tiệm khắc CON DẤU bằng dụng cụng các loại kim-khi khác. Chữ qui vị ai muốn dùng kiểu nào, tôi hết sức làm cho vừa ý. Xin chữ tôn hỷ trợ lực cho việc làm nên thanh lợi, thì rất dôi ơn vô cùng.

TĂNG-VĂN-PHA, Graveur Tonkinois, 51, rue d'Espagne, SAIGON

Gravure artistique et commerciale.

Plaques, cachets, chiffres, clichés commerciaux.

Timbres: secs et humides, dateurs, vitesses, etc., etc.

BOITES A TAMPON ET ENCRE POUR L'USAGE DES TIMBRES

PRIX TRÈS MODÉRÉS

NHÀ IN ÔNG F.-H. SCHNEIDER

7, Boulevard Nordom. — SAIGON

Bủ các **KIỀU CHỦ** có **THỢ KHẮC CHỦ** vô đã khéo, và **THỢ VẼ TÀI** đề in sách, thơ, cũng thiếp văn vần. Kiểu cách nào đều làm đặng hết.

Tại nhà in ông **F.-H. SCHNEIDER**

7, Boulevard Nordom. — SAIGON

KIM-VĂN-KIỀU, ông P. Trương-vinh-kỳ in lại rồi.

Không hình	1 \$ 00
Có hình	2 \$ 00
Tiền gửi	0 10

KHOẢN CHẤT THỦY

(Nước suối kim thạch)

VICHY



PHÁP-QUỐC-TUYÊN

VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve | Trị bệnh đau Thận, bệnh đau Bàng-quang, bệnh Phong và nửa ve. Thạch-lâm-bình (kể) — Bàu mây chỗ lặt lèo.

VICHY GRANDE-GRILLE trị bệnh đau gan và bệnh đấm.

VICHY HOPITAL trị bệnh thương tí, trường nhiệt.

Này coi chừng đồ giả mạo, khi mua phải chỉ cho trung thứ nước nào mình muốn dùng.

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TÈ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. — Có hộp và có ve.

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoàn thì dễ tiêu hóa.

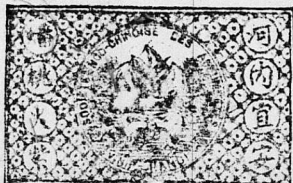
COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình dọn nước xít (môi-khi-chất).

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Napoléon, — SAIGON

LECTURES FRANÇAISES ông Car-ère
soạn, gồm nhiều chuyện hay và có ích.
Trước hết nói về nước Langsa sơ khai cho đến
lúc thành trị bây giờ, sau hơn một trăm bà, đủ
các thứ chuyện khoa ngôn ngữ.

Giá 1 \$ 00
Tiền gửi 0 10

HÃY HỎI THỨ
HỘP QUỆT
HIỆU NÀY:



LÀ THỨ TỐT
HƠN CÁC THỨ
KHÁC

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Napoléon, — SAIGON

ĐÀ ĐỮ TÍNH GIADINH, chữ Langsa
ông Hussler soạn, chỉ nói hai Giadinh mà thôi,
song dạy đủ các lễ nghi khải trong tình này.
CÓ ĐÓN TÂM BÀN BỐ.

Giá 0 \$ 35
Tiền gửi 0 02

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Napoléon, — SAIGON.

NAM VIỆT SỬ KÝ, chữ Langsa ba quyển.
1. Sơ khai nước annam.
2. Đất nhà Ngô tại Nguên.
3. Đất Nguyễn tại Đại-pháp.

Giá mỗi cuốn 0 \$ 35
Tiền gửi 0 02

MƯỜI CÁI NGÀN BÀ

QUINA-LAROCHE

THUỐC RƯỢU (CÓ CỐT RƯỢU NHO)
CƯỜNG TRẮNG, BỔ HUYẾT, GIẢI NHIỆT

Trong rượu này có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinhkyna
(uang, đố, xam)

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết các
thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cốt Kinhkyna.
Nó rất thần hiệu trong việc trừ hư-nhược, ẩm
thực bất tân và hàn nhiệt bệnh.

QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX

đông mà trừ huyết say chứng, bạch chứng, cung bổ dưỡng
những người bệnh đau lâu mới mạnh, vau vau.

TIỆM NAO CŨNG CÓ BÁN
PARIS, 20, Rue des Bosses-Saint-Jacques, PARIS

Có trữ tại tiệm HOLBÉ và RENOUX — RENOUX kẻ chỉ
ở góc đường Catinet và đường Bonnard ngán rạp hát Langsa — SAIGON
Tại tiệm Solirène, đường Thủy-bình, môn bài số 215, Chợ Lớn cũng có bán

PHOSPHATINE FALIÈRES

LÀ BỘT NƠI CON NIT

CÓ BÁN TẠI TIỆM THUỐC HOLBÉ VÀ RENOUX
RENOUX kẻ truyện

ở góc đường Catinet và đường Bonnard ngán rạp hát Langsa — SAIGON

TẠI TIỆM THUỐC SOLIRÈNE ĐƯỜNG THỦY-BÌNH MÔN BÀI SỐ 215, CHỢ LỚN CŨNG CÓ BÁN

LỜI RAO RẤT TRỌNG HỀ. — Bột hiệu Phosphatine Falières là một món vật thực
rất bổ dưỡng để nuôi con nit từ sáu tây tháng, như là trong khi dứt sữa nó, hoặc
trong lúc nó đang nở nang. Nó giúp cho dễ mọc răng, nó trợ cho mau lớn xương,
nó ngủ thảnh thơi hoặc nó trừ bệnh hạ lợi, là bệnh hay sanh ra trong lúc nắng hạ.

HÀNG DE LA POMMERAYE VÀ CÔNG-TY

Có bán và đặt đèn acétylène
(khí đá)

Có bán máy acétylène (nhốt khí đá), dù thừ đèn huế-lê, đèn thủy-tinh, hơng-đèn-đôi và hơng-đèn incandescence lửa rất sáng, giầy-chi-sang-hơi, vãn vãn.

Có bán carbure de calcium (khí đá)

Xin chú-quới-khách chớ ngại, hãy dời gót ngọc đến hàng, hoặc viết thơ mà hỏi thăm, thì tôi sẽ hết lòng nghinh tiếp hoặc hồi âm. Nếu vị nào viết thơ lên muốn cho tôi sai thợ giỏi đến mà tính việc đặt đèn trong nhà cùng định giá cả, thì tôi sẽ vưng theo, sai thợ đến lắp tức.

Như đành lòng giá cả như định làm thì tiền phí-lộ của thợ về phần Hàng tôi chịu.

Hàng này rất đoan chánh và bán giá rẻ hơn hết trong cõi Đông-dương.

SÁCH BÁN

Tại nhà in của M. SCHNEIDER

Sách nấu ăn tiếng Langsa mỗi cuốn 2 \$ 00.

Romans đủ thứ từ 0 f. 50 tới 3 f. 50.

Có bán giầy, mực, viết chài, ngòi viết, thuốc,

gomme cùng các đồ dùng cho học trò các trường.

Ai muốn mua thì gửi thơ lên ta sẽ gửi đến

nhà thơ thì phải đóng học trước mà lãnh đồ

(contre remboursement).

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. - SAIGON

ĐỊA ĐƯ TỈNH LONGXUYEN bằng chữ Langsa, ông Biaize soạn. Nét về tỉnh Longxuyen các nghề nghiệp, loại thú và thổ sản vãn vãn.

Giá	0 \$ 35
Tiền gởi	0 02

Saigon. — Imp. F.-H. SCHNEIDER.

Certifié d'insertion, conforme au
statut de la Ville de Saigon
Saigon, le 20 février 1913

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 + + NHÀ NGÀNH TẠI
HAIPHONG, BORDEAUX,
SAIGON, HANOI

Hàng DENIS FRÈRES trừ dấu thơm hiệu: « Royal Japonais » là thứ tốt hảo hạng và thơm diệu hơn các thứ dẫu, hiệu đê-vương Nhứt-bồn.

Hiầy xúc tóc bằng dẫu hiệu « Huile Flora » là thứ tốt hơn hết và dẫu thơm vô hạng.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau này :

Rượu chác trắng và chác đỏ trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu Champagnes V^o Cliequot.

» Ponsardin.

» Duc de Montebello.

» Roederer.

» Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagnes supérieur B. et S. Perrier

Rượu Tisane extra : Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vãn rôi hiệu Le Globe và giầy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu kêu là: vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Jalkaud.

Liqueurs và cognacs Marie Brizard và Roger.

Bière Gruber và Bière Lorraine. Rượu Madère, Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trừ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài Bến thủy, gán Annam và ông quẹt Hanoi (Tonkin) nữa

Ai muốn hỏi giá thì viết thơ như vậy.

Maison DENIS FRÈRES, SAIGON

Vu pour légalisation de la signature
de M.

Saigon, le _____ 19
Le Maire de la Ville de Saigon

Directeur-Gérant: F.-H. SCHNEIDER

LỤC TÍNH TÂN VĂN

BẢN ĐỀ TÊN CHU-VỊ THÔNG TÍN (correspondants)

TÊN HỌ	NGHỀ NGHIỆP	LÀNG	TỔNG	TỈNH	NÓC HỒ
Bồ-vân-Phát	Thầy-thuốc	Phước-lý	Phước-diên-thượng	Chợ-lớn	<i>Bản mặt, không nên bán chịu. Mỗi lần thuê 5\$ đồng phải gửi bạc lập tức cho Báo-quán, bằng chẳng thì Báo-quán không gửi nhứt báo lại phải biên tên họ người mua cho rõ ràng.</i> Lần lần sẽ thêm điều lệ. Thông-tin mua nhứt trình cũng trừ huế hững được.
Cao-hoài-Do		Tân-thắng-lầy	Long-tuy-hạ	Gia-định	
Nguyễn-quan-Côn	Biên-chủ	Tân-quới	An-trường	Cần-thơ	
Hương-giáo-Bùng	Biên-chủ	An-định	Hòa-hảo	Mytho	
Võ-vân-Lang	Thủ-hộ	Tân-mỹ	An-thạnh-thượng	Sadéc	
Đài-vân-Chương	Bán rượu	Tiến-thủy	Bảo-đức	Bến-tré	
Võ-thanh-Lung		An-thời	Minh-huệ	id	
Pétus-Hoàng	Biên-chủ	Long-định	Thành-hòa-trung	Trà-vinh	
Phạm-vân-Tổ		Tân-tính-đông	Thanh-phong	Mỹ-tho	
Nguyễn T. Chấp		Chợ-lách	Bình-kương	Vĩnh-long	
Trương-vân-Hanh	Commerçant	Tân-quí-đông	An-thành-hạ	Vĩnh-long	
Tạ-xuân-Cử	Maire	Trường-lộc	Bình-thời	Sadéc	
Hương-quan-Ngọc	Notable	Tân-thuận	An-lĩnh	Sadéc	
Lê-quan-Kiệt		Tân-an	Định-bảo	Cần-thơ	
Cao-kim-Gang		Thoại-sơn	Định-phước	Long-xuyén	
Trần-bạch-Vân		Phủ-hự	An-mỹ Cối lều hạ	Sadéc	
Ng-trung-Phương	propriétaire	Tân-thạnh-trung	Bảo-lộc	Bến-tré	
Ngô-bửu-Xuyến	Hương-quản	Tá-liêu	Định-mỹ	Sốctrang	
Hồ nhứt-Tân	Chánh-sĩ-tiền	Tân-thành	Phong-thạnh-thượng	Long-xuyén	
Nguyễn-vân-Nguyên		Phủ-thọ-Xuân	Nord Annam.		
Ng-thành-Chương		Định-yên	An-phủ	Long-xuyén	
Phạm-thuần-Lương		Phủ-long	Bảo-thành	Bến-tré	
Phạm-vân-Vui		Tân-thời-nhì	Long-tuy-thượng	Gia-định	
Lê-hữu-Dư	Cựu-phó-tổng	Hòa-khánh	Cầu-an-hạ	Chợ-lớn	
Trần-công-Chân	propriétaire	Khánh-hưng	Nhiều-khánh	Sốctrang	
Bồ-thanh-Châu		Hưng-bình	Minh-ngôi	Chợ-lách	

coi tờ Tục-tính-tân-văn như bạn lành rất trung hậu, khi có việc chi không rõ nên gởi thơ lên mà hỏi, thì ta sẵn lòng hồi âm lập tức, lâu ngày mình sẽ tương thân trong ái với nhau.

Còn việc tiền bạc của thiên-hạ giao cho Chư-tôn mua nhứt trình, như chỗ nào có nhà giấy-thếp bán mandat, thì chẳng nói làm chi, bằng chỗ nào không có bán mandat, thì nên mua con cò theo cách chỉ sau đây bỏ vào thơ, gán khẩn kỹ lưỡng, đem đến nhà giấy-thếp mà kỹ thác lấy biên lai. Sở-tôn người mua phải chịu là số-phí mua mandat và con niêm gởi thơ.

Cò ấy phải phân ra :

- 1 phần 10 cò số 25
- 5 — 10 — 10
- 2 — 10 — 5
- 2 — 10 — 1

Chư-tôn khá nên sắm một cuốn sổ đặng, biên tên họ những người cậy mua nhứt-trình, cùng chép thơ từ gởi cho Bồn-quán đầu đó có số hiệu phân minh, vì lần lần Bồn-quán sẽ lập ra nhiều chuyện lợi cho Chư-tôn đặng nhờ, thì hậu lai mới khỏi chỗ mich nhau.

Vài ngày Chư-tôn sẽ tiếp được 10 tờ xin mua nhứt-trình, bảo người mua ký tên rồi Chư-tôn ký gạnh theo đó mà gỏ chung với mandat lên cho Bồn-quán vào sổ và một cuốn biên lai.

Phải xin tờ của làng làm chứng, như Bồn-quan đã biết-vị nào thì thôi.

Mỗi vị thông-tin phải lấy tiền huế hồng mua nhứt-trình mà xem, Bồn-quán cũng trừ huế hồng cho vậy.

Lục-tính-tân-văn.

CHƯ THÔNG-TÍN CÁC HẠ :
(Avis aux correspondants)

Xin nhân lời cùng các-hạ hay :
 Qua đông-tết năm rày gần hết,
 Giữm cổ động thân bằng qui liệt,
 Mua báo chương xem biết chuyện đời.
 Năm nguyên bạc chẳng có mấy mươi,
 Trước giãi chí, sau nếm mùi bác-học.
 Đã mở rộng trí khôn gan-óc,
 Lại giúp cùng vun gốc văn minh.
 Xin chư-tôn quang cố là vinh,
 Bồn-quán thoả chút tình trong đợi.

BỒN QUẢN CẢM KHẢI.

Chư-tôn khá rõ một điều là tờ Lục-tính-tân-văn chẳng phải lập ra đặng xoi-hỏi việc quốc-gia, hoặc chăm qui thiên hạ.
 Lục-tính-tân-văn tùy theo tài lực riêng cứ lo việc Quảng-khai-dân-tri, điều đặc bạn đồng-bang vào nề văn minh, lần lần tấn bộ.

Bởi ấy cho nên Bồn-quán xin Chư-tôn trong bài vở, thơ từ gởi lên cho Bồn-quán thì chẳng nên bao biếm việc riêng của mỗi người, hoặc xiêng lạc việc quốc-gia; cứ việc ích lợi chung trong tổng trong làng mà luận, há đi tha câu biệt sạ làm chi vô ích.
 Ta muốn làm sao cho mọi người



THUỐC NƯỚC HIỆU LẠ
PERTUSSIN TAESCHNER

là thuốc hiệu hậu và thần hiệu để trừ bịnh con nít ho, bịnh cảm mạo phong sương, ho lồng phổi và suyễn, trong mây chỗ danh tiếng đều cho nó *nhứt-hảo-hạng-chỉ-khái-được*.

Dùng nó mà uống, thì các bịnh **đau phổi** đều được giảm thuyên.

KOMMANDANTEN-APOTHEKE

Tiệm E. Taeschner, ở tại kinh thành Berlin C. 19 Đứ-Quốc (Allemagne) điều tở
 Trở lại tiệm G. RENOUX, pharmacien de 1^{re} classe, Salgon
 successeur de V. Holbé et G. Renoix.

TIỆM THUỐC

ÔNG HOLBÉ VÀ RENOUX

NHỨT HẠNG BẢO CHẾ Y SANH

ở góc đường Catinat và Bonnard ngan. ạp hát Langsa — SAIGON

KINH CAO

CÙNG CÁC CHỮ VỊ MUỐN BỎ
THUỐC NHA-Phiên.

PHIA MẶT

PHIA LƯNG



Có một thứ thuốc hiệu **SOLUTION R số 1** của ông Điều-chế-y-khoa-tấn-sĩ **HOLBÉ** làm ra đây, thì những kẻ muốn giải yên mới chắc mình rằng bỏ thuốc dạng mà thôi, bỏ đã mau, ít tổn tiền mà lại không sanh bệnh hoạn chi cả, thật là một vị thần dược đó.

Thuốc **SOLUTION R** này khắp cả toàn-cầu đều biết danh, bởi ấy cả muôn vạn người đã gửi thơ đến mà khen tạ chẳng cùng.

Chẳng có thuốc nào thần hiệu cho bằng thuốc này, cho nên có nhiều hiệu giả làm. Nhiều nơi lại mua thuốc này về làm cốt rồi luyện ra thuốc nước hay là thuốc hoàn mà bán.

Chư-vị hãy nghi bấy nhiêu thì đủ biết thuốc này thần hiệu là thế nào.

Hiệu **XÍCH-LONG** của tiệm thuốc, ve dựng thuốc, nhãn thuốc, cũng hộp thuốc **SOLUTION R** này đã cầu chứng nơi tòa Saigón và nơi **THƯƠNG-MÃI-BỘ** tại **Đô-thành PARIS** rồi, cho nên nếu bắt dạng ai giả mạo thì tòa sẽ chiếu theo luật mà làm tội.

Khi mua phải coi cho kỹ lưỡng cái hộp cho giống như hình trên đây, và niêm phong lại hẳn hoi; có dấu ký tên ông **HOLBÉ**, điều-chế-y-khoa-tấn-sĩ là người luyện nên thuốc ấy. Hộp ấy lại có phụ thêm đồ để đếm giọt mà uống (*compte-goutte*) và cách dùng bằng nhiều thứ tiếng.

Giá mỗi ve.

1\$ 50

VÀ KHI MUA PHẢI TÍNH TIỀN SỞ PHẢI GỬI HAY LÀ MUA *contre remboursement*

Như gửi *contre remboursement*, thì gửi cách kín nhiệm và cũng chẳng cho ai biết dạng. Ai mua nhiều sẽ tính nhẹ giá hơn, các thứ thuốc khác cũng vậy và chứng chắc rằng những thuốc bảo chế đều là đồ thượng hạng và tinh khiết lắm.

ÔNG HOLBÉ VÀ RENOUX

KINH CAO

NHỨT HẠNG BẢO CHẾ Y SANH

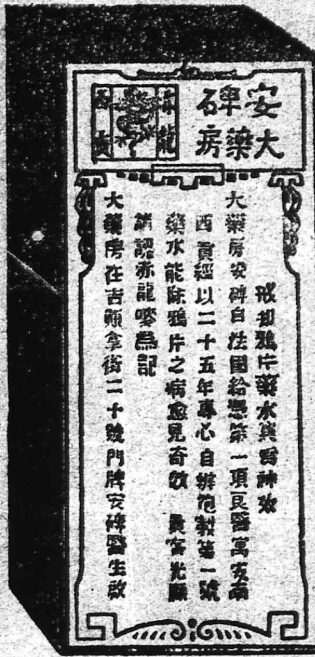
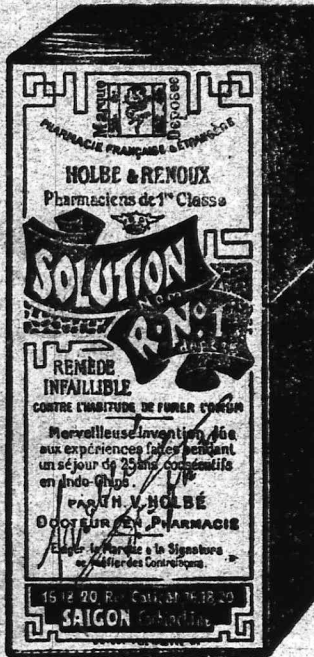
ở góc đường Catinat và Bonnard ngan ạp hát Langsa — SAIGON

CÙNG CÁC CHƯ VỊ MUỐN BỎ

THUỐC NHA-PIẾN.

PHIA MẶT

PHIA LƯNG



Có một thứ thuốc hiệu **SOLUTION R số 1** của ông Điều-chế-y-khoa-lấn-sĩ **HOLBÉ** làm ra đây. thì những kẻ muốn giải yên mới chắc mình rằng bỏ thuốc dặng mà thôi, bỏ đã mau, ít tốn tiền mà lại không sanh bệnh hoạn chi cả, thật là một vị thần dược đó.

Thuốc **SOLUTION R** này khắp cả toàn-cầu đều biết danh, bởi ấy cả muông vạn người đã gọi thơ đến mà khen mà chẳng cùng.

Chẳng có thuốc nào thần hiệu cho bằng thuốc này, cho nên có nhiều hiệu giả lăm. Nhiều nơi lại mua thuốc này về làm cốt rồi luyện ra thuốc nước hay là thuốc hoàn mà bán.

Chư-vị hãy nghi bầy nhiều thì đủ biết thuốc này thần hiệu là thế nào.

Hiệu XÍCH-LONG của tiệm thuốc, ve đưng thuốc, nhãn thuốc, cùng hộp thuốc **SOLUTION R** này đã cầu chứng nơi toà Saigòn và nơi **THƯƠNG-MÃI-BỘ** tại Đô-thành **PARIS** rồi, cho nên nếu bắt dặng ai giả mạo thì tòa sẽ chiếu theo luật mà làm tội.

Khi mua phải coi cho kỹ lưỡng cái hộp cho giống như hình trên đây, và niêm phong lại hẳn hoi; có dấu lý tên ông **HOLBÉ**, điều-chế-y-khoa-lấn-sĩ là người luyện nên thuốc ấy. Hộp ấy lại có phụ thêm đồ để dể giọt mà uống (*compte-goutte*) và cách dùng bằng nhiều thứ tiếng.

Giá mỗi ve.

1\$ 50

VÀ KHI MUA PHẢI TÍNH TIỀN SỔ PHÍ GỬI HAY LÀ MUA *contre remboursement*

Như gửi *contre remboursement*, thì gửi cách kín nhiệm vô cùng chẳng cho ai biết dặng.

Ai mua nhiều sẽ tính nhẹ giá hơn, các thứ thuốc khác cũng vậy và chứng chắc rằng những thuốc bảo chế đều là đồ thượng hạng và tinh khiết lăm.